

|             |    |
|-------------|----|
| Xuyên khung | 4g |
| Tri mẫu     | 4g |
| Cam thảo    | 2g |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, hồi hộp.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần (trưa, tối trước khi đi ngủ).

Ngày uống 1 thang.

## 24. LIÊN ANH TỬ THANG

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Liên tử (cả tâm) giã dập | 30g |
| Kim anh tử               | 12g |
| Ba kích                  | 8g  |

**Chủ trị:**

Thần kinh căng thẳng, trằn trọc khó ngủ, ăn uống kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, chiều, tối).

Ngày uống 1 thang.

## 25. THỦY LỤC NHỊ TIỀN ĐƠN

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Kim anh tử (bỏ hạt, lông) | 500g |
| Khiếm thực                | 500g |
| Mật ong đủ làm hoàn       |      |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, lưng đau gối mỏi, đàn ông di mộng, hoạt tính, phụ nữ bạch đới, đại tiện thường lỏng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô ở nhiệt độ 50°C, tán bột mịn cho vào Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn. Mỗi hoàn 12g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ cay, nóng.

## 26. BỔ TÂM HOÀN

|                    |      |
|--------------------|------|
| Long nhãn          | 500g |
| Liên nhục (cả tâm) | 500g |

Mật ong đủ làm hoàn.

**Chủ trị:** Thần kinh suy nhược, khó ngủ, người mệt, ruột sốt xa như bào.

**Cách dùng, liều lượng:**

Long nhãn chưng cách thủy cho mềm (khi chưng đây kín không cho hơi nước vào) quết thật nhuyễn.

Liên nhục sấy khô ở nhiệt độ 50°C, tán bột mịn.

Long nhãn quết nhuyễn trộn đều với bột Liên nhục cho vào Mật ong đã cô thành châu, luyện thật kỹ làm hoàn, mỗi hoàn 12g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước chín nguội.

## 27. CHÈ SEN CÚC

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Liên tâm                    | 4g  |
| Tang diệp (sấy giòn vò vụn) | 4g  |
| Cúc hoa                     | 4g  |
| Táo nhân (sao đen)          | 12g |
| Cam thảo                    | 2g  |

**Chủ trị:**

An thần, mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước sôi hãm uống dần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 28. NHỊ TRẦN GIA VỊ THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Trần bì   | 10g |
| Bán hạ    | 12g |
| Bạch linh | 12g |
| Cam thảo  | 8g  |
| Huyền sâm | 16g |
| Ngưu tất  | 12g |
| Chi tử    | 12g |
| Cúc hoa   | 10g |

**Chủ trị:**

Rối loạn tiền đình do đờm hoả thượng nghịch xông lên não gây ra, biểu hiện triệu chứng chủ yếu là: Khi quay đầu thấy chóng mặt, nhà cửa đảo lộn, nôn, kèm theo mặt đỏ bừng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần sau bữa ăn trưa và tối.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Nếu rối loạn tiền đình có kèm tăng huyết áp thì dùng bài thuốc trên gia bội lượng Ngưu tất lên 20g, gia thêm Câu đằng 16g.

- Nếu rối loạn tiền đình có kèm thêm tăng huyết áp, đau đầu, mờ mắt thì điều trị bằng bài thuốc trên gia bội lượng Ngưu tất lên 20g và gia thêm các vị:

|               |     |
|---------------|-----|
| Câu đằng      | 16g |
| Mạn kinh tử   | 10g |
| Quyết minh tử | 16g |

**Kiêng kỵ:**

Kiêng thịt gà, rượu, bia, tiêu, ớt, tỏi, thịt chó.

**29. LẠC TIỀN HẢI ĐỒNG  
TANG DIỆP THANG**

|               |     |
|---------------|-----|
| Lạc tiên      | 60g |
| Hải đồng điệp | 20g |
| Tang điệp     | 20g |
| Hắc đậu       | 20g |
| Xích đậu      | 20g |

**Chủ trị:**

Suy nhược thần kinh, hồi hộp, mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng rượu, cà phê, thuốc lá, các thứ cay nóng.

**30. GIẢI CƠ THANH CAN TƯ THẬN THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Quyết minh tử (sao đen) | 20g |
| Hắc đậu (sao qua)       | 20g |
| Sinh địa                | 12g |
| Mộc tặc                 | 8g  |
| Bạc hà diệp             | 12g |

**Chủ trị:**

Đau dây thần kinh liên sườn do can khí nghịch.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**31. BÁT VỊ QUẾ PHỤ THANG GIA VỊ**

|            |     |
|------------|-----|
| Thục địa   | 12g |
| Hoài sơn   | 12g |
| Mẫu đơn bì | 10g |
| Trạch tả   | 8g  |
| Bạch linh  | 12g |
| Sơn thù    | 8g  |
| Nhục quế   | 4g  |
| Phụ tử chế | 10g |
| Đỗ trọng   | 12g |
| Ngưu tất   | 12g |
| Mộc qua    | 12g |
| Tần giao   | 12g |

**Chủ trị:**

Viêm rễ thần kinh tọa: Đau ngang thắt lưng lan xuống mông, cẳng chân đến gót chân. Đi lại đau nhiều phải chống gậy, không cúi gửa được.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**32. NGŨ LONG HOÀN**

|                    |      |
|--------------------|------|
| Táo nhân (sao đen) | 100g |
| Tâm sen (sao thơm) | 200g |

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Quyết minh tử (sao vàng) | 100g |
| Bạch thực (sao)          | 200g |
| Cam thảo (sao)           | 100g |

**Chủ trị:**

Chứng suy nhược thần kinh thể cường (hưng phần): Mất ngủ, đau đầu, táo bón, nóng ruột, tăng huyết áp (thể can hỏa vượng).

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị sao chế khô giòn, tán bột mịn, trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 10 - 15g, chia uống 2 lần với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Người tỳ vị, thận dương hư, ỉa chảy do lạnh không dùng.

**33. KHU PHONG TỬ VẬT THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Thục địa       | 20g |
| Xuyên quy      | 16g |
| Xuyên khung    | 12g |
| Bạch thực      | 12g |
| Tân gia        | 12g |
| Phòng phong    | 10g |
| Bạch chỉ       | 10g |
| Thạch xương bồ | 8g  |
| Độc hoạt       | 8g  |
| Khương hoạt    | 8g  |
| Kinh giới      | 10g |
| Tế tân         | 4g  |

**Chủ trị:**

Trúng phong kinh lạc thuộc thể nhẹ: Méo miệng, liệt chân tay.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, trưa, tối) lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thức ăn có rán mỡ. Giữ cơ thể luôn ấm và tăng cường xoa bóp.

**34. QUY TỶ GIA VỊ THANG**

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Đảng sâm                   | 15g |
| Hoàng kỳ                   | 15g |
| Đương quy                  | 15g |
| Bạch truật                 | 15g |
| Bạch linh (hoặc Phục thần) | 10g |
| Mộc hương                  | 6g  |
| Viễn chí                   | 5g  |
| Táo nhân (sao đen)         | 12g |
| Cam thảo (chích)           | 5g  |
| Đan sâm                    | 12g |
| Thảo quyết minh (sao đen)  | 12g |
| Kỷ tử                      | 10g |
| Mạch môn (sao kỹ)          | 12g |
| Xương bồ                   | 8g  |
| Bình vôi                   | 8g  |
| Hà thủ ô (chế)             | 15g |
| Hoài sơn (sao vàng)        | 15g |
| Đại táo                    | 15g |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược thể tâm tỳ, khí huyết hư có các triệu chứng:

Đau đầu, mất ngủ, tim hồi hộp, chóng mặt, rối loạn cảm giác, hoa mắt, trí nhớ giảm sút, kém ăn mệt mỏi suy nhược, sắc mặt vàng miệng nhạt, mạch nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1200ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất cay nóng: tiêu, ớt, tỏi...

- Kiêng ăn các chất kích thích: rượu, chè, cà phê, thuốc lá...

**35. QUYẾT MINH TANG DIỆP THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Tang diệp               | 30g |
| Lá Đinh lăng (sao thơm) | 30g |
| Quyết minh tử (sao đen) | 20g |
| Sâm Đại hành            | 10g |

|             |     |
|-------------|-----|
| Cam thảo    | 5g  |
| Củ Bình vôi | 10g |

**Chủ trị:**

Chứng mất ngủ, tim hồi hộp, đau đầu, mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng rượu bia, thuốc lá và các chất kích thích khác.
- Kiêng phòng dục.

### 36. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG HOÀN

|           |     |
|-----------|-----|
| Thục địa  | 32g |
| Sơn thù   | 16g |
| Hoài sơn  | 16g |
| Phục linh | 12g |
| Trạch tả  | 12g |
| Đan bì    | 12g |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, can thận âm hư, gây lưng đau, gối mỏi, hoa mắt đầu vầng tai ù, ra mồ hôi trộm, di tinh, hoặc hư hỏa bốc lên gây cốt chưng triêu nhiệt: nhức trong xương lồng bàn tay bàn chân nóng. Răng đau mồm khô, họng khô, lưỡi đỏ ít rêu, mạch tế sác.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật làm hoàn mỗi hoàn 5g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 3 hoàn vào lúc đói bụng. Uống với nước muối nhạt.

**Chú ý gia giảm:**

- Đối với trường hợp suy nhược thần kinh thuộc thể âm hư, dương cương sinh nội nhiệt thì dùng bài Tri bá địa hoàng hoàn tức là: Lục vị địa hoàng hoàn gia thêm:

|          |    |
|----------|----|
| Tri mẫu  | 8g |
| Hoàng bá | 8g |

để tư âm giáng hỏa mạnh hơn.

- Đối với trường hợp suy nhược thần kinh có thêm can âm hư có chứng quáng gà, giảm thị

lực nhìn không rõ, ra gió chảy nước mắt, khô mắt thì dùng bài Kỷ cúc địa hoàng hoàn tức là: Lục vị địa hoàng hoàn gia thêm:

|         |     |
|---------|-----|
| Kỷ tử   | 12g |
| Cúc hoa | 12g |

để tư thận dưỡng can.

- Nếu chứng thần kinh suy nhược mà thiên về thể tâm thận bất giao (cùng một lúc biểu hiện hội chứng hư của Tâm, của Thận) thì dùng Lục vị địa hoàng hoàn gia thêm:

|               |     |
|---------------|-----|
| Hoàng liên    | 6g  |
| Toan táo nhân | 20g |
| Ngũ vị tử     | 8g  |

để tư âm, dưỡng thận, liễm phế, cầm mồ hôi, cố tinh.

### 37. TRI BÁ ĐỊA HOÀNG THANG GIA GIẢM

|            |     |
|------------|-----|
| Thục địa   | 20g |
| Sinh địa   | 15g |
| Hoài sơn   | 16g |
| Phục linh  | 12g |
| Mẫu đơn bì | 12g |
| Trạch tả   | 10g |
| Sơn thù    | 10g |
| Tri mẫu    | 6g  |
| Hoàng bá   | 6g  |

**Chủ trị:**

Suy nhược thần kinh thuộc thể âm hư hỏa vượng gây nên các chứng:

Di tinh mộng tinh, mỏi lưng, chóng mặt, ù tai, mặt đỏ, ít ngủ, tiểu tiện vàng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn đồ tanh: tôm, cua, cá, ốc; Các thứ cay, nóng; rượu, bia, ớt, tiêu, thịt chó.

### 38. THẤT DIỆP NHẤT CHI HOA THANG

|                |    |
|----------------|----|
| Bảy lá một hoa | 6g |
| Mạch môn       | 6g |

|              |     |
|--------------|-----|
| Kim ngân hoa | 10g |
| Bạch cúc hoa | 10g |
| Mộc hương    | 3g  |

**Chủ trị:**

Các bệnh truyền nhiễm cấp tính (ôn bệnh): Viêm não truyền nhiễm, viêm não Nhật Bản B, sốt cao mê man co giật.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**39. BỘT BỔ KẾT PHÈN CHUA**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Quả bồ kết (sao cháy) | 20g |
| Phèn chua (phi)       | 20g |

**Chủ trị:**

Trúng phong hai hàm răng cắn chặt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bồ kết, Khô phàn tàn bột mịn, trộn đều, lấy 10g bột hoà vào chén nước ấm, cạy răng đổ vào miệng cho thổ ra.

**40. BỘ KẾT TẾ TÂN TÂN**

|                       |    |
|-----------------------|----|
| Quả bồ kết (sao giòn) | 5g |
| Tế tân                | 5g |
| Bản hạ                | 5g |
| Bạc hà                | 5g |
| Hùng hoàng            | 5g |

**Chủ trị:**

Trúng phong hôn mê bất tỉnh, cắn khẩu, ngạt thở.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, lấy một ít bột bằng hạt đậu xanh thổi vào mũi cho hắt hơi, bệnh nhân sẽ tỉnh.

**41. THUỐC DƯỢC CAM THẢO THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Thuốc dược | 12g |
| Cam thảo   | 12g |

**Chủ trị:**

Các chứng bắp thịt co rút (chuột rút, vọp bẻ) đau buốt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Nếu bắp thịt co rút liên tục có thể uống thêm 1 thang nữa.

**42. SÀI HỒ CÁT CẦN THANG**

|             |       |
|-------------|-------|
| Sài hồ      | 4g    |
| Cát cần     | 8g    |
| Khương hoạt | 4g    |
| Bạch truật  | 4g    |
| Hoàng cầm   | 4g    |
| Thược dược  | 4g    |
| Cam thảo    | 2g    |
| Cát cánh    | 2g    |
| Thạch cao   | 6g    |
| Đại táo     | 3 quả |
| Sinh khương | 3 lát |

**Chủ trị:**

Trần trọc khó ngủ, tim hồi hộp, nhức đầu, nhức mắt, khô mũi, mỏi chân tay, sốt cao mà hơi rét, mạch vi hồng, do ngoại cảm gây nên.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**43. THIÊN MA CẦU ĐẰNG THANG**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Thiên ma                  | 10g |
| Cầu đằng                  | 12g |
| Thuỷ ngư giác (sừng Trâu) | 15g |
| Mộc hương                 | 4g  |
| Bọ cạp (Toàn yết)         | 4g  |
| Cam thảo                  | 4g  |

**Chủ trị:**

Các chứng phong do can nhiệt, động kinh, co giật do sốt cao.

**Cách dùng, liều lượng:**

Sùng trâu thái lát mỏng cho vào sắc trước với 800ml nước trong 1 giờ, sau cho các vị khác vào sắc cùng. Sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**44. NGÔ CÔNG THUYỀN THOẢI  
CÂU ĐẰNG THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Ngô công (tán vụn)      | 10g |
| Thuyền thoát (tán vụn)  | 8g  |
| Câu đằng                | 20g |
| Thạch cao (tán vụn)     | 12g |
| Hoàng cầm               | 10g |
| Bạch phụ tử             | 12g |
| Thiên nam tinh (Củ Nưa) | 6g  |
| Tang diệp               | 15g |
| Bọ cạp (tán vụn)        | 8g  |

**Chủ trị:**

Sài uốn ván (kết hợp với tiêm vaccin chống uốn ván).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**45. NGÂN HOA THANH ĐẠI THẠCH CAO THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Kim ngân hoa            | 30g |
| Lá Thanh đại (Châm mèo) | 15g |
| Thạch cao (tán đập)     | 20g |

**Chủ trị:**

Viêm não tuỷ, sốt cao, khát nước.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**46. HÀ QUY THANG**

|                    |    |
|--------------------|----|
| Hà thủ ô đỏ (chế)  | 9g |
| Quy bản (chế giấm) | 9g |

|               |    |
|---------------|----|
| Bắc sa sâm    | 9g |
| Mẫu lệ (sống) | 9g |
| Bạch thược    | 9g |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, lo âu hồi hộp, huyết hư thiếu máu, râu tóc bị bạc sớm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**47. HÀ ĐAN TRẦN CHÂU MẪU THANG**

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Dây Hà thủ ô đỏ                     | 9g  |
| Đan sâm                             | 9g  |
| Trần châu mẫu<br>(vỏ con trai ngọc) | 30g |

**Chủ trị:**

Chứng buồn phiền, mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Trần châu mẫu tán giập trộn lẫn với dây Hà thủ ô đỏ, Đan sâm cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**48. HỒ PHÁCH THỌ TINH HOÀN**

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Bột Hồ phách          | 1,5g |
| Bột Chu sa (thuỷ phi) | 1,5g |
| Bán hạ chế            | 3g   |

**Chủ trị:**

Động kinh

**Cách dùng, liều lượng:**

Các bột trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Chia uống làm 2 lần trong ngày với nước chín ấm.

**49. HỒ PHÁCH ĐỊNH CHÍ HOÀN**

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Bột Hồ phách          | 3g   |
| Bột chu sa (thuỷ phi) | 1,5g |
| Bột Nhũ hương         | 3g   |

|                    |    |
|--------------------|----|
| Bột Thạch xương bồ | 6g |
| Bột Phục thần      | 9g |
| Bột Đảng sâm       | 9g |
| Bột Nam tinh (chế) | 6g |
| Bột Viễn chí       | 6g |

**Chủ trị:**

Thần khí không yên, hay quên, người mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các bột trộn đều theo phương pháp trộn bột kép luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 6g. Uống với nước chín ấm.

**50. HOÈ HOA HY THIÊM THANG**

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Hoè hoa (sao thơm)           | 15g |
| Hy thiêm (tẩm rượu sao vàng) | 15g |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, tăng huyết áp.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tẩm sao xong cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**51. HY THIÊM THƯƠNG NHĩ TÁN**

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Hy thiêm (tẩm rượu sao vàng) | 10g |
| Thương nhĩ tử                | 10g |
| Ngũ gia bì                   | 10g |
| Địa cốt bì                   | 5g  |
| Đương quy                    | 10g |
| Hồng hoa                     | 5g  |
| Kim ngân hoa                 | 5g  |
| Phòng phong                  | 5g  |

**Chủ trị:**

Phong tê, nửa bên người đau nhức.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 3 - 6g uống với nước chín nguội.

**52. CAO KIM ANH**

|             |       |
|-------------|-------|
| Quả kim anh | 600g  |
| Đường trắng | 1000g |

**Chủ trị:**

Các chứng bệnh thần kinh bất định, lo âu, trằn trọc thâu đêm không ngủ, ăn kém, mồ hôi tự ra. Người thận hư: nam di tinh, nữ bạch đới, đới, đới vài không giữ được, trẻ em đái dầm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Kim anh bỏ hết hạt và lông trong ruột, tán vụn, bọc vào túi vải cho vào 3000 ml nước, sắc kỹ lấy 1000ml, cho đường vào khuấy tan, tiếp tục cô cạn lấy 1000ml.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 1-2 thìa canh.

**53. QUY TỶ HOÀN**

|                         |      |
|-------------------------|------|
| Bạch truật (sao)        | 30g  |
| Đảng sâm                | 30g  |
| Phục linh               | 30 g |
| Mộc hương               | 30g  |
| Hoàng kỳ (tẩm mật sao)  | 30g  |
| Long nhãn               | 30g  |
| Đương quy               | 30g  |
| Toán táo nhân (sao đen) | 30g  |
| Viễn chí                | 30g  |
| Cam thảo (chích)        | 15g  |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược: Mất ngủ, trí nhớ giảm sút hay quên rối loạn tinh thần sau 1 thời kỳ ốm bệnh lâu dài, tiêu hoá kém do tỳ hư, hồi hộp hay sợ hãi do huyết hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Long nhãn đun cách thủy cho mềm, quết thật nhuyễn để riêng. Các vị khác tẩm sao, sấy khô giòn tán bột mịn trộn với long nhãn đã quết nhuyễn cho thật đều, luyện với mật ong đã cô thành châu, giã kỹ đến khi khối thuốc không bám vào chày là được, làm hoàn nặng 1g.

Người lớn ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 2 - 4g (2 - 4 hoàn) với nước chín nguội.

#### 54. LONG ĐORM LÔ HỘI HỒ HOÀNG LIÊN THANG

|                |     |
|----------------|-----|
| Long đorm thảo | 6g  |
| Lô hội         | 4g  |
| Hồ hoàng liên  | 4g  |
| Xuyên khung    | 4g  |
| Đương quy      | 10g |
| Bạch thược     | 12g |
| Mộc hương      | 4g  |

##### Chủ trị:

Thần chí không yên, hồi hộp, có khi co giật, đầu vãng, mắt đỏ sưng đau, ù điếc tai, táo bón, nước tiểu đỏ do can - đorm có thực nhiệt.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 55. BẠCH THƯỢC QUẾ CHI THANG

|             |       |
|-------------|-------|
| Bạch thược  | 8g    |
| Quế chi     | 8g    |
| Sinh khương | 8g    |
| Cam thảo    | 4g    |
| Đại táo     | 2 quả |

##### Chủ trị:

Trúng phong (cảm, ngất) nhức đầu, nóng sốt, ngạt mũi, sợ gió.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống 1 nửa lúc thuốc còn nóng.

Uống thuốc xong ăn thêm bát cháo nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi dầm dấp.

Sau khi uống thuốc, mồ hôi ra dầm dấp, bệnh giảm thì thôi không uống tiếp nữa.

Nếu chưa ra mồ hôi thì uống nốt nửa thuốc còn lại. Tránh gió lạnh.

##### Kiêng kỵ:

Kiêng các chất sống lạnh, mỡ, thức ăn ôi thiu.

#### 56. PHỤC THẦN VIỄN CHÍ LIÊN NHỤC THANG

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Phục thần          | 10g |
| Viễn chí           | 10g |
| Liên nhục (cả tâm) | 10g |
| Hoàng kỳ           | 10g |
| Táo nhân (sao đen) | 10g |
| Đảng sâm           | 10g |
| Trần bì            | 6g  |
| Cam thảo           | 4g  |

##### Chủ trị:

Tâm thần bất an, mất ngủ hoa mắt, vãng đầu, người suy nhược.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

##### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, nóng: Tiêu, ớt, tỏi.

Các chất kích thích: Chè, thuốc lá, cà phê, bia, rượu.

#### 57. TIỀN ĐỊA HOÀNG HOÀN

|                    |      |
|--------------------|------|
| Tiên địa hoàng     |      |
| (củ sinh địa tươi) | 120g |
| Nhân sâm           | 15g  |
| Phục linh          | 15g  |
| Ngũ vị tử          | 30g  |
| Bá tử nhân         | 30g  |
| Đan sâm            | 15g  |
| Mạch môn (bỏ lõi)  | 30g  |
| Huyền sâm          | 15g  |
| Đương quy          | 30g  |
| Viễn chí           | 15g  |
| Táo nhân (sao đen) | 30g  |
| Cam thảo           | 15g  |
| Cát cánh           | 15g  |
| Thiên môn          | 30g  |
| Thạch xương bồ     | 15g  |

**Chủ trị:**

Chứng tinh thần bất định, trí nhớ giảm sút hay quên, tim hồi hộp, thiếu máu, ra quá nhiều mồ hôi, đại tiện táo.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện với Mật ong làm hoàn bằng hạt ngô nhỏ áo bằng bột Chu sa (thuỷ phi).

Ngày uống 2 lần mỗi lần 4 - 6g, uống với nước chín ấm.

**Kiêng kỵ:**

Người yếu dạ, lạnh bụng, ỉa chảy không được dùng.

**58. TÁO NHÂN VIỄN CHÍ THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Táo nhân (sao đen) | 12g |
| Viễn chí           | 6g  |
| Thạch xương bồ     | 6g  |
| Đảng sâm           | 10g |
| Phục linh          | 10g |
| Cam thảo           | 4g  |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, trí nhớ giảm hay quên, ngủ mê nhiều, biếng ăn, ngủ kém, mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**59. TÁO NHÂN TRI MẪU THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Toan táo nhân (sao đen) | 10g |
| Tri mẫu                 | 6g  |
| Xuyên khung             | 4g  |
| Phục linh               | 6g  |
| Cam thảo                | 4g  |

**Chủ trị:**

Suy nhược thần kinh, mất ngủ, ra mồ hôi trộm, người yếu mệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**60. PHÒNG PHONG THIÊN MA TÁN**

|                |     |
|----------------|-----|
| Phòng phong    | 15g |
| Thiên ma       | 15g |
| Khương hoạt    | 15g |
| Bạch phụ tử    | 15g |
| Nam tinh (chế) | 15g |

**Chủ trị:**

Chứng co giật, sùi uốn ván.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3 - 6g với nước chín ấm.

**61. PHỤC THẦN BÁ TỬ XƯƠNG BỔ THANG**

|                |    |
|----------------|----|
| Phục thần      | 6g |
| Bá tử nhân     | 6g |
| Thạch xương bồ | 4g |
| Mạch môn       | 6g |
| Kỷ tử          | 6g |
| Đương quy      | 6g |
| Huyền sâm      | 6g |
| Thục địa       | 6g |
| Cam thảo       | 4g |

**Chủ trị:**

Thần kinh suy nhược, mất ngủ, trí nhớ giảm sút hay quên, tinh thần hoảng hốt, tim yếu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**62. THIÊN TRÚC HOÀNG TÁN**

|                           |    |
|---------------------------|----|
| Thiên trúc hoàng          | 4g |
| Uất kim                   | 2g |
| Phục thần                 | 4g |
| Cam thảo                  | 4g |
| Bạch chỉ                  | 4g |
| Xuyên khung               | 4g |
| Bạch cương tằm (sao thơm) | 2g |

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Chỉ xác                     | 2g   |
| Thuyền thoát (bỏ đầu, chân) | 2g   |
| Băng sa                     | 1g   |
| Chu sa (thuỷ phi)           | 0,2g |
| Xạ hương (bột)              | 0,1g |

**Chủ trị:**

Trúng phong, nhiệt kết ở thượng tiêu, co giật, hôn mê, đờm dãi tắc khó thở.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bột Chu sa, bột Xạ hương để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, cho bột Chu sa, Xạ hương vào trộn đều theo phương pháp trộn bột kép. Chia uống 2 lần uống với nước sắc Bạc hà hay nước Mạch môn.

**Kiêng kỵ:**

Người không thuộc chứng thực nhiệt không được dùng.

**63. TỬ NHÂN VIỄN CHÍ THANG**

|                    |    |
|--------------------|----|
| Bá tử nhân         | 6g |
| Viễn chí           | 6g |
| Táo nhân (sao đen) | 6g |

**Chủ trị:**

Chứng mất ngủ, yên thần, yên tâm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**64. VIỄN CHÍ XƯƠNG BỔ HOÀN**

|                |     |
|----------------|-----|
| Viễn chí       | 30g |
| Thạch xương bổ | 20g |
| Nhân sâm       | 30g |
| Phục linh      | 30g |

**Chủ trị:**

Tinh thần hoảng loạn không yên.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô, tán bột mịn luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g, uống với nước chín nguội.

**65. VIỄN CHÍ XƯƠNG BỔ TỬU**

|          |    |
|----------|----|
| Viễn chí | 6g |
| Xương bổ | 4g |
| Quy bản  | 6g |
| Long cốt | 4g |

**Chủ trị:**

Chứng bệnh đọc sách, học tập hay quên.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy nhẹ, khô giòn, tán bột nhỏ.

Hoà vào rượu (11 - 12 độ) quấy đều uống. Ngày uống 1 thang.

**66. THANH NHIỆT THÔNG KHIẾU TRỪ ĐÀM THANG**

|                                    |     |
|------------------------------------|-----|
| Thạch xương bổ                     | 4g  |
| Cúc hoa                            | 6g  |
| Liên kiều                          | 10g |
| Mẫu đơn bì                         | 6g  |
| Uất kim                            | 6g  |
| Hoạt thạch                         | 4g  |
| Ngưu bàng tử                       | 10g |
| Chi tử (sao)                       | 6g  |
| Nước ép Gừng tươi<br>(Khuong trấp) | 18g |

**Chủ trị:**

Bế khiếu do đờm dãi kín khiếu gây mê sảng, mất trí.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nước ép Gừng tươi để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, cho nước ép Gừng tươi vào quấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**67. NGÔ CÔNG TOÀN YẾT TÁN**

|                   |       |
|-------------------|-------|
| Ngô công          | 2 con |
| Toàn yết (Bọ cạp) | 2 con |
| Bạch cương tàm    | 4g    |
| Câu đằng          | 4g    |

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Bột Chu sa (thuỷ phi) | 0,1g |
| Bột Xạ hương          | 0,1g |

**Chủ trị:**

Kinh giãn, co giật, sài uốn ván.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bột Chu sa thuỷ phi, bột Xạ hương để riêng.

Các vị khác sao thơm, giòn tán bột mịn, trộn lẫn với bột Chu sa và Xạ hương theo phương pháp trộn bột kép cho thật đều.

Chia uống nhiều lần trong ngày với nước chín nguội.

**68. CƯƠNG TÂM TOÀN YẾT TÁN**

|                |     |
|----------------|-----|
| Bạch cương tâm | 10g |
| Toàn yết       | 4g  |
| Bạch phụ tử    | 10g |

**Chủ trị:**

Trúng phong méo miệng, mắt xếch.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao thơm, trộn lẫn tán bột mịn.

Mỗi lần uống 3g trong 20 - 30ml rượu trắng 35°. Ngày uống 2 - 3 lần.

**69. AN THẦN ĐỊNH TRÍ TÁN**

|                 |    |
|-----------------|----|
| Tang phiêu tiêu | 5g |
| Viễn chí        | 5g |
| Phục linh       | 5g |
| Thạch xương bồ  | 5g |
| Đương quy       | 5g |
| Nhân sâm        | 5g |
| Quy bản         | 5g |
| Cam thảo        | 5g |

**Chủ trị:**

Chứng giảm trí nhớ, hay quên, người mệt, đại đất.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nhân sâm hầm nước sôi để riêng.

Các vị sao sấy ở nhiệt độ thấp, tán bột mịn, cho vào nước hầm Nhân sâm, khuấy đều uống trước khi đi ngủ.

**70. CÂU ĐĂNG ĐỊA LONG THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Câu đằng                | 12g |
| Địa long (Giun đất) khô | 10g |
| Toàn yết                | 3g  |
| Kim ngân hoa            | 12g |
| Liên kiều               | 10g |

**Chủ trị:**

Sốt cao kinh giật.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**71. ĐỊA LONG HOÀN**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Bột Địa long          | 10g |
| Bột Chu sa (thuỷ phi) | 3g  |

**Chủ trị:**

Sốt cao kinh giật

**Cách dùng, liều lượng:**

Trộn đều bột Chu sa với bột Địa long theo phương pháp trộn bột kép, luyện hồ làm hoàn bằng hạt cải.

Ngày uống 2 lần mỗi lần uống 1,5g với nước chín nguội.

**72. NGƯU HOÀNG HOÀN**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Bột Ngưu hoàng        | 40g |
| Bột Uất kim           | 40g |
| Bột Thuỷ ngư giác     | 40g |
| Bột Hoàng liên        | 40g |
| Bột Hoàng cầm         | 40g |
| Bột Chi tử            | 40g |
| Bột Chu sa (thuỷ phi) | 40g |
| Bột Hùng hoàng        | 40g |
| Bột Xạ hương          | 10g |
| Bột Băng phiến        |     |
| (Mai hoa băng phiến)  | 10g |
| Bột Trân châu         | 20g |

**Chủ trị:**

Sốt cao mê sảng co giật, viêm não.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện mật làm viên hoàn.

Mỗi hoàn nặng 4g.

Người lớn ngày uống 2 - 3 lần. Mỗi lần 1 hoàn. Uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Người huyết phân không có nhiệt, phụ nữ có thai không được dùng.

### 73. NGƯU HOÀNG HOÀN

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Bột Ngưu hoàng        | 0,3g |
| Bột Uất kim           | 9g   |
| Bột Hoàng cầm         | 9g   |
| Bột Hoàng liên        | 4g   |
| Bột Chu sa (thuỷ phi) | 3g   |
| Bột Chi tử            | 9g   |

**Chủ trị:**

Sốt nóng cao, phát cuồng, mê sảng; động kinh đờm dãi tắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện mật làm thành 2 hoàn.

Chia uống 2 lần trong ngày. Mỗi lần uống 1 hoàn với nước chín nguội.

### 74. NGŨ CÔNG TÁN

|              |       |
|--------------|-------|
| Rết          | 1 con |
| Nam tinh chế | 4g    |
| Phòng phong  | 8g    |

**Chủ trị:**

Cơn co giật sài uốn ván.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy nhẹ khô giòn tán bột mịn.

Chia uống trong 2 ngày. Khi uống khuấy đều vào một ly con nước cốt rượu nếp hay rượu trắng.

### 75. CƯƠNG TẮM TANG DIỆP THANG

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Bạch cương tằm (sao thơm) | 6g  |
| Tang diệp                 | 10g |
| Câu đằng                  | 10g |
| Hoàng cầm                 | 10g |
| Cúc hoa                   | 10g |

**Chủ trị:**

Chứng phong nhiệt lên cơn kinh giật, nhức đầu. Trẻ em khóc đêm (dạ đề).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 1 - 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 76. BẠCH CƯƠNG TẮM TÁN

|                |      |
|----------------|------|
| Bạch cương tằm | 6g   |
| Khương hoạt    | 10g  |
| Gừng tươi      | 20g  |
| Xạ hương bột   | 0,2g |

**Chủ trị:**

Trùng phong (ngất, choáng) mất giọng, không nói được ra tiếng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Xạ hương bột để riêng. Gừng tươi giã ép lấy nước để riêng. Bạch cương tằm sao thơm, Khương hoạt sấy nhẹ khô giòn trộn lẫn tán bột mịn. Trộn đều với bột Xạ hương hoà vào nước ép gừng tươi, khuấy đều uống với nước chín ấm.

### 77. THUỶ NGƯ GIÁC THANG

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| Thuỷ ngư giác (Sừng Trâu)     | 10g |
| Liên tâm (Tâm sen)            | 10g |
| Liên kiều                     | 10g |
| Trúc diệp quyển tâm (Búp tre) | 10g |
| Huyền sâm                     | 14g |
| Mạch môn                      | 14g |

**Chủ trị:**

Sốt cao cấp tính, hôn mê, phát cuồng, co giật, viêm não cấp tính, viêm não B.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thuỷ ngư giác tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho bột Thuỷ ngư giác vào khuấy đều để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

**78. TRÂN CHÂU TÁN**

|                |      |
|----------------|------|
| Trân châu      | 0,3g |
| Hải phiêu tiêu | 2g   |
| Hoạt thạch     | 2g   |
| Bạch linh      | 4g   |
| Nhân sâm       | 4g   |
| Bạch phụ tử    | 2g   |
| Cam thảo       | 4g   |
| Toàn yết       | 1g   |
| Xạ hương       | 0,1g |

**Chủ trị:**

Các chứng kinh phong, nóng khát phát cuồng, mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Trân châu, Xia hương nghiền thật mịn để riêng. Các vị khác sấy nhẹ khô tán bột mịn trộn đều với bột Trân châu và Xia hương. Hoà vào 100ml nước sắc Mạch môn đông 10g, Đảng sâm 2g làm thang uống kèm với mật ong.

**79. TRÂN CHÂU MẪU THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Trân châu mẫu      |     |
| (Vỏ con trai ngọc) | 15g |
| Viễn chí           | 4g  |
| Táo nhân (sao đen) | 10g |
| Cam thảo炙          | 6g  |

**Chủ trị:**

Mất ngủ, tim hồi hộp.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

**80. NAM TINH THUYỄN THOẢI THANG**

|                      |      |
|----------------------|------|
| Thiên Nam tinh (chế) | 4g   |
| Thuyền thoái         | 4g   |
| Toàn yết             | 1,5g |
| Cam thảo             | 4g   |

**Chủ trị:**

Chứng kinh phong mạn tính, trẻ em sốt nóng lên kinh giật, trẻ sơ sinh không chịu bú.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán sơ qua thêm Sinh khương 2 lát. Đại táo 2 quả cho vào 300ml nước sắc lấy 80ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

**81. BỔ HUYẾT AN THẦN HOÀN**

|            |    |
|------------|----|
| Chu sa     | 6g |
| Hoàng liên | 9g |
| Đương quy  | 3g |
| Sinh địa   | 3g |
| Cam thảo炙  | 3g |

**Chủ trị:**

Tâm thần bất an, lo phiền, mất ngủ do huyết hư hoá thịnh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Chu sa tán thuỷ phi để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn với bột Chu sa theo phương pháp trộn bột kép cho đều luyện với mật ong làm hoàn bằng hạt cải.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3g vào lúc sắp đi ngủ. Uống với nước chín ấm.

**82. BẠCH HỔ THANG**

|           |     |
|-----------|-----|
| Thạch cao | 16g |
| Tri mẫu   | 6g  |
| Ngạnh mễ  | 12g |
| Cam thảo  | 2g  |

**Chủ trị:**

Sốt cao, mê sảng, khát nước.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.  
Ngày uống 1 thang.

**83. THẢO LIÊN HOÀN**

Thảo quyết minh (sao đen) 300g  
Liên tâm (sao qua) 250g  
Thạch xương bồ (sao qua) 200g  
Mạch môn (bỏ lõi sao kỹ) 250g

**Chủ trị:**

Hồi hộp ngủ kém, trần trọc khó ngủ, tiểu tiện ít, đau đầu, chóng mặt do tăng huyết áp.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong tán bột mịn, luyện mật làm hoàn, mỗi hoàn nặng 0,5g.

Người lớn ngày uống 10g chia làm 2 lần (sáng, tối) uống với nước chín nguội.

Trường hợp mất ngủ nhiều ngày có thể uống tới 20g.

Trẻ em tùy tuổi uống 2-4-8g ngày chia 2 lần.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn chua, thức ăn nhiều mỡ.
- Người rối loạn tiêu hoá, huyết áp thấp không dùng.

**84. VIÊN AN THẦN**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Bột Xuyên khung       | 15% |
| Bột Táo nhân          | 10% |
| Bột Lá Vông non       | 5%  |
| Bột Trinh nữ tử       | 10% |
| Bột Bạch chỉ          | 15% |
| Bột Vừng đen          | 10% |
| Bột Lạc tiên          | 5%  |
| Bột Củ Bình vôi (chế) | 10% |
| Bột Thảo quyết minh   | 10% |
| Bột Tang diệp         | 5%  |
| Bột Liên diệp         | 5%  |

**Chủ trị:**

Đau đầu, mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các bột được liệu trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 20 - 30g chia làm 3 lần (sáng, chiều, tối trước khi đi ngủ) uống với nước chín nguội.

**85. LỤC VỊ GIA VỊ THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Thục địa           | 20g |
| Hoài sơn           | 15g |
| Bạch linh          | 15g |
| Trạch tả           | 10g |
| Sơn thù            | 10g |
| Đan bì             | 10g |
| Táo nhân (sao đen) | 15g |
| Hoàng bá           | 10g |
| Huyền sâm          | 15g |
| Cúc hoa            | 10g |
| Kinh giới          | 8g  |

**Chủ trị:**

Suy nhược thần kinh, rối loạn tiền đình do can thận hoả thương xung: đau đầu, chóng mặt ù tai, buồn nôn mất nhìn không rõ, ăn không biết ngon, ngủ bàng hoàng hay mơ, nhiều đêm không ngủ được, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, lưỡi khô, mạch huyền đới sác.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, các chất kích thích: rượu, cà phê, thuốc lá, chè.

**86. QUY TỶ GIA THỰC ĐỊA THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Đảng sâm           | 15g |
| Bạch linh          | 12g |
| Viễn chí           | 10g |
| Mộc hương          | 4g  |
| Táo nhân (sao đen) | 12g |
| Bạch truật (sao)   | 15g |

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Bạch thực          | 12g |
| Hoàng kỳ           | 15g |
| Cam thảo chích     | 4g  |
| Đại táo            | 10g |
| Long nhãn          | 10g |
| Đương quy          | 15g |
| Thục địa (sao khô) | 20g |
| Ngũ vị tử          | 2g  |

**Chủ trị:**

Suy nhược thần kinh. Tinh thần mệt mỏi, sắc da xanh, miệng khô, người gầy, mí mắt thâm quầng, tiếng nói nhỏ, hơi thở yếu. Đầu đau ê ẩm, mắt hoa choáng, ngủ ít, ăn ít chậm tiêu ợ hơi, đại tiện loãng thỉnh thoảng có máu tươi lẫn lộn, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch trầm huyền, hoãn yếu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**87. NGƯU TẮT KÝ SINH  
TRINH NỮ THANG**

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Ngưu tất (sao muối)      | 16g |
| Ký sinh (sao vàng)       | 16g |
| Trinh nữ (sao vàng)      | 16g |
| Rễ Dứa gai (sao vàng)    | 16g |
| Rễ Cà gai leo (sao vàng) | 16g |
| Tua rễ Si (sao vàng)     | 12g |

**Chủ trị:**

Đau mỗi ngang thất lưng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, một đợt điều trị từ 5-7 ngày.

**88. THANG HƯƠNG NGHỆ**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Hương phụ (sao cháy lông) | 16g |
| Nghệ đen (sao)            | 12g |
| Trần bì (sao thơm)        | 8g  |

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Rau má (sao vàng) | 16g |
| Tua rễ Si (sao)   | 12g |
| Cát căn           | 20g |

**Chủ trị:**

Đau thần kinh liên sườn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**89. QUẾ KHƯƠNG THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Quế chi     | 12g |
| Sinh khương | 6g  |
| Hành tằm    | 8g  |
| Cát căn     | 20g |

**Chủ trị:**

Đau cổ, vai, cánh tay.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, uống 1 lần lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 - 2 thang.

**90. LẠC TIÊN THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Dây lạc tiên (khô) | 16g |
| Lá Vông (khô)      | 16g |
| Lá Dâu (khô)       | 16g |
| Cây Trinh nữ (khô) | 16g |

**Chủ trị:**

Mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao thơm cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng, chiều) trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**91. BÌNH VÔI THANG**

|                                     |    |
|-------------------------------------|----|
| Củ Bình vôi<br>(thái mỏng sao vàng) | 6g |
|-------------------------------------|----|

Liên tâm (Tâm sen sao vàng) 6g  
Chè Vằng (sao thơm) 6g

**Chủ trị:**

Chứng mất ngủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào ấm, đổ nước sôi hãm như pha chè uống thay nước trong ngày.

Rễ nhàu 12g  
Đỗ trọng 8g  
Muống trâu 24g

**Chủ trị:**

Đau dây thần kinh hông to (thần kinh tọa)

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**92. DƯƠNG NÃO HOÀN**

Đương quy 100g  
Viễn chí 40g  
Thạch xương bồ 40g  
Táo nhân (sao đen) 60g  
Ngũ vị tử 60g  
Kỷ tử 80g  
Đỗ tâm 40g  
Thiên trúc hoàng 40g  
Long cốt 40g  
Ích trí nhân 60g  
Hổ phách 40g  
Nhục thung dung 80g  
Bá tử nhân (sao) 60g  
Hổ đào nhục 80g  
Chu sa (thuỷ phi) 40g

**Chủ trị:**

Mất ngủ, đau đầu, ngủ hay mê sảng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bột Chu sa thuỷ phi để riêng.

Các vị khác sao chế phơi sấy khô giòn tán bột mịn trộn đều với bột Chu sa thuỷ phi theo phương pháp trộn bột kép, luyện Mật ong (đã cô thành châu) làm hoàn. Mỗi hoàn nặng 4g.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn với nước chín nguội, uống luôn 15 ngày.

**93. NGŨ THẦN THANG**

Nam sài hồ (cây lức) 20g  
Ngũ trảo 16g  
Thần thông (dây) 12g  
Kiến cỏ 12g

**94. ÔN KINH ĐIỀU KHÍ THANG**

Rễ Đinh lăng 10g  
Dây đau xương 8g  
Đậu sắng (sao) 8g  
Trinh nữ (sao) 8g  
Trâu cổ (sao) 8g  
Cây Thần sạ 6g  
Rễ tiêu lốt 5g  
Quế chi 5g  
Cây bá bệnh 4g  
Gừng tươi 3g

**Chủ trị:**

Bại liệt nửa người bên phải do dương khí suy, phong tê mình lạnh, tê dại.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**95. TƯ ÂM HOẠT LẠC THANG**

Hà thủ ô đỏ chế 10g  
Đậu đen 12g  
Kê huyết đằng 8g  
Cây dâu 8g  
Ngưu tất 8g  
Dây gùi 8g  
Rau muống biển 8g  
Rễ nhàu 8g  
Rễ ô môi 8g

|                |    |
|----------------|----|
| Cây bá bệnh    | 6g |
| Dây thần thông | 4g |

**Chủ trị:**

Âm huyết suy kém người nóng đau, tê dại liệt nửa người bên trái.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**96. THẦN KINH TOA THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Đương quy    | 12g |
| Ý dĩ         | 12g |
| Bạch chỉ     | 12g |
| Ngũ gia bì   | 16g |
| Quế chi tiêm | 12g |
| Táo nhân     | 16g |
| Uy linh tiên | 12g |
| Bạch truật   | 12g |
| Xuyên ô chế  | 12g |
| Can khương   | 12g |
| Hoài sơn     | 12g |
| Cam thảo     | 4g  |

**Chủ trị:**

Đau dây thần kinh hông to thể hàn thấp: Đau nhức một bên hông trái hoặc phải, đau lan toả tới đùi và ống chân, thời tiết lạnh đau tăng.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**97. CÁT CẦN THANG GIA GIẢM**

|          |     |
|----------|-----|
| Cát cần  | 16g |
| Ý dĩ     | 20g |
| Hy thiêm | 12g |
| Tỳ giải  | 12g |
| Ngưu tất | 12g |
| Cốt khí  | 12g |

**Chủ trị:**

Đau dây thần kinh hông to do phong thấp (đau nhức một bên hông trái hoặc phải, đau lan toả tới đùi và ống chân).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**98. HƯƠNG PHỤ NGÀ TRUẬT THANG**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Hương phụ (sao cháy lông) | 16g |
| Nga truật (sao)           | 12g |
| Vỏ quýt (sao)             | 8g  |
| Rau má (sao)              | 16g |
| Tua rễ si (sao)           | 12g |
| Sắn dây                   | 20g |

**Chủ trị:**

Đau thần kinh liên sườn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**99. HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ GIA VỊ THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Hoắc hương  | 12g |
| Trần bì     | 8g  |
| Tử tô       | 8g  |
| Bán hạ chế  | 8g  |
| Bạch chỉ    | 8g  |
| Hậu phác    | 8g  |
| Đại phúc bì | 8g  |
| Cát cánh    | 8g  |
| Phục linh   | 8g  |
| Cam thảo    | 8g  |
| Bạch truật  | 8g  |
| Mộc qua     | 8g  |
| Ngưu tất    | 8g  |
| Quế chi     | 6g  |
| Phòng kỷ    | 8g  |
| Ý dĩ        | 20g |

|           |    |
|-----------|----|
| Nhũ hương | 6g |
| Một dược  | 6g |

**Chủ trị:**

Viêm thần kinh tọa: đau một bên mông trái lan xuống đùi đến bắp chân do cảm nhiễm khí hàn thấp gặp lạnh thì tê rần, khi ho hoặc cử động thì đau nhiều ấn vào đau vùng thượng vị hay ợ hơi, ợ chua, thần sắc kém, người uể oải, mạch trầm tiểu tẻ.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

**100. THANG TRỊ VIÊM DÂY THẦN KINH TOA**

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Lá lốt            | 16g |
| Thiên niên kiện   | 12g |
| Củ Ráy (sao)      | 12g |
| Tô mộc            | 12g |
| Cẩu tích          | 16g |
| Đỗ trọng          | 16g |
| Ngải cứu          | 8g  |
| Lá thông          | 12g |
| Lá khoai môn tươi | 12g |
| Ngưu tất          | 12g |
| Ý dĩ (sao vàng)   | 20g |

**Chủ trị:**

Viêm dây thần kinh tọa

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Viêm dây thần kinh tọa thể hàn thấp gia thêm:

|         |    |
|---------|----|
| Quế chi | 8g |
|---------|----|

Sắc cùng thang thuốc trên uống.

**101. THANG TRỊ VIÊM DÂY THẦN KINH TOA**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Rễ lá lốt       | 12g |
| Thiên niên kiện | 12g |

|             |     |
|-------------|-----|
| Cẩu tích    | 16g |
| Quế chi     | 8g  |
| Ngải cứu    | 8g  |
| Chỉ xác     | 8g  |
| Trần bì     | 8g  |
| Ngưu tất    | 12g |
| Xuyên khung | 12g |

**Chủ trị:**

Viêm dây thần kinh tọa thể hàn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**102. THANG TRỊ VIÊM DÂY THẦN KINH TOA MẠN**

|              |     |
|--------------|-----|
| Thục địa     | 12g |
| Ý dĩ         | 12g |
| Cẩu tích     | 12g |
| Bạch truật   | 12g |
| Tang ký sinh | 16g |
| Hà thủ ô     | 12g |
| Tục đoạn     | 12g |
| Tỳ giải      | 12g |
| Đảng sâm     | 12g |
| Hoài sơn     | 12g |
| Ngưu tất     | 12g |

**Chủ trị:**

Viêm dây thần kinh tọa kéo dài làm cho ăn ngủ kém, dẫn đến teo cơ ở mông và chi dưới, phần xạ gân gót giảm hoặc mất (do can thận âm hư).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## CÁC BÀI THUỐC BỒ DƯỠNG CƠ THỂ

### 1. TƯ ÂM GIÁNG HOẢ THANG

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Sinh địa                    | 16g |
| Đương quy                   | 12g |
| Xuyên khung                 | 8g  |
| Thục dược                   | 12g |
| Hoàng tinh chế              | 8g  |
| Bổ chính sâm                | 12g |
| Hoài sơn (sao)              | 12g |
| Ưu đàm bì (vỏ cây Sung) sao | 12g |
| Liên tiền thảo (rau má)     | 8g  |
| Cam thảo dây                | 6g  |

#### Chủ trị:

Suy dinh dưỡng ở người lớn (lao tổn hay hư tổn) thể nhiệt: Người nóng ưa mặc áo mỏng, da nhăn, gầy sút, đại tiện táo bón, tiểu đỏ, rêu lưỡi trắng nhợt, mạch phù hoạt.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 2. THANG BỔ TỶ VỊ

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| Ý dĩ (sao)                    | 12g |
| Hoài sơn (sao vàng)           | 16g |
| Xa tiền tử (sao thơm)         | 8g  |
| Bổ chính sâm (sao thơm)       | 12g |
| Nam bạch truật (Thổ tam thất) | 12g |
| Trần bì                       | 8g  |
| Thổ phục linh (sao)           | 8g  |
| Nhục quế                      | 4g  |

#### Chủ trị:

Suy dinh dưỡng ở người lớn (hư tổn) thuộc thể hàn: Chân tay sưng, bụng to, ăn uống kém, người mát, tiểu tiện trong và ít; hơi thở ngắn và yếu, mạch trầm trì.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 3. TIỀN THIÊN THANG GIA GIẢM

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Đảng sâm            | 10g |
| Bạch linh           | 6g  |
| Bạch truật (sao)    | 6g  |
| Cam thảo            | 2g  |
| Thục địa            | 12g |
| Hoài sơn (sao vàng) | 12g |
| Trạch tả            | 6g  |
| Mẫu đơn bì          | 6g  |
| Toan táo nhục       | 6g  |
| Đương quy           | 12g |
| Đỗ trọng            | 4g  |
| Táo nhân (sao đen)  | 6g  |

#### Chủ trị:

Cơ thể suy nhược, khí huyết hư.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 4. HOÀN BỔ

|                        |       |
|------------------------|-------|
| Tử hà xa (chế khô)     | 1 cái |
| Hà thủ ô đỏ chế        | 300g  |
| Đậu xị                 | 500g  |
| Đậu tương              |       |
| (đã nảy mầm sao khô)   | 200g  |
| Vừng đen (rang thơm)   | 200g  |
| Tang diệp (sao thơm)   | 500g  |
| Lá Sung tạt (sao thơm) | 200g  |
| Hoài sơn (sao vàng)    | 200g  |

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Thỏ ty tử                    | 100g |
| Hạt mít                      |      |
| (thái lát mỏng tẩm gừng sao) | 200g |
| Củ Sả (sao)                  | 50g  |
| Ồi Khương                    | 50g  |

**Chủ trị:**

Tâm, tỳ, thận, khí, huyết hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tử hà xa chọn lấy ở những sản phụ khoẻ mạnh, không mắc các bệnh truyền nhiễm còn nguyên vẹn không sây sát, dùng vải, gạc mềm đã luộc sôi, lau khô máu và chất nhờn dính ở rau thai. Sau đó rửa bằng nước muối nhạt (9 - 10g muối ăn trong một lít nước sôi nguội) rồi rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị thuốc khác sao, tẩm sao, sấy giòn tán bột mịn trộn thật đều với bột Tử hà xa, luyện với nước cao đặc Rau má, Cỏ nhọ nồi, Lạc tiên và keo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 20 - 30g chia làm 2 - 3 lần, uống với nước chín nguội.

**5. BẠCH LIÊN TÁN**

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Bạch biển đậu         | 100g |
| Liên nhục             | 100g |
| Ý dĩ                  | 100g |
| Đậu đen               | 100g |
| Nếp lức (gạo Nếp xay) | 400g |

**Chủ trị:**

Phù do suy dinh dưỡng (do tỷ vị hư hàn và thận hoả suy).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao giòn vàng thơm tán bột mịn, trộn đều.

Ngày uống 8 - 12 hay 20g. Hoà vào nước sữa hay súp hoặc nước sôi uống.

Ngày uống 2 lần.

**6. BIỂN ĐẬU ĐINH LĂNG HOÀN**

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Bạch Biển đậu            | 300g |
| Đinh lăng                |      |
| (rễ bỏ lõi tẩm gừng sao) | 200g |
| Đậu tương                | 300g |

**Chủ trị:**

Cơ thể suy nhược gây yếu do suy dinh dưỡng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô thơm, giòn tán bột mịn, luyện với keo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 6 - 12g chia uống 2 lần với nước chín nguội.

**7. TƯ THẬN BỔ ẨM THANG**

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Sinh địa                    | 20g |
| Hoài sơn (sao vàng)         | 12g |
| Phục linh                   | 12g |
| Liên nhục                   | 12g |
| Vỏ rễ Bông trang trắng      | 8g  |
| Hà thủ ô đồ (chế)           | 16g |
| Ý dĩ (sao)                  | 20g |
| Quế chi                     | 6g  |
| Rễ cỏ xước                  | 8g  |
| Cám gạo (Khang tỳ) sao thơm | 20g |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể ăn uống kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**8. ĐẠI BỔ KHÍ HUYẾT TÌNH**

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Hoàng tinh chế           | 20g |
| Cẩu tích                 | 20g |
| Kỷ tử                    | 10g |
| Dâm dương hoắc           | 12g |
| Lá Quao nước             | 20g |
| Huyết rồng               | 20g |
| Bổ chính sâm             | 20g |
| Khương hoàng (Nghệ vàng) | 12g |
| Dây Gấm (Vương tôn)      | 20g |
| Ngải diệp                | 12g |
| Phục linh                | 12g |
| Cao Quy bản              | 50g |
| Hải sâm khô              | 50g |

|                 |         |
|-----------------|---------|
| Hải mã          | 1 đôi   |
| Cao xương Dê    | 50g     |
| Dây Trâu cổ     | 20g     |
| Cam thảo dây    | 30g     |
| Hà thủ ô đồ chế | 20g     |
| Rượu trắng 40°  | 4.000ml |

**Chủ trị:**

Cơ thể suy nhược - khí huyết hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào ngâm với rượu trắng trong 7 ngày, thỉnh thoảng lắc đều.

Ngày uống 3 lần mỗi lần 15 - 20ml. Uống trước bữa ăn và trước khi đi ngủ.

**9. HOÀNG TÂN THANH HOÀN**

|              |     |
|--------------|-----|
| Hoàng liên   | 20g |
| Tân lang     | 20g |
| Thanh bì     | 20g |
| Trần bì      | 10g |
| Lô hội       | 10g |
| Khương hoàng | 12g |
| Nga truyệt   | 8g  |
| Cam thảo     | 8g  |

**Chủ trị:**

Cơ thể suy nhược ăn kém, ngủ ít, phụ nữ suy yếu đang thời kỳ cho con bú.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ hoàn viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 4g. Uống với nước cháo hoặc nước chè.

**10. NHÂN SÂM DƯỠNG VINH  
THANG GIA GIẢM**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Thục địa (tẩm rượu sao)   | 22g |
| Bạch thược (tẩm rượu sao) | 12g |
| Đảng sâm (sao vàng)       | 20g |
| Bạch truật (sao vàng)     | 12g |
| Bạch linh (sao vàng)      | 10g |
| Đương quy                 | 12g |

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| Hoàng kỳ (tẩm mật sao)  | 12g   |
| Viễn chí                |       |
| (tẩm Cam thảo sao vàng) | 8g    |
| Cam thảo                |       |
| (chích mật sao vàng)    | 4g    |
| Ngũ vị tử               | 4g    |
| Nhục quế                | 4g    |
| Trần bì                 | 6g    |
| Đại táo                 | 2 quả |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể, khí huyết hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc đói hoặc trước khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

**11. DƯỠNG DINH HOÀN**

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Hà thủ ô đồ chế (sao đen)  | 200g |
| Đậu đen (sao chín)         | 300g |
| Cỏ Mực (sao vàng)          | 200g |
| Mẫu lệ (nung chín)         | 150g |
| Lá Dâu non (sao vàng)      | 300g |
| Vùng đen (sao hết nổi)     | 200g |
| Lá Sung già (sao vàng)     | 200g |
| Lá Vông (sao vàng)         | 200g |
| Dây lá Lạc tiên (sao vàng) | 200g |
| Hương phụ tử chế (sao đen) | 200g |
| Mơ tam thể (sao đen)       | 200g |
| Ngải cứu (sao đen)         | 100g |

**Chủ trị:**

Người cơ thể suy nhược, đau lâu mới lành mạnh, ăn ít, ngủ ít. Khí huyết, tâm, tỳ, thận hư yếu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị sao chế khô giòn, tán bột mịn, luyện với keo mạch nha và mật (đã cô thành châu) làm tể nặng 10g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 2 hoàn với nước chín nóng.

**Chú ý gia giảm:**

Trường hợp người già yếu thì gia thêm vào bài thuốc trên trước khi làm hoàn:

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Phòng đẳng sâm (sao vàng) | 100g |
| Hoài sơn (sao vàng)       | 100g |
| Nhục quế                  | 100g |
| Đương quy (tẩm rượu sao)  | 100g |
| Can khương (sao đen)      | 50g  |

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

## 12. BỔ ÂM ĐƠN

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Nữ trinh tử (sao vàng)    | 500g |
| Hạ liên thảo (sao vàng)   | 500g |
| Hà thủ ô đỏ chế (sao đen) | 200g |
| Bạch biển đậu (sao vàng)  | 300g |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể, gân cốt yếu, râu tóc bạc sớm. Điều bổ âm dương, bổ huyết, bổ thận âm, bổ tâm tỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao giòn, tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 6 - 8g. Uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Các chất dầu, mỡ; các chất tanh lạnh khó tiêu.

## 13. LỘC NHUNG TÂN

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Lộc nhung                  |     |
| (chế biến khô và hết lông) | 50g |
| Quy bản (sao giấm)         | 50g |
| Nhục quế                   | 30g |
| Ba kích (bỏ lõi sao)       | 50g |
| Sơn tra (sao)              | 30g |
| Kỷ tử (sao)                | 30g |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh: ngủ ít, mỏi gân, đau lưng, mắt mờ, trí nhớ kém, ăn kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị tán bột mịn, hoà uống với mật ong, ngày uống 2 - 3 lần. Mỗi lần 3g.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không được dùng.

## 14. HÀ LIÊN KHANG TỠ HOÀN

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Hà thủ ô đỏ chế (sao vàng)  | 200g |
| Liên nhục (sao vàng)        | 300g |
| Kháng tỳ                    |      |
| (cám gạo mới sao vàng)      | 200g |
| Hắc đậu (sao chín)          | 100g |
| Đậu tương (sao chín vàng)   | 100g |
| Quả cóc chín khô (sao vàng) | 150g |
| Vừng đen (sao hết vỏ)       | 50g  |
| Ý dĩ nhân (sao vàng)        | 100g |

**Chủ trị:**

Ôm yếu, suy nhược cơ thể, gân cốt yếu, lông tóc rụng, tiêu hoá kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế khô giòn tán bột mịn, luyện mật ong đã cô thành châu làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3g với nước chín nguội.

## 15. BỔ KHÍ KIẾN TRUNG HOÀN

|                                  |     |
|----------------------------------|-----|
| Thổ nhân sâm                     | 50g |
| Hà thủ ô đỏ chế                  | 40g |
| Hoài sơn (sao vàng)              | 40g |
| Đậu Nành (rang ủ lên men)        | 40g |
| Liên nhục (bỏ tim sao vàng)      | 40g |
| Thiên môn                        | 30g |
| Cam thảo chích                   | 15g |
| Trần bì (sao vàng)               | 15g |
| Dây Huyết rồng                   | 50g |
| Bạch hoa xà thiệt thảo           |     |
| (cây Lưỡi rồng)                  | 40g |
| Rễ Đinh lăng (bỏ lõi)            | 40g |
| Ý dĩ nhân (sao vàng)             | 40g |
| Hạt Điều (bỏ vỏ sao vàng)        | 40g |
| Mộc nhĩ                          | 30g |
| Trái Ré (lách trí nhân) sao vàng | 15g |
| Củ Nghệ vàng (sao)               | 15g |

**Chủ trị:**

Bổ tỳ sinh huyết trị tỳ khí suy hư: Toàn thân mệt mỏi, mất sức yếu đuối, ăn uống không ngon, bụng đầy, sôi bụng, đại tiện thường lỏng hoặc phế khí hư yếu không đủ: Sắc mặt trắng nhợt, tiếng nói khẽ, trầm, ho hen, thở vắn, đổ mồ hôi trộm hoặc tự đổ mồ hôi...

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế khô giòn, tán bột mịn, luyện với keo mạch nha và mật ong cô thành châu làm tễ 5g - 10g.

Ngày uống 2 - 3 lần mỗi lần uống 10g với nước chín nguội.

**16. ÔN BỔ THẬN DƯƠNG HOÀN**

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| Tử hà sa                      | 200g |
| Dây Gấm                       | 100g |
| Ngũ gia bì chân chim          | 100g |
| Rễ Cỏ xước                    | 50g  |
| Nhục quế                      | 50g  |
| Gạc Nai (nướng vàng)          | 100g |
| Yếm Rùa (nướng vàng)          | 100g |
| Hà thủ ô đỏ chế               | 100g |
| Thiên niên kiện               | 50g  |
| Tang phiêu tiêu (ổ Ngựa trời) | 50g  |

**Chủ trị:**

Bổ thận tráng dương chữa thận dương suy nhược: thất lưng, đầu gối lạnh, mỏi, cúi khom đau, di tinh, hoạt tinh, liệt dương, tiểu tiện nhiều lần, thường bị tiêu chảy, râu lưỡi trắng mỏng, mạch hư tế... hoặc người cao tuổi lão suy người bệnh mới khỏi, trẻ em gầy còm do tiên thiên thiếu kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Rau thai nhĩ chọn lấy ở những sản phụ khỏe mạnh, không bệnh tật còn nguyên vẹn không sây sát, dùng vải gạc mềm đã vô khuẩn lau khô máu và chất nhờn dính ở rau thai. Rửa sạch bằng nước muối nhạt (9 - 10g muối ăn trong 1 lít nước chín nguội) rồi rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột để riêng.

Các vị khác sao chế sấy khô, tán bột mịn trộn đều với bột Tử hà sa, luyện với keo mạch nha và mật ong cô thành châu làm tễ 5 - 10g.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g, với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không nên uống.

**17. TƯ DƯỞNG VINH HUYẾT HOÀN**

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| Thổ nhân sâm                  | 100g |
| Dây Huyết rồng                | 100g |
| Hà thủ ô đỏ chế               | 100g |
| Dây Gấm                       | 100g |
| Sơn dương can (Gan Dê rừng)   | 100g |
| Trư tuỷ (tuỷ sống Heo)        | 80g  |
| Củ Rau Dền tía (hay Dền điều) | 80g  |
| Củ nghệ                       | 50g  |

**Chủ trị:**

Huyết hư: Người sắc mặt không tươi, miệng môi tay chân xanh mét, xây xẩm chóng mặt, lở tai lưng bưng, tim yếu hồi hộp, phụ nữ kinh nguyệt không đều...

**Cách dùng, liều lượng:**

Gan Dê, tuỷ sống Heo rửa sạch bằng nước muối nhạt thái nhỏ sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều với bột gan Dê, tuỷ sống Heo luyện kỹ với mật ong cô thành châu làm tễ 5 - 10g.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 10g uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không dùng.

**18. TƯ ÂM GIÁNG HOẢ HOÀN**

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Thổ nhân sâm               | 100g |
| Mạch môn                   | 80g  |
| Thiên môn                  | 80g  |
| Xích tiểu đậu (sao chín)   | 80g  |
| Thủy thát can (gan Rái cá) | 80g  |
| Yếm rùa (nướng vàng)       | 50g  |
| Mái Ba ba (nướng vàng)     | 50g  |
| Vừng đen (sao hết nổ)      | 50g  |
| Bồ công anh                | 50g  |
| Thạch斛                     | 50g  |
| Vỏ cây Gáo vàng            | 50g  |

Cỏ nhọ nổi

50g

**Chủ trị:**

Tư dưỡng phần âm, sinh tân dịch, thanh nhiệt nhuận táo. Chứng phế âm hư: Ho khan, khạc ra máu, nóng từng cơn, đổ mồ hôi trộm... hoặc chứng vị âm hư: miệng khô cổ ráo, ợa ỏi... hoặc chứng thận âm hư: đau lưng gân cơ nhứt mỏi, di tinh, hoạt tinh... hoặc chứng can âm hư: đầu nặng xây xẩm tối tăm, chóng mặt...

**Cách dùng, liều lượng:**

Gan Rái cá rửa sạch bằng nước muối nhạt, thái mỏng sấy khô tán bột để riêng.

Các vị khác sao, nướng, sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều với bột gan Rái cá luyện kỹ với mật ong cô thành châu làm hoàn 5 - 10g.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 10g uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Những người tỳ thận dương suy, dạ dày yếu hay rối loạn tiêu hoá phải cẩn thận khi dùng.

## 19. BỔ THẬN ÂM HOÀN

|               |      |
|---------------|------|
| Thục địa      | 150g |
| Toan táo nhục | 95g  |
| Trạch tả      | 70g  |
| Khiếm thực    | 70g  |
| Hoài sơn      | 95g  |
| Thạch斛        | 60g  |
| Tỳ giải       | 50g  |

**Chủ trị:**

Âm hư, tinh huyết suy kém hay mỏi mệt, đau lưng mỏi gối, nhứt đầu ù tai hoa mắt, khát nước, tiểu tiện vàng, đại tiện táo da hâm hấp nóng, di mộng tinh, tinh thần mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thục địa thái mỏng chưng cách thủy cho mềm, quét nhuyễn. Các vị khác sao vàng tán bột mịn, trộn đều với Thục địa. Cho vào mật ong đã luyện thành châu luyện kỹ làm tễ 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước chè hoặc nước muối nhạt.

**Kiêng kỵ:**

Người hoả hư (cơ thể lạnh) ăn ít, khó tiêu, ỉa lỏng không nên dùng.

## 20. NGŨ CỐT CAO

|               |       |
|---------------|-------|
| Xương Bò, Heo | 7000g |
| Xương Chó     | 3000g |
| Xương Trăn    | 1000g |
| Xương Khỉ     | 1000g |
| Chân Gà       | 2000g |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể, các chứng hư, cốt chứng, lao nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các xương đập dập, nạo bỏ hết tủy, ngâm luộc nước rau cải, rửa sạch, sấy khô. Nấu thành cao như cao ban long. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g. Hoà tan cao trong rượu trắng, nước cơm hoặc nước cháo, uống trước bữa ăn.

## 21. CAO ĐẠI BỔ

|                      |       |
|----------------------|-------|
| Kỷ tử                | 60g   |
| Đỗ trọng             | 60g   |
| Ngưu tất             | 60g   |
| Hoàng bá             | 40g   |
| Trần bì (nướng thơm) | 40g   |
| Can khương           | 15g   |
| Rau thai nhi         | 1 cái |

**Chủ trị:**

Âm tình suy kiệt, di tinh, đau lưng mỏi gối, hay sốt về chiều, đổ mồ hôi trộm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con sơ khỏe mạnh, không bệnh, loại bỏ gân màng, ngâm rượu một đêm rồi nấu như vắt lấy nước để riêng.

Kỷ tử, Đỗ trọng, Ngưu tất, Hoàng bá, sắc lấy nước thật đặc, trộn lẫn với nước rau thai.

Trần bì, Gừng khô tán bột mịn hoà vào nước thuốc trên có cách cát thành cao lỏng sánh pha thêm 25% rượu trắng dùng.

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần 1 - 2 thìa canh, pha thêm nước sôi nóng uống.

## 22. CAO BỔ THẬN CỐ TINH

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Đậu đen (sao)             | 200g |
| Hà thủ ô đỏ chế           | 160g |
| Ba kích (bỏ lõi sao rượu) | 160g |
| Ngưu tất (sao rượu)       | 160g |
| Dây Gù                    | 200g |
| Đỗ trọng                  | 160g |
| Khiếm thực                | 160g |
| Tang chi                  | 160g |
| Mẫu lệ (nung chín)        | 80g  |
| Tiểu hồi                  | 80g  |
| Nhục quế                  | 80g  |

### Chủ trị:

Ôn bổ thận, cố tinh, chữa đàn ông thiếu năng sinh lý, liệt dương, phụ nữ huyết hư hàn, lãnh dục sợ đàn ông, khí hư bạch đới.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị đổ ngập nước, sắc cô đặc lấy 800ml cao lỏng.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 thìa canh pha thêm rượu trắng uống, uống xa bữa ăn.

## 23. BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG HOÀN

|                  |       |
|------------------|-------|
| Hoài sơn         | 1000g |
| Liên nhục        | 1000g |
| Cẩu tích         | 1000g |
| Sừng nai         | 1000g |
| Tục đoạn         | 1000g |
| Bổ chính sâm     | 1000g |
| Ba kích (bỏ lõi) | 1000g |
| Liên tu          | 1000g |
| Đậu đen          | 1500g |
| Hoàng tinh       | 500g  |
| Thỏ ty tử        | 200g  |

### Chủ trị:

Thận suy yếu, thiếu năng sinh lý, liệt dương.

### Cách dùng, liều lượng:

Ba kích tẩm muối sao vàng tán bột mịn.

Đậu đen sao tồn tính tán bột mịn.

Sừng Nai bọc đất sét nung tồn tính tán bột mịn.

Các vị khác sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều với các bột Ba kích, sừng Nai, Đậu đen luyện mật làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 8 - 12g uống với nước muối nhạt.

## 24. THUỐC BỔ CON TÂM

|                           |       |
|---------------------------|-------|
| Tâm chín                  | 1500g |
| Tang diệp (bỏ hết gân)    | 1000g |
| Hà thủ ô đỏ chế           | 1000g |
| Lạc tiên                  | 5000g |
| Vừng đen                  | 800g  |
| Kim anh tử (bỏ hạt, lông) | 500g  |
| Thạch xương bồ            | 300g  |
| Lộc giác sương            | 500g  |
| Liên nhục                 | 400g  |

### Chủ trị:

Bổ khí huyết, bổ thận cố tinh, cơ thể suy nhược.

### Cách dùng, liều lượng:

Lạc tiên, Kim anh nấu cao lỏng sánh.

Tâm chín để riêng cho ráo ỉa hết, nhúng vào nước sôi sấy khô, tẩm nước gừng sao thật khô giòn tán bột mịn. Vừng đen lột giấy bần trên chảo rang hết nổ.

Các vị khác phơi sấy khô giòn hợp với Vừng rang tán bột mịn. Trộn đều với bột Tâm chín và cao Lạc tiên Kim anh. Phơi sấy khô, tán bột mịn, rây lại cho đều luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 hoàn với nước chín nguội.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất dầu, mỡ. Các chất kích thích: chè, thuốc lá, cà phê, rượu, bia. Các chất tanh.

## 25. ĐẠI BỔ HOÀN

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Rau thai nhi              | 1 bộ |
| Bổ chính sâm              | 100g |
| Củ Đinh lăng (bỏ lõi sao) | 100g |
| Hà thủ ô đỏ chế           | 60g  |
| Trần bì (sao thơm)        | 20g  |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể - bổ khí huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con so khoẻ mạnh không bệnh tật, loại bỏ gân màng, rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột mịn.

Các vị khác sao chế sấy khô giòn tán bột mịn. Trộn đều tất cả các bột luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 12g.

Ngày uống 1 hoàn với nước chín nguội trước khi đi ngủ.

Uống 15 ngày liền.

## 26. CHÍ CƯỜNG LỰC TRẮNG TỬ

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Nhân sâm                            | 20g |
| Tang ký sinh                        | 40g |
| Tang thâm                           | 40g |
| Hoàng tinh chế                      | 80g |
| Thỏ ty tử (sao)                     | 40g |
| Kê huyết đằng                       | 20g |
| Hà thủ ô đỏ (chế)                   | 40g |
| Đỗ trọng                            | 40g |
| Ba kích                             | 20g |
| Bạch mã cốt cao<br>(cao Ngựa trắng) | 20g |

**Chủ trị:**

Người lao lực quá sức, kém ăn, mất ngủ hay mệt, ngực nặng, xanh xao thiếu máu, hay ốm đau...

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 3 lít rượu trắng 45° ngâm 2 ngày đêm, rồi chưng cách thủy sôi 2 giờ, sau đó hạ thổ một tuần lễ. Uống mỗi lần 1 - 2 thìa canh (20-30ml) ngày uống 2 lần trong bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thức ăn sống, các thứ tanh, các thứ kích thích: Cà phê, thuốc lá, chè...

## 27. BỔ THẬN BỐI NGUYÊN THANG

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hà thủ ô đỏ chế | 12g |
| Hoài sơn        | 6g  |

|                 |    |
|-----------------|----|
| Gạc Nai (nướng) | 6g |
| Mẫu đơn bì      | 4g |
| Bổ chính sâm    | 6g |
| Kê huyết đằng   | 6g |
| Liên tu         | 4g |
| Tang ký sinh    | 6g |

**Chủ trị:**

Thận khí suy kém, đầu nặng, lưng mỏi, miệng khô, nóng nhiều, toàn thân mỏi mệt, chân tay bủn rủn kém sức.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 28. HÀ SA ĐẠI TẠO HOÀN

|                                            |      |
|--------------------------------------------|------|
| Tử hà sa (chế khô)                         | 50g  |
| Phòng đẳng sâm<br>(tẩm gừng sao)           | 100g |
| Thục địa (chưng mềm)                       | 300g |
| Cát sâm (tẩm gừng sao)                     | 200g |
| Thạch斛 (sấy khô)                           | 50g  |
| Khiếm thực (sao vàng)                      | 100g |
| Hoài sơn (sao vàng)                        | 100g |
| Liên nhục (sao vàng)                       | 100g |
| Ý dĩ (sao vàng)                            | 150g |
| Mẫu lệ (nung chín)                         | 100g |
| Ba tiêu hương quả<br>(quả Chuối tiêu chín) | 200g |

**Chủ trị:**

Cơ thể suy nhược: Người hãm hấp nóng, sốt ruột như cào, nhọc mệt, tiểu tiện vàng, đại tiện táo, di tinh, mộng tinh, thần kinh suy nhược, phụ nữ khí hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Rau thai nhi lấy ở những sản phụ đẻ con so khoẻ mạnh không bệnh, còn nguyên vẹn không xây xát, rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng, sấy thật khô tán bột mịn để riêng.

Ba tiêu hương quả bóc vỏ bỏ đôi sấy khô, Thục địa thái mỏng, chưng cách thủy mềm, giã cùng với Chuối tiêu cho thật nhuyễn để riêng.

Các vị khác tẩm sao, sấy khô giòn tán bột mịn trộn đều với bột Tử hà sa, Thực địa, Chuối tiêu đã tán mịn và giã nhuyễn.

Cho tất cả vào luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10g - 12g.

Người lớn ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 12g

Trẻ em 3 - 5 tuổi mỗi lần uống 2g

6 - 8 tuổi mỗi lần uống 4g

9 - 12 tuổi mỗi lần uống 6g

13 - 15 tuổi mỗi lần uống 8g

16 tuổi trở lên uống liều người lớn.

Uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

- Không dùng cho:

+ Những người đang mắc bệnh cấp tính.

+ Phụ nữ có thai dưới 2 tháng.

+ Trẻ em dưới 3 tuổi.

- Không ăn các thứ cay, nóng, lạnh, khó tiêu.

**29. HÀ SA ĐẠI TẠO HOÀN**

|                      |       |
|----------------------|-------|
| Rau thai nhĩ         | 1 cái |
| Hoàng bá             | 40g   |
| Đỗ trọng             | 20g   |
| Ngưu tất             | 60g   |
| Mạch môn             | 60g   |
| Thiên môn            | 60g   |
| Hoài sơn             | 40g   |
| Đẳng sâm             | 40g   |
| Thực địa             | 60g   |
| Quy bản (nướng giòn) | 40g   |
| Mẫu lệ (nung chín)   | 40g   |

**Chủ trị:**

Ích thận, cố tinh, bổ âm, bổ phế âm, thanh lưu nhiệt, dùng cho những người cơ thể suy nhược, can thận hư tổn, thiếu máu, âm hư, di tinh, hoạt tinh, ra mồ hôi trộm, ho lao hãm hấp sốt buổi chiều, người mới khỏi bệnh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Rau thai nhĩ lấy ở những sản phụ đẻ con sơ khỏe mạnh không bệnh tật, loại bỏ gân màng, rửa sạch bằng nước muối nhạt, rửa lại bằng rượu trắng, thái mỏng sấy khô tán bột mịn để riêng.

Thực địa thái mỏng đun cách thủy cho mềm giã nhuyễn.

Các vị khác sấy khô giòn, tán bột mịn, trộn đều với bột Rau thai nhĩ và Thực địa, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g uống với nước muối nhạt.

**30. BỔ THẬN DƯƠNG HOÀN**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Thực địa                | 50g |
| Hoài sơn                | 30g |
| Toan táo nhục (sấy khô) | 20g |
| Tỳ giải (sao)           | 20g |
| Thạch斛                  | 30g |
| Phụ tử (tẩm gừng sao)   | 10g |
| Nhục quế                | 10g |

**Chủ trị:**

Bổ thận và tăng dương lực (sức nóng) trị các chứng: nhức đầu, hoa mắt, ù tai, đau lưng, ăn không biết ngon, ỉa lỏng, chân lạnh, tinh thần mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thực địa chưng cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác tẩm sao, sấy khô giòn, tán bột mịn trộn đều với Thực địa, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 12g uống với nước muối nhạt.

**Kiêng kỵ:**

Người nóng, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, hay khát nước, cảm sốt và các bệnh cấp tính khác; trẻ em và đàn bà có thai không nên dùng.

**31. BỔ KHÍ HUYẾT HOÀN**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Phòng đẳng sâm (sao chín) | 50g |
| Thực địa                  | 30g |
| Hoài sơn (sao vàng)       | 40g |
| Xuyên khung (sao)         | 20g |
| Uất kim (sao)             | 10g |
| Tang diệp                 | 40g |
| Ý dĩ (sao vàng)           | 30g |

|                  |     |
|------------------|-----|
| Hương phụ tử chế | 10g |
| Cam thảo chích   | 10g |
| Nhục quế         | 10g |

**Chủ trị:**

Khí huyết suy yếu, da vàng nhợt, chân mỏi, ù tai hoa mắt, tỷ vị suy yếu ăn không biết ngon, ỉa lỏng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thực địa thái mỏng chưng cách thủy cho mềm già nhuyễn để riêng. Các vị các sao chế khô giòn tán bột mịn trộn đều với Thực địa, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 12g uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

- Người cơ thể nóng (tạng nhiệt) không nên dùng.
- Không ăn những thứ sống, lạnh, khó tiêu.

### 32. BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG HOÀN

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Phòng đẳng sâm (sao chín)    | 50g |
| Lộc giác giao (cao Ban long) | 10g |
| Thực địa                     | 60g |
| Ba kích (bỏ lõi sao)         | 50g |
| Hoài sơn (sao vàng)          | 40g |
| Tục đoạn (sao)               | 20g |
| Cẩu tích (bỏ lõi sao)        | 30g |
| Khiếm thực (sao vàng)        | 30g |
| Liên tu                      | 20g |
| Cốt toái bổ (sao)            | 30g |
| Kê huyết đằng                | 50g |
| Sà sàng tử (sao thơm)        | 10g |
| Nhục quế                     | 12g |

**Chủ trị:**

Bổ thận dùng chữa các chứng: da thịt lạnh, khí huyết hư, ăn không ngon, ngủ không yên, gân cốt nhức mỏi, thiếu năng sinh lý, liệt dương.

**Cách dùng, liều lượng:**

Kê huyết đằng nấu cao để riêng. Lộc giác giao để riêng, Thực địa thái mỏng chưng cách thủy cho mềm, già nhuyễn để riêng.

Các vị khác sao chế, giòn, tán bột mịn trộn đều với Thực địa. Cao Kê huyết đằng, cao Ban long cho vào mật ong luyện thành châu cho các bột khác vào luyện kỹ làm hoàn 10 - 12g.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 - 12g, uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

- Trẻ em và phụ nữ có thai không dùng.
- Không ăn các thứ sống lạnh, khó tiêu.

### 33. KIM TOÁ NGỌC QUAN HOÀN

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Kim anh tử (bỏ hạt, lông) | 200g |
| Khiếm thực (sao vàng)     | 200g |
| Long cốt (nung chín)      | 100g |
| Liên tu                   | 200g |
| Mẫu lệ (nung chín)        | 100g |
| Ba kích (bỏ lõi)          | 200g |
| Liên nhục                 | 100g |

**Chủ trị:**

Bổ thận trị các chứng di tinh, hoạt tinh, mộng tinh, đái đục, đái vật, phụ nữ bạch đới.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong tán bột mịn (Riêng bột Mẫu lệ để lại một ít làm áo hoàn) luyện nước đường làm hoàn bằng hạt đậu đen, áo hoàn bằng bột Mẫu lệ.

Ngày uống 2-3 lần. Mỗi lần uống 6-8g với nước chín nguội. Nên uống kèm với Bổ thận hoàn.

**Kiêng kỵ:**

Không ăn các thứ cay nóng, kích thích như: ớt, tiêu, tỏi, cà phê, thuốc lá, chè...Tránh phòng dục, tránh thức khuya, không nên ăn quá no trước khi đi ngủ. Nên ăn nhiều các chất bổ dưỡng để tiêu.

### 34. BỔ THẬN HOÀN

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Thực địa                     | 250g |
| Lộc giác giao (Cao ban long) | 50g  |
| Hoài sơn (sao vàng)          | 200g |
| Khiếm thực (sao vàng)        | 150g |

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| Liên nhục (sao vàng)          | 100g |
| Ba kích (sấy khô)             | 80g  |
| Kim anh (bỏ lông hạt) sấy khô | 50g  |
| Cẩu tích (tẩm rượu sao)       | 50g  |
| Mẫu lệ (nung chín)            | 50g  |
| Ba tiêu hương quả             | 100g |

**Chủ trị:**

Bổ thân cố tinh trị di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, phụ nữ bạch đới, người thần kinh suy nhược nhức đầu, khó ngủ, ù tai hoa mắt, lưng đau gối mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thực địa thái mỏng, chưng cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng.

Cao ban long cho vào mật ong luyện thành châu.

Ba tiêu hương quả (Chuối tiêu chín) bóc bỏ vỏ, bỏ đôi sấy khô giã nhuyễn trộn đều với Thực địa đã giã nhuyễn.

Các vị khác sao, tẩm sao, sấy giòn, tán bột mịn trộn đều với Thực địa, Ba tiêu hương quả, cho vào Cao ban long và mật ong đã luyện thành châu, luyện kỹ làm hoàn 12g.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 1 hoàn, uống với nước muối nhạt hay nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Khi uống thuốc không ăn các thứ cay, nóng, kích thích.

### 35. VIÊN BỔ LÁ SUNG

|                     |      |
|---------------------|------|
| Lá Sung (khô)       | 200g |
| Hoài sơn (sao vàng) | 100g |
| Liên nhục           | 100g |
| Đảng sâm            | 100g |
| Thực địa            | 100g |
| Hà thủ ô đồ chế     | 100g |
| Táo nhân (sao đen)  | 100g |
| Ngải cứu (tươi)     | 100g |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể, người mới ốm khỏi, gầy còm xanh xao, kém ăn kém ngủ, Bổ khí huyết, bổ tâm tỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thực địa tẩm nước gừng sao thơm, giã nhuyễn để riêng, Ngải cứu sắc kỹ lấy nước để riêng.

Các vị khác sao, sấy khô tán bột mịn trộn đều với Thực địa giã nhuyễn và nước Ngải cứu, luyện thêm hồ làm viên bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi lần uống 18 viên.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 2 - 6 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Các chất cay nóng.

### 36. NHU MỄ KHANG TỖ HOÀN

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Cám gạo Nếp (mới xay) | 600g |
| Trần bì               | 200g |
| Sinh khương           | 100g |

**Chủ trị:**

Chứng phù do tỳ hư: Da vàng, mắt sáng, chân tay nặng nề, tê mỏi rã rời, ăn kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Cám gạo nếp hấp chín, rang vàng; Gừng tươi giã vắt lấy nước tẩm vào cám sao lại cho khô. Trần bì sao vàng tán bột mịn, trộn đều với cám, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi lần uống 20 - 25 viên.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 5 - 15 viên.

Ngày uống 2 lần, uống với nước chín nóng sau bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

### 37. VIÊN BỔ THỦ Ô

|                        |      |
|------------------------|------|
| Hà thủ ô đồ chế        | 500g |
| Bổ chính sâm (đỗ chín) | 300g |
| Liên nhục (đỗ chín)    | 300g |
| Cam thảo (chích)       | 100g |
| Đại hồi                | 100g |
| Thảo quả (bỏ vỏ)       | 100g |

**Chủ trị:**

Khí huyết hư, can thận yếu.

Sốt rét, gầy yếu, ăn ngủ kém, Đàn ông di tinh, phụ nữ bạch đới; Trẻ em chậm mọc răng, chậm mọc tóc, chậm đi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao tẩm chế xong, sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong đã cô thành châu làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Người lớn mỗi lần uống 20 viên.

Trẻ em tùy theo tuổi mỗi lần uống 6 - 15 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín nóng.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất sống lạnh.

### 38. HOÀN BỔ TỖ

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Hoài sơn (sao vàng)          | 300g |
| Ý dĩ (sao vàng)              | 300g |
| Mạch nha (sao nổ loại bỏ vỏ) | 200g |
| Thần khúc (sao thơm)         | 50g  |
| Bạch biển đậu (sao vàng)     | 150g |

**Chủ trị:**

Kích thích tiêu hoá, chữa ỉa chảy kéo dài, ăn uống không tiêu do tỳ vị yếu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế giòn tán bột mịn luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 5g, uống với nước chín nguội.

### 39. BỘT BỔ TỖ

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Bạch biển đậu (sao vàng)     | 200g |
| Ý dĩ (sao vàng)              | 200g |
| Hoài sơn (sao vàng)          | 200g |
| Phòng đẳng sâm               | 200g |
| Liên nhục sao                | 100g |
| Mạch nha (sao nổ loại bỏ vỏ) | 100g |
| Nhục đậu khấu                | 4g   |
| Sa nhân                      | 4g   |
| Trần bì (sao thơm)           | 6g   |

**Chủ trị:**

Kiện tỳ, kích thích tiêu hoá, kém ăn, ăn uống không tiêu, đầy trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế, sấy khô giòn, tán bột mịn trộn thật đều theo phương pháp trộn bột kép.

Người lớn ngày uống 20 - 30g

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 10 - 20g

Chia uống 2 lần trộn với nước cơm, uống trước bữa ăn.

### 40. RƯỢU MINH MẠNG

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Thục địa              | 6,5% |
| Đỗ trọng              | 6,5% |
| Nhân sâm              | 6,5% |
| Kỷ tử                 | 6,5% |
| Ba kích (bỏ lõi)      | 6,5% |
| Đương quy             | 6,5% |
| Hoàng kỳ              | 6,5% |
| Bạch cúc hoa          | 6,5% |
| Liên nhục             | 4,8% |
| Táo nhân (sao đen)    | 4,8% |
| Viễn chí              | 4,8% |
| Hoàng tinh chế        | 4,8% |
| Dâm dương hoắc        | 4,8% |
| Nhục thung dung       | 4,8% |
| Xa tiền tử (sao)      | 4,8% |
| Sà sàng tử (sao thơm) | 4,8% |
| Cam thảo              | 4,8% |
| Đại táo               | 4,8% |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh; Ăn kém, ngủ kém, mệt mỏi, đau lưng, trí nhớ giảm, thiếu năng sinh lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào rượu ngâm trong 10 ngày.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15 - 20ml uống trước bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

Người cao huyết áp; Viêm loét dạ dày tá tràng, mắc bệnh gan, thận mạn; đang bị cảm mạo; phụ nữ có thai không dùng.

#### 41. TỬ QUÂN TỬ THANG GIA VỊ

|            |     |
|------------|-----|
| Đảng sâm   | 20g |
| Bạch truật | 16g |
| Phục linh  | 12g |
| Cam thảo   | 6g  |
| Sa nhân    | 6g  |

##### Chủ trị:

Chính khí suy kém có hiện tượng vàng đầu hoa mắt, đoản hơi, ngại nói, mệt mỏi, không muốn ăn, đại tiện nhão, lưỡi nhợt, rêu lưỡi mỏng, mạch trầm nhược vô lực.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

##### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ: Cay, nóng, (rượu, bia, ớt, tỏi, hồ tiêu). Các thức ăn sào, rán, béo, ngọt.

#### 42. BÁT TRÂN THANG

|                |     |
|----------------|-----|
| Đảng sâm       | 12g |
| Bạch linh      | 12g |
| Bạch truật     | 12g |
| Cam thảo chích | 6g  |
| Xuyên khung    | 6g  |
| Đương quy      | 12g |
| Thục địa       | 12g |
| Bạch thược     | 12g |

##### Chủ trị:

Suy nhược cơ thể, khí huyết lưỡng hư: Sắc mặt trắng nhợt hay vàng nhạt, thường hồi hộp đánh trống ngực, ăn kém chậm tiêu. Phục hồi sức khoẻ mau chóng sau khi khỏi bệnh.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

#### 43. MINH MẠNG THANG

(Bát trân gia vị)

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Xuyên khung                 | 12g |
| Đương quy                   | 12g |
| Thục địa                    | 20g |
| Bạch thược                  | 12g |
| Đảng sâm                    |     |
| (hoặc Nhân sâm hoặc Sa sâm) | 20g |
| Phục linh                   | 12g |
| Bạch truật                  | 8g  |
| Cam thảo                    | 12g |
| Đào nhân                    | 20g |
| Đỗ trọng                    | 8g  |
| Tục đoạn                    | 8g  |
| Mộc qua                     | 8g  |
| Thương truật                | 8g  |
| Tần giao                    | 8g  |
| Trần bì                     | 12g |
| Phòng phong                 | 12g |
| Độc hoạt                    | 8g  |
| Đại hồi                     | 8g  |
| Khương hoạt                 | 8g  |
| Kỷ tử                       | 8g  |
| Nhục quế                    | 4g  |
| Hoàng Cúc hoa               | 8g  |
| Đại táo                     | 8g  |

##### Chủ trị:

Bổ khí huyết, tăng cường sinh lực, tráng dương bổ thận.

##### Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 3 lít rượu trắng 40° ngâm 5 ngày, chắt lấy rượu, cho thêm 300g đường trắng (hoặc đường phèn) và 500ml nước chín nguội khuấy tan hết đường.

Ngày uống 3 lần mỗi lần 20ml trước bữa ăn và trước khi đi ngủ. Hết thuốc có thể uống thêm 1 thang nữa. Uống liên tiếp sẽ giữ cho cơ thể thường xuyên khoẻ mạnh.

##### Chú ý gia giảm:

- Người tạng nhiệt bỏ:

Đại hồi  
Nhục quế

- Người tạng hàn gia thêm:

Ngưu tất 12g

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay, kích thích.

#### 44. TIÊU THỰC TÀN

|                         |      |
|-------------------------|------|
| Hương phụ tứ chế        | 400g |
| Trần bì (sao vàng)      | 250g |
| Hậu phác (tẩm gừng sao) | 250g |
| Củ Sả (sao vàng)        | 250g |
| Hoắc hương              | 16g  |
| Can khương              | 4g   |

**Chủ trị:**

Kích thích tiêu hoá chữa chán ăn, bụng đầy trướng, đau bụng, sôi bụng, rối loạn tiêu hoá.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế sấy khô giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 8 - 12g, uống với nước chín ấm.

#### 45. HOÀN BỔ TỖ VỊ

|                         |      |
|-------------------------|------|
| Hột Mít (tươi hoặc khô) | 400g |
| Cám gạo nếp (mới xay)   | 200g |
| Mắm mại                 | 40g  |
| Thịt quả mơ tươi        | 20g  |
| Gừng tươi               | 12g  |
| Đường trắng             | 180g |

**Chủ trị:**

Bổ tỳ vị, dùng cho người ốm mới khỏi, sức còn yếu, khí huyết còn suy nhược; Trẻ em biếng ăn chậm lớn, hay chảy dãi.

**Cách dùng, liều lượng:**

- Hạt Mít đồ chín, bóc bỏ vỏ cứng, giã thật nhuyễn mịn.

- Cám gạo nếp mới, rây bỏ trấu và mày thóc nấu cháo đặc.

- Mắm mại tươi dài 1,5-2cm, giã thật nhừ, mịn.

- Chọn quả Mơ vừa chín tới gọt bỏ vỏ và hạt giã mịn.

- Gừng tươi cạo bỏ vỏ giã nhỏ nhặt bỏ xơ.

Các thứ giã nhỏ mịn trộn đều với đường trắng, vẩy thêm một ít nước chín ấm vào thuốc trộn đều, cho thuốc vào chỗ đồ sôi bằng đất đầy kín bằng lá sen và vung, ủ cho lên men.

Trong khi ủ phải bọc chỗ thuốc hoặc vùi vào thúng trấu để giữ sức nóng, 3 - 5 giờ mở vung chỗ thuốc, quấy đều một lần để tránh lên mốc. Mùa hè ủ chừng 3 ngày, mùa đông ủ chừng 7 ngày là được.

Sau khi ủ được lấy thuốc ra nếu khô quá thì cho thêm 1 ít nước sôi vào cho loãng như cháo đặc, đun sôi thuốc trong 30 phút (kể từ khi sôi). Khi đun quấy luôn tay để tránh bị bén nổi, khô. Đun xong để nguội làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 hoàn với chút ít rượu trắng.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 10 - 20 hoàn; Ngày uống 2 lần, uống lúc đói với nước chè tươi hoặc nước chín.

**Chú ý:**

Khi uống thuốc vài ngày đầu dùng thuốc có thể trung tiện nhiều hơn thường lệ.

#### 46. BỔ HUYẾT HOÀN

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Rau má (sao giòn)     | 200g |
| Đan sâm               | 80g  |
| Ngải cứu (sao giòn)   | 30g  |
| Hoài sơn (sao vàng)   | 160g |
| Cỏ Nhọ nổi (sao giòn) | 160g |
| Hạt Sen (sao vàng)    | 200g |
| Củ Sả                 | 30g  |
| Hoàng tinh chế        | 160g |

**Chủ trị:**

Huyết hư, tâm tỳ hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao, sấy giòn, tán bột mịn luyện với kẹo mạch nha làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, Mỗi lần uống 20g với nước chín.

#### 47. VIÊN BỔ SÂM

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Bổ chính sâm (tẩm gừng sao) | 500g |
| Đảng sâm (tẩm gừng sao)     | 500g |

Hoài sơn (sao vàng) 500g

Liên nhục (sao vàng) 500g

**Chủ trị:**

Ăn ngủ kém, suy nhược thần kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị chế biến xong trộn đều, tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,5g.

Mỗi ngày uống 10 viên chia làm 2 lần, uống với nước chín nguội.

**Chú ý:**

Bổ chính sâm có thể thay bằng Nhân sâm 200g.

**48. THẬP TOÀN ĐẠI BỔ**

Xuyên khung 4g

Đương quy 8g

Bạch thược 4g

Thục địa 10g

Nhân sâm 6g

Phục linh 4g

Bạch truật 4g

Cam thảo 2g

Hoàng kỳ 6g

Quế chi 4g

**Chủ trị:**

Khí huyết lưỡng hư có biểu hiện hư lao, di tinh, băng lậu ở nữ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml và 2 quả Táo, 3 lát gừng tươi, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**49. PHÒNG PHONG BẠCH TRUẬT THANG**

Phòng phong 9g

Bạch truật 9g

Mẫu lệ (nung chín) 18g

**Chủ trị:**

Chứng tự ra mồ hôi do khí hư, mệt mỏi, hơi thở ngắn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống 1 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**50. BẠCH TRUẬT ĐẲNG SÂM THANG**

Bạch truật (sao cám) 10g

Đẳng sâm 10g

Sinh khương 6g

Cam thảo (chích) 4g

**Chủ trị:**

Người mệt mỏi, biếng ăn, bụng đầy trướng, ỉa lỏng do tỳ hư thấp trệ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**51. HOÀN SÂM THỰC**

Nhân sâm 10g

Thục địa 20g

Ba kích (bỏ lõi) 20g

Nhục thung dung 20g

Ngũ vị tử 20g

Cốt toái bổ 10g

**Chủ trị:**

Bổ thận tráng dương; Chữa liệt dương, thiếu năng sinh lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thục địa hấp cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác sấy khô, tán bột mịn, trộn đều với Thục địa, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 5g.

Ngày uống 20g, chia làm 2 lần, uống với nước chín nguội.

**52. TƯ THẬN DƯỠNG CAN HOÀN**

Thục địa 12g

Hoài sơn 6g

Sơn thù 6g

|            |      |
|------------|------|
| Phục linh  | 4,5g |
| Trạch tả   | 4,5g |
| Mẫu đơn bì | 4,5g |
| Kỷ tử      | 9g   |
| Cúc hoa    | 9g   |

**Chủ trị:**

Can thận âm hư, lưng đau gối mỏi, đầu vầng, chóng mặt, tai ù, sốt về chiều, ra mồ hôi trộm, mắt mờ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao, sấy khô tán bột mịn, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 2g.

Ngày uống 8 - 10g, chia uống 2 lần, uống với nước muối loãng còn hơi ấm.

### 53. HOÀI SƠN TRI MẪU THANG

|                |     |
|----------------|-----|
| Hoài sơn       | 18g |
| Tri mẫu        | 9g  |
| Hoàng kỳ       | 9g  |
| Cát căn        | 9g  |
| Thiên hoa phấn | 9g  |
| Kê nội kim     | 6g  |
| Ngũ vị tử      | 5g  |

**Chủ trị:**

Âm hư, tân dịch khô kiệt, sốt cao, khát.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 54. ÔN THẬN TRẮNG DƯƠNG HOÀN

|                   |      |
|-------------------|------|
| Đỗ trọng          | 120g |
| Mạch môn (bỏ lõi) | 120g |
| Hoài sơn          | 120g |
| Sơn thù           | 120g |
| Thổ ty tử         | 120g |
| Ngũ vị tử         | 30g  |
| Thục địa          | 240g |
| Ngưu tất          | 120g |
| Lộc nhung         | 60g  |

**Chủ trị:**

Thận hư, liệt dương, di tinh, dương sự kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô, tán bột mịn trộn đều, luyện mật ong đã cô thành châu làm hoàn 2g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g

Uống với nước muối nhạt hoặc nước chín.

### 55. RƯỢU ĐỔ TRỌNG

|             |     |
|-------------|-----|
| Đỗ trọng    | 12g |
| Đan sâm     | 12g |
| Xuyên khung | 5g  |
| Tế tân      | 5g  |
| Quế tâm     | 4g  |

**Chủ trị:**

Thận hư, lưng đau mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1 lít rượu trắng 40° ngâm trong 7 ngày, chiết ra uống.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 15 - 20ml, uống trong bữa ăn.

### 56. BỔ HUYẾT HOÀN

|                 |      |
|-----------------|------|
| Hà thủ ô đỏ chế | 100g |
| Ngưu tất        | 60g  |
| Kỷ tử           | 60g  |
| Phá cố chỉ      | 40g  |
| Bạch linh       | 40g  |
| Đương quy       | 60g  |
| Thỏ ty tử       | 40g  |

**Chủ trị:**

Huyết hư sức yếu thiếu máu, thận suy, di tinh, không có con, phụ nữ khí hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, trộn đều, luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 0,5g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 10 - 15 viên.

Sáng dùng Rượu trắng, trưa dùng nước gừng, tối dùng nước Muối nhạt chiều thuốc.

### 57. ÍCH TRÍ NHÂN TÁN

|              |     |
|--------------|-----|
| Ích trí nhân | 12g |
| Phục linh    | 12g |
| Phục thần    | 12g |

#### Chủ trị:

Thận hư: Nam di tinh, nữ bạch đới.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn, trộn đều.

Ngày uống 2 lần. Mỗi lần 6g uống với nước muối nhạt.

### 58. Ô HOÀI ÍCH TRÍ HOÀN

|              |     |
|--------------|-----|
| Ô dược       | 20g |
| Hoài sơn     | 20g |
| Ích trí nhân | 20g |

#### Chủ trị:

Đái vật, đái són, đái dầm đau vùng bụng dưới do thận, bàng quang hư hàn.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn riêng từng vị; Ô dược, Ích trí nhân trộn thật đều.

Dùng bột Hoài sơn nấu hồ luyện với bột Ô dược, Ích trí nhân làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g, uống với nước chín hay nước muối nhạt.

### 59. QUY TỶ HOÀN

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Bạch truật (sao)            | 30g |
| Đảng sâm                    | 30g |
| Phục linh                   | 30g |
| Mộc hương                   | 30g |
| Hoàng kỳ (tẩm mật sao vàng) | 30g |
| Cam thảo (chích)            | 15g |
| Long nhãn nhục              | 30g |
| Đương quy                   | 30g |
| Táo nhân (sao đen)          | 30g |
| Viễn chí                    |     |
| (tẩm mật ong sao vàng)      | 30g |
| Đại táo (bỏ hạt)            | 15g |

#### Chủ trị:

Tâm tỳ hư, khí huyết hư: Tiêu hoá kém, trí nhớ kém, hay quên, hồi hộp, mất ngủ, mệt mỏi, sắc mặt vàng, miệng nhạt, kinh sợ ra mồ hôi trộm, phụ nữ kinh nguyệt quá nhiều.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao, tẩm sao, sấy khô xong tán bột mịn, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 1g.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6g, uống với nước chín nguội.

### 60. CỐC NHA BẠCH TRUẬT THANG

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Cốc nha (mầm hạt thóc) sao nhẹ | 15g |
| Bạch truật (sao)               | 10g |
| Sa nhân                        | 3g  |
| Cam thảo (chích)               | 6g  |

#### Chủ trị:

Tỳ vị hư nhược, tiêu hoá kém, nôn mửa, ỉa chảy.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 61. SƠN THẦN CỐC MẠCH THANG

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Sơn tra (sao xém)   | 10g |
| Thần khúc (sao xém) | 10g |
| Cốc nha (sao nhẹ)   | 10g |
| Mạch nha (sao nhẹ)  | 10g |
| La bạc tử           | 6g  |

#### Chủ trị:

Tiêu hoá kém thức ăn tích đọng, bụng đầy trướng,

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 62. CỐC NHA KÊ NỘI KIM THANG

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Cốc nha (sao nhẹ) | 10g |
|-------------------|-----|

|                  |    |
|------------------|----|
| Kê nội kim       | 6g |
| Thương truật     | 6g |
| Cam thảo (chích) | 6g |

**Chủ trị:**

Tiêu hoá kém, bụng đầy trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 63. SÂM MẠCH BẠCH TRUẬT THANG

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Đảng sâm (tẩm gừng sao) | 10g |
| Mạch nha (sao nhẹ)      | 10g |
| Bạch truật (sao)        | 10g |
| Phục linh               | 10g |
| Thảo quả                | 5g  |
| Trần bì (sao thơm)      | 5g  |
| Hậu phác                | 5g  |
| Can khương              | 3g  |
| Cam thảo                | 3g  |

**Chủ trị:**

Tỳ vị hư hàn, ăn không tiêu, bụng đầy trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 64. SƠN MẠCH THANG

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Sơn tra (sao sém)  | 10g |
| Mạch nha (sao nhẹ) | 10g |

**Chủ trị:**

Tỳ suy, biếng ăn, tiêu hoá kém, thức ăn tích đọng, bụng đầy trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 65. MỘC HƯƠNG HOÀN

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Mộc hương           | 18g |
| Bạch truật (sao)    | 18g |
| Chỉ thực (sao thơm) | 18g |

**Chủ trị:**

Tiêu hoá kém, biếng ăn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 5g với nước gừng tươi.

### 66. NHÂN SÂM NGŨ VỊ HOÀN

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Nhân sâm              | 30g  |
| Ngũ vị tử             | 30g  |
| Bạch truật (sao thơm) | 30g  |
| Mẫu lệ (nung chín)    | 30g  |
| Ma hoàng căn          | 30g  |
| Bá tử nhân            | 60g  |
| Đại táo nhục          | 200g |

**Chủ trị:**

Cơ thể suy nhược, mồ hôi tự ra hoặc ra quá nhiều.

**Cách dùng, liều lượng:**

Đại táo nhục giã nhuyễn để riêng.

Các vị sao, chế, sấy khô tán bột mịn, trộn đều, luyện với Đại táo nhục làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6g với nước chín.

### 67. MẪU LỆ TANG PHIÊU TIÊU THANG

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Mẫu lệ (nung chín) | 10g |
| Tang phiêu tiêu    | 10g |
| Phụ tử chế         | 6g  |
| Ngũ vị tử          | 6g  |

**Chủ trị:**

Dương hư, thận yếu, di tinh, hoạt tinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**68. SINH MẠCH ẤM**

Nhân sâm 10g

Mạch môn 15g

Ngũ vị tử 6g

**Chủ trị:**

Tán dịch không đủ, miệng khô, khát nước (do nắng nóng ra nhiều mồ hôi) người mệt, khí đoản, tim đập hồi hộp, tức ngực, ngủ kém, lưỡi nhợt ít dịch, ho lâu ngày, phế hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống trong ngày. Không kể giờ giấc.

Ngày uống 1 thang.

**69. TỬ QUẦN TỬ THANG**

Nhân sâm 10g

Bạch truật 9g

Bạch linh 9g

Cam thảo (chích) 6g

**Chủ trị:**

Tỳ vị khí hư người mệt mỏi, ăn kém, tiếng nói nhỏ yếu, đại tiện phân nhão, lưỡi nhợt, da mặt trắng bệch.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**70. ĐỘC SÂM THANG**

Nhân sâm 40g

Nước 400ml

**Chủ trị:**

Cơ thể quá suy nhược sau khi mất máu nhiều, thần kinh suy nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nhân sâm thái lát mỏng cho vào 400ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc cho uống từng ít một không kể thời gian. Uống xong cần nằm yên

Ngày uống 1 thang.

**71. TAM TÀI THANG**

Nhân sâm 4g

Thiên môn 10g

Thục địa 10g

**Chủ trị:**

Bổ toàn thân, bổ tinh khí chữa suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**72. HOÀN BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG**

Nhục thung dung 15g

Viễn chí 5g

Ngũ vị tử 5g

Đỗ trọng 10g

Sa sàng tử 10g

Ba kích nhục 10g

Thỏ ty tử 10g

Phụ tử chế 10g

Phòng phong 10g

**Chủ trị:**

Thận hư (yếu), liệt dương (dương sự yếu); lưng gối đau mỏi, buốt, phụ nữ không thụ thai được.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, cho vào Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn 5g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g (2 hoàn) uống với nước muối nhạt.

**73. BÁT VỊ THẬN KHÍ HOÀN**

Thục địa 80g

Hoài sơn 40g

|            |     |
|------------|-----|
| Sơn thù    | 40g |
| Trạch tả   | 30g |
| Đơn bì     | 30g |
| Phục linh  | 30g |
| Phụ tử chế | 15g |
| Quế chi    | 15g |

**Chủ trị:**

Thận dương suy: Đau lưng mỏi gối, lưng và chi dưới lạnh, tiểu tiện nhiều lần, cước khí, thủy thũng, tiêu khát (đái tháo, khát nước)...

**Cách dùng, liều lượng:**

Thục địa hấp cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn đều với Thục địa. Cho vào Mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 1g.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6 hoàn uống với nước muối nhạt.

**74. THỎ TY PHÁ CỐ CHỈ HOÀN**

|             |     |
|-------------|-----|
| Thỏ ty tử   | 20g |
| Phá cố chỉ  | 20g |
| Hồ đào nhân | 20g |
| Trầm hương  | 5g  |

**Chủ trị:**

Di tinh, liệt dương (dương sự yếu).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện với Mật ong làm viên bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 6 - 9g. Uống với nước muối nhạt.

**75. BÁT VỊ QUẾ PHỤ GIA VỊ HOÀN**

|               |    |
|---------------|----|
| Can địa hoàng | 8g |
| Hoài sơn      | 8g |
| Sơn thù       | 6g |
| Trạch tả      | 6g |
| Đơn bì        | 4g |
| Phụ tử chế    | 4g |
| Xa tiến tử    | 4g |
| Phục linh     | 8g |
| Quế nhục      | 2g |
| Ngưu tất      | 6g |

**Chủ trị:**

Thận suy yếu, chân phù thũng, bụng trương đầy.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần uống 3 - 6g uống với nước chín ấm.

**76. HUYỀN SA SINH ĐỊA  
HOÀNG KỲ THANG**

|               |    |
|---------------|----|
| Huyền sâm     | 4g |
| Sa sâm        | 6g |
| Sinh địa      | 6g |
| Hoàng kỳ      | 6g |
| Tri mẫu       | 4g |
| Xuyên bối mẫu | 4g |
| Cam thảo      | 4g |
| Ngưu bàng tử  | 4g |

**Chủ trị:**

Suy nhược yếu mệt, ho sốt nóng, phổi yếu, khản tiếng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**77. PHỤC THẦN VIỄN CHÍ  
LIÊN NHỤC THANG**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Phục thần              | 10g |
| Viễn chí               | 10g |
| Liên nhục              | 10g |
| Hoàng kỳ (tẩm mật sao) | 10g |
| Táo nhân (sao đen)     | 10g |
| Đảng sâm               | 10g |
| Trần bì                | 5g  |
| Cam thảo               | 4g  |

**Chủ trị:**

Người suy nhược cơ thể, mệt mỏi, tâm thần không yên (bất an) mất ngủ, hoa mắt, vàng đầu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**78. LIÊN NHỤC BA KÍCH TÁN**

|            |     |
|------------|-----|
| Liên nhục  | 15g |
| Ba kích    | 15g |
| Phá cố chỉ | 15g |
| Phụ tử chế | 15g |
| Sơn thù    | 15g |

**Chủ trị:**

Thận hư: Nam di tinh, nữ bạch đới - Bỏ thận, cố tinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 6g.

Uống lúc đói với nước muối nhạt.

**79. TỬ VẬT THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Thục địa    | 15g |
| Đương quy   | 9g  |
| Bạch thược  | 9g  |
| Xuyên khung | 5g  |

**Chủ trị:**

Bổ huyết, điều huyết: Chữa chứng huyết hư, huyết trệ gây kinh nguyệt không đều, thống kinh, thiếu máu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**80. SÂM SƠN BẠCH MẪU THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Đảng sâm           | 30g |
| Sơn thù            | 30g |
| Mẫu lệ (nung chín) | 12g |
| Bạch thược         | 12g |
| Cam thảo           | 4g  |

**Chủ trị:**

Người mới ốm dậy, cơ thể suy nhược, thường tự ra mồ hôi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**81. LỤC VỊ HOÀN**

|           |     |
|-----------|-----|
| Thục địa  | 80g |
| Hoài sơn  | 40g |
| Sơn thù   | 40g |
| Đan bì    | 30g |
| Bạch linh | 30g |
| Trạch tả  | 30g |

**Chủ trị:**

Chân âm hao tổn, di mộng tinh, lưng đau chân mỏi, tự ra mồ hôi, ra mồ hôi trộm, đại tiện ra huyết, tiêu khát, lâm lậu.

- Chứng can thận âm hư: hư hỏa bốc lên gây lưng gối mỏi yếu, hoa mắt chóng mặt, tai ù, ra mồ hôi trộm, di tinh, nhức trong xương, triệu nhiệt, lòng bàn tay chân nóng, khát, đau răng, lưỡi khô đỏ rêu ít.

**Cách dùng, liều lượng:**

Thục địa hấp cách thủy cho mềm, giã nhuyễn để riêng. Các vị khác sấy khô tán bột mịn cho vào Thục địa trộn đều, luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 8 - 12g, uống với nước muối nhạt.

**82. HOÀN THỎ TY LIÊN NHỤC**

|           |     |
|-----------|-----|
| Thỏ ty tử | 60g |
| Liên nhục | 80g |
| Ngũ vị tử | 60g |
| Bạch linh | 60g |
| Hoài sơn  | 40g |

**Chủ trị:**

Thận hư, liệt dương, di tinh; phụ nữ bạch đới.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hoài sơn sấy khô, tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô, tán bột mịn. Dùng bột Hoài sơn làm hồ, cho bột thuốc vào luyện kỹ làm hoàn to bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 6 - 8g uống với nước muối nhạt.

### 83. BỔ THẬN TRẮNG CÂN THANG

|            |    |
|------------|----|
| Thục địa   | 8g |
| Đương quy  | 4g |
| Ngưu tất   | 4g |
| Sơn thù    | 4g |
| Phục linh  | 4g |
| Tục đoạn   | 6g |
| Đỗ trọng   | 6g |
| Bạch thược | 4g |
| Thanh bì   | 4g |
| Ngũ gia bì | 4g |

#### Chủ trị:

Thận hư: Đau lưng gối mỏi, đàn ông di tinh, đàn bà bạch đới.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 84. TẬT LÊ MẪU LỆ THANG

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Tật lê                    | 10g |
| Mẫu lệ (nung chín)        | 10g |
| Liên tu                   | 10g |
| Khiếm thực                | 10g |
| Kim anh tử (bỏ hạt, lông) | 10g |
| Liên nhục                 | 10g |

#### Chủ trị:

Bổ thận cố tinh chữa nam di tinh, hoạt tinh; phụ nữ bạch đới, chảy máu tử cung.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 85. KIM KỶ TẬT LÊ THANG

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Kim anh tử (bỏ ruột)  | 12g |
| Kỷ tử                 | 12g |
| Tật lê                | 12g |
| Thỏ ty tử             | 12g |
| Khiếm thực            | 12g |
| Liên nhục             | 12g |
| Liên tu               | 12g |
| Ba kích               | 12g |
| Quả Mâm xôi (Đùm đùm) | 12g |

#### Chủ trị:

Thận hư tiết tinh, di tinh, hoạt tinh, liệt dương, phụ nữ khí hư.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 86. ĐẠI BỔ ẨM HOÀN

|                        |        |
|------------------------|--------|
| Tri mẫu                | 125g   |
| Hoàng bá               | 125g   |
| Thục địa               | 188g   |
| Quy bản (bôi mỡ nướng) | 188g   |
| Trư tử (Tuỷ lợn)       | 10 cái |

#### Chủ trị:

Người âm hư hoả vượng, ho ra huyết, nấc cụt, phiền nóng, nóng âm ỉ trong xương, ra mồ hôi trộm, gối chân nóng đau, hư lao...

#### Cách dùng, liều lượng:

Cho Tuỷ lợn vào 150ml rượu trắng đun cách thủy sôi cho chín để riêng.

Các vị thuốc khác sấy khô tán bột mịn, cho trộn đều với Tuỷ lợn, đem phơi hoặc sấy khô ở nhiệt độ thấp 60° - 65°C tán lại và rây trộn thật đều. Dùng Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn 10g.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 1 viên với nước chín ấm.

### 87. NHÂN SÂM TẮC KÈ HOÀN

|                            |       |
|----------------------------|-------|
| Nhân sâm                   | 12g   |
| Hạnh nhân                  | 8g    |
| Phục linh                  | 8g    |
| Xuyên bối mẫu              | 8g    |
| Tang bạch bì (tẩm mật sao) | 12g   |
| Tắc kè (khô)               | 2 con |

#### Chủ trị:

Người ốm yếu lâu ngày, cơ thể suy nhược; ho hen, tức ngực, mất ngủ, phù nề.

#### Cách dùng, liều lượng:

Tắc kè bỏ đầu, chân, sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn đều với bột tắc kè. Cho vào mật ong đã luyện thành châu, luyện kỹ làm hoàn.

Chia uống trong 4 ngày.

### 88. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Hoàng kỳ   | 12g |
| Đảng sâm   | 12g |
| Đương quy  | 8g  |
| Bạch truật | 8g  |
| Thăng ma   | 6g  |
| Sài hồ     | 6g  |
| Trần bì    | 4g  |
| Cam thảo   | 6g  |

#### Chủ trị:

Tỳ vị hư: Người nóng ra mồ hôi, khát thích uống ấm, người mệt mỏi, chân tay yếu, sắc mặt trắng bệch, chất lưỡi nhợt, rêu trắng mỏng, ăn kém, hoặc chứng khí hư hạ hãm: Lòi dom, sa dạ con, ỉa chảy mạn, lỵ mạn, sốt rét mạn; hoặc tỳ hư không nhiếp huyết gây chảy máu kéo dài, rong kinh, rong huyết...

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

### 89. HẬU THIÊN BÁT VỊ THANG

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Bổ chính sâm             | 30g  |
| Bạch truật (tẩm mật sao) | 16g  |
| Hoàng kỳ (tẩm mật sao)   | 8g   |
| Liên nhục (sao)          | 6g   |
| Cam thảo (chích)         | 4g   |
| Mạch môn (bỏ lõi)        | 4g   |
| Ngũ vị tử (tẩm mật sao)  | 4g   |
| Phụ tử chế               | 1,5g |

#### Chủ trị:

Dương khí hậu thiên hư tổn: Người gầy xanh hoặc béo bệu, hơi thở ngắn, mệt mỏi, ăn không biết ngon, rất sợ lạnh, dễ sinh đầy trướng bụng, ỉa lỏng; hoặc tỳ hư không thể liễm được hoá phát sốt, phiền khát.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị trên chế biến xong gia thêm Ồi khương 3 lát, Đại táo 2 quả cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn, lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

## CÁC BÀI THUỐC THUỘC TOA CĂN BẢN

### TOA THUỐC CĂN BẢN

Gồm 10 vị thuốc thông thường và gia giảm thay thế trong 10 vị này để điều hoà cơ thể, tăng sức đề kháng của cơ thể làm cho cơ thể vững lên để chiến thắng được bệnh tật.

Đó là:

|                       |    |
|-----------------------|----|
| Rễ cỏ tranh           | 8g |
| Rau má                | 8g |
| Cỏ Mần châu           | 8g |
| Cây Ké đầu ngựa       | 8g |
| Củ Sả                 | 8g |
| Dây Mơ tam thể        |    |
| (hoặc cây Muồng trâu) | 8g |
| Cỏ Nhọ nồi            | 8g |
| Gừng tươi             | 8g |
| Vỏ Quýt               | 8g |
| Cam thảo nam          | 8g |

#### Chủ trị:

Cơ thể suy nhược (do mắc các chứng bệnh ngoại cảm thương hàn hoặc các bệnh nội thương lâu ngày) người gầy yếu, ăn kém không tiêu, gan yếu giải độc không nổi, đại tiểu tiện táo bón, khí huyết không lưu thông.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc:

- Người lớn tùy theo bệnh nặng, nhẹ, uống cả một lần hay chia 2 lần uống.

Ngày uống 1 thang.

- Trẻ em còn bú mỗi lần uống 5 - 6 thìa cà phê, cứ cách 1 - 2 giờ uống 1 lần. Thuốc còn lại người mẹ uống. 2 ngày uống 1 thang.

- Trẻ em từ 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 3 - 6 thìa canh, ngày uống 2 lần.

- Trẻ em từ 11 - 15 tuổi mỗi lần uống 1/2 liều người lớn. Ngày uống 2 lần.

- Trẻ em từ 16 tuổi trở lên uống bằng liều người lớn.

#### Chú ý:

Bệnh thuộc hư hàn uống thuốc lúc còn nóng.

Bệnh thuộc thực nhiệt uống thuốc lúc nguội.

Trường hợp cần phát hàn (làm ra mồ hôi) thì uống thuốc nóng.

Trường hợp nôn mửa thì uống từng ngụm một hoặc uống một chút nước gừng tươi trước khi uống thuốc sẽ tránh được nôn.

Trường hợp tỷ vị hư yếu không dung nạp được nhiều thuốc một lúc, nên cho uống làm nhiều lần, hoặc cho uống thuốc cô đặc.

#### Cách sao chế gia giảm các vị thuốc theo bệnh trạng:

- Người bệnh thuộc hư hàn: Sợ gió, thích ăn uống nóng không thích tắm, ưa đắp chăn, ăn chậm tiêu phân thường lỏng, nước tiểu trong, ít uống nước, mạch chậm yếu thì gừng tươi, Củ Sả nướng chín, các vị khác sao vàng hạ thổ.
- Người bệnh bị băng huyết, rong huyết thì cỏ Nhọ nồi sao đen. Gừng tươi, Củ Sả nướng chín, các vị khác sao vàng hạ thổ.
- Trong bệnh hàn mà người bệnh lại thường hay bốc nóng thì Rau má, Cỏ Mần châu, Cam thảo nam, Ké đầu ngựa để tươi, các vị khác nướng chín, sao vàng.
- Người bệnh thật hư hàn (nặng) tay chân quyết lạnh phải giảm lượng Cỏ Nhọ nồi, rễ Cỏ tranh, cỏ Mần châu, Rau má, tăng lượng gừng tươi, Củ sả, vỏ Quýt.
- Người bệnh thuộc thực nhiệt: ưa mát, thích ăn uống lạnh, ưa tắm, không ưa đắp chăn, hay táo bón, nước tiểu vàng, sền, khát nước, khó ngủ và thường nhức đầu, mạch mạnh và nhanh thì các vị thuốc nên dùng tươi (lượng thuốc tươi dùng gấp đôi lượng thuốc khô) và tăng lượng Rau má, rễ Cỏ tranh, Cỏ Mần châu lên gấp đôi = 16g.
- Người bệnh nhiệt mà tỷ vị hư yếu (ăn ít, hay ợ hơi, đi ngoài lỏng) thì Cỏ Mần châu, dây Mơ tam thể, Ké đầu ngựa, củ Sả sao vàng (để kích thích tiêu hoá) các vị khác để tươi.
- Người bệnh thận và bàng quang thực nhiệt (đi tiểu ít, đỏ) thì tăng lượng rễ Cỏ tranh lên gấp đôi = 16g.
- Người bệnh táo bón (2-3 ngày không đi đại tiện) thì tăng lượng dây Mơ tam thể hoặc Muồng trâu lên gấp đôi 2-3 lần = 16g hay 24g.

- Người bệnh gan yếu, uất nóng (đau nhói ở vùng gan) hoặc do người bệnh đã dùng quá nhiều thuốc nóng, độc làm tổn thương gan, mật thì tăng lượng Rau má lên gấp 2 - 3 lần = 16 hay 24g.
- Người bệnh huyết nhiệt thì tăng lượng Cỏ Nhọ nổi lên gấp 2 lần = 16g.
- Người bệnh bị nhiễm độc mà cơ thể không thải trừ được chất độc ra gây nên u nhọt, chốc lở thì tăng lượng Cỏ Mần chầu, Cam thảo nam, Ké đầu ngựa lên gấp 2 lần = 16g.
- Người bệnh tiêu hoá kém, bệnh đường ruột thì tăng lượng Củ Sả, gừng tươi, vỏ Quýt lên gấp 2 lần = 16g.

**Thay thế các vị thuốc trong toa căn bản khi thiếu vị:**

- Khi thiếu Rễ Cỏ tranh có thể thay bằng 1 trong các vị sau:

Râu Ngò - Cỏ Bắc đẹn - Mộc thông - Cỏ Thái lái - Vỏ quả Cau già - Mã đề - Cây Râu mèo - lá Cối xay...

- Khi thiếu dây mơ tam thể (hoặc Muồng trâu) có thể thay bằng 1 trong các vị sau:

Vỏ cây Đại - Hoa Đại (sao vàng) - Củ Chút chít - lá Lộc mại ...

- Khi thiếu Rau má có thể thay thế bằng 1 trong các vị sau:

Tinh tre - lá Chanh - Nhân trần - lá Cam thảo - lá Gai...

- Khi thiếu cỏ nhọ nổi có thể thay thế bằng một trong các vị sau:

Cỏ Sũa - Hà thủ ô - Ích mẫu - Ngải cứu - Củ Gấu - Rau Dền tía - Dây Tơ hồng - lá Dâu tằm - củ Mài - Ké huyết đằng ...

- Thiếu cỏ Mần chầu, Ké đầu ngựa, Cam thảo nam có thể thay bằng hai hoặc ba vị trong các vị sau:

Đậu Cọc rào (Đậu sắng) - Rau Ngót - Rau Sam - Kim ngân hoa - lá Bạc thau - cây Mất quý - Bồ công anh - Kinh giới - cây Vòi voi...

- Thiếu củ Sả, vỏ Quýt, gừng tươi có thể thay bằng hai hoặc ba vị trong các vị sau:

Củ Riềng - Bạc hà - Hoắc hương - Đậu khấu - Sa nhân - Sơn tra - Thảo quả - vỏ Bưởi đào - Ngải cứu - Xương bồ - Nghệ vàng - vỏ Cam - vỏ Vối (Hậu phác)...

**Cách gia giảm khi sử dụng Toa căn bản trong điều trị các chứng bệnh:**

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 1**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Rễ Cỏ tranh         | 8g  |
| Rau Má              | 8g  |
| Cỏ Mần chầu         | 8g  |
| Cây Ké đầu ngựa     | 8g  |
| Củ Sả               | 8g  |
| Dây Mơ tam thể      | 8g  |
| Cỏ Nhọ nổi          | 8g  |
| Gừng tươi           | 8g  |
| Vỏ Quýt             | 8g  |
| Cam thảo nam        | 8g  |
| Hương nhu           | 12g |
| Bạc hà              | 12g |
| Thạch xương bồ (lá) | 12g |
| Kinh giới           | 12g |
| Tía tô              | 12g |
| Lá Sả               | 12g |
| Hoắc hương          | 12g |

**Chủ trị:**

Cảm lạnh (phong hàn), cảm nắng (cảm thử), cảm mưa.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn nóng. Uống xong trùm chăn kín cho ra mồ hôi dầm dấp. Tránh gió lùa.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 2**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                      |       |
|----------------------|-------|
| Bạc hà               | 12g   |
| Lá Xương bồ          | 12g   |
| Đậu Cọc rào          | 12g   |
| Rau Húng chanh       | 8g    |
| Chanh nướng (cắt ra) | 1 quả |

**Chủ trị:**

Ho cảm sốt, sổ mũi, khô cổ, khản mất tiếng.

**Cách dùng, liều lượng:**

-Trước khi uống thuốc dùng các lá: lá Sả, lá Bưởi, lá Hương nhu, lá Tía tô; lá Kinh giới, lá Tre, lá Hùng chanh... nấu nước xông cho bệnh nhân, sau đó mới cho người bệnh uống Toa căn bản gia vị 2.

- Các vị thuốc trong toa cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 3**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Dây Thần thông           | 8g  |
| Thảo quả (bỏ vỏ)         | 6g  |
| Hương phụ (giã nhỏ)      | 6g  |
| Lá thường sơn (sao giấm) | 12g |
| Tô diệp                  | 12g |
| Hoắc hương               | 12g |
| Hậu phác                 | 12g |

**Chủ trị:**

Sốt rét cơn, cảm nóng, lạnh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống trước khi lên cơn sốt 3 giờ.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 4**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Rau Sam                | 24g |
| Rau Ngót               | 12g |
| Đậu Cọc rạo (Đậu sắng) | 12g |
| Rau Dền tía            | 12g |
| Đậu xanh (giã)         | 12g |
| Mía đỏ                 | 40g |

**Chủ trị:**

Trong người nóng bức rứt, miệng hôi khô nứt, tưa lưỡi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 5**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                      |    |
|----------------------|----|
| Ích mẫu              | 8g |
| Hương phụ            | 8g |
| Trạch lan (Mẩn tươi) | 8g |
| Kê huyết đằng        | 8g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 6**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Rau Sam                   | 24g |
| Bạch đồng nữ              |     |
| (Toàn cây và rễ sao vàng) | 12g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư (xích, bạch đới).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 7**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Ngải cứu                  | 6g  |
| Cỏ nhọ nổi (sao đen)      | 40g |
| Trách bách diệp (sao đen) | 12g |

**Chủ trị:**

Băng huyết, rong huyết, đại tiểu tiện ra huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 8

Toa căn bản bỏ rễ Cỏ tranh gia thêm các vị:

|                  |     |
|------------------|-----|
| Ngải cứu         | 6g  |
| Cành Tía tô      | 10g |
| Củ Gai           | 10g |
| Củ Gấu (giã nhỏ) | 6g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ có thai không yên hay đau bụng, đau lưng hoặc bị ngã, bị đánh động thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho vào một dấm nhỏ muối, quấy tan chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### TOA CĂN BẢN GIA VỊ 9

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Trắc bách diệp (sao đen) | 12g |
| Liên ngẫu (Ngó Sen) sao  | 12g |
| Cỏ Nhọ nồi (sao đen)     | 24g |
| Bách thảo sương          | 5g  |

**Chủ trị:**

Khái huyết (ho ra máu), nục huyết (chảy máu cam).

**Cách dùng, liều lượng:**

Bách thảo sương để riêng.

Các vị khác cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho Bách thảo sương vào quấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### TOA CĂN BẢN GIA VỊ 10

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hậu phác        | 12g |
| Hoắc hương      | 12g |
| Nhục đậu khấu   | 12g |
| Tía tô          | 8g  |
| Sa nhân         | 2g  |
| Trần bì (nướng) | 2g  |

**Chủ trị:**

Trúng thực, nóng lạnh, ói mửa, đi lỏng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

**Chủ ý:**

Trường hợp trúng thực mà chân tay quyết lạnh thì dùng Toa căn bản gia vị 10 gia thêm các vị:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Củ Riềng                  | 6g  |
| Quế thông                 | 12g |
| Chè tàu                   | 8g  |
| Ồi khương (gừng tươi lùi) | 8g  |

Sắc uống, ngày 1 thang.

### TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 11

Toa căn bản bỏ: Cỏ Mần trâu, Rau Má, Cam thảo nam, Ké đầu ngựa, gia thêm các vị:

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Hoắc hương               | 16g |
| Hậu phác                 | 8g  |
| Sa nhân (bỏ vỏ sao vàng) | 10g |
| Bạc hà                   | 8g  |

**Chủ trị:**

Ăn uống không tiêu, bụng trướng đầy khó chịu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### TOA CĂN BẢN GIA VỊ 12

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Thiên niên kiện (Sơn thực) | 24g |
| Rễ Lá lốt                  | 12g |
| Rễ Cỏ xước                 | 24g |
| Rễ Từ bì (Đại bì)          | 12g |

**Chủ trị:**

Phong thấp, lưng cổ đau nhức, chân tay nhức mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho thêm vào 10ml rượu trắng khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Kết hợp dùng: Ngải đen, Ngải vàng già nhỏ sao giấm bọc vải xoa các nơi đau nhức. Khi nguội lại chế thêm giấm sao tiếp và xoa vào các nơi đau nhức như trước.

Ngày xoa 2 – 3 lần.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 13**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|            |     |
|------------|-----|
| Tua rễ Si  | 12g |
| Ngải cứu   | 6g  |
| Củ Cốt khí | 12g |

**Chủ trị:**

Tê bại, nhức mỏi, đau lưng, ngã bong gân, vết thương tổn do bị đánh hoặc ngã sưng, tím đau...

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho thêm 10ml rượu trắng khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Kết hợp dùng thêm bài thuốc sau:

|             |     |
|-------------|-----|
| Rễ Cốt khí  | 40g |
| Nhục quế    | 12g |
| Cẩu tích    | 24g |
| Tua rễ Si   | 40g |
| Cốt toái bổ | 24g |

Ngâm vào 500ml rượu trắng trong 3 ngày, 3 đêm chiết ra uống. Mỗi lần uống 15ml trước khi đi ngủ tối. Những nơi đau nhức cũng dùng rượu này xoa bóp thêm.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 14**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Trần bì (sao)     | 4g  |
| Củ Sả (già nướng) | 16g |

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Củ Dứa gai             | 8g  |
| Hoắc hương             | 8g  |
| Rễ Ngấy hương          | 12g |
| Rễ Cỏ tranh            | 12g |
| Hậu phác               | 12g |
| Cây râu mèo (Bông bạc) | 4g  |
| Râu ngô                | 12g |

**Chủ trị:**

Phù thũng ở bụng và chân tay.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 15**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Mía đỏ             | 40g |
| Lạc tiên           | 12g |
| Táo nhân (sao đen) | 12g |
| Lá Vông            | 12g |
| Ngải cứu           | 6g  |

**Chủ trị:**

Mất ngủ, tim hồi hộp, nhức đầu thường xuyên, ngủ hay chiêm bao mộng mị, giật mình, người uể oải, trí nhớ kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 16**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|                                 |     |
|---------------------------------|-----|
| Rễ cây Mua nhiều hoa (sao vàng) | 12g |
| Lá Thường sơn (sao giấm)        | 12g |
| Thỏ ty tử                       | 8g  |
| Dây Thần thông                  | 12g |
| Thảo quả (bỏ vỏ sao)            | 8g  |
| Hà thủ ô đồ chế                 | 12g |

**Chủ trị:**

Thiếu máu và có báng (lách sưng) do sốt rét.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 17**

Toa căn bản bỏ Củ Sả gia thêm các vị

|                |    |
|----------------|----|
| Lá chanh (sao) | 8g |
| Nhân trần      | 8g |
| Chi tử         | 8g |
| Lá Gai         | 8g |

**Chủ trị:**

Viêm gan, yếu gan sinh vàng da (hoàng đản), ăn kém khó tiêu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA VỊ 18**

Toa căn bản gia thêm các vị:

|          |     |
|----------|-----|
| Mía đỏ   | 60g |
| Lá Dâu   | 16g |
| Hậu phác | 12g |

**Chủ trị:**

Suy nhược cơ thể (sau khi khỏi bệnh) người xanh xao, thiếu máu, ăn không ngon, ngủ không yên giấc, mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc kỹ, uống thay nước trà hàng ngày.

Mỗi ngày 1 thang.

Uống liên tiếp 1 - 3 tuần.

**TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 19**

Toa căn bản bỏ các vị Củ Sả, vỏ Quýt gia thêm các vị:

|              |    |
|--------------|----|
| Kim ngân hoa | 8g |
| Đậu sắng     | 8g |

**Chủ trị:**

Lở ngứa, mụn nhọt ngoài da.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 20**

Toa căn bản bỏ vị Củ Sả gia thêm các vị:

|              |     |
|--------------|-----|
| Bồ công anh  | 16g |
| Kim ngân hoa | 10g |

**Chủ trị:**

Sản phụ tắc tia sữa hoặc áp xe vú sưng đau mới phát chưa thành mủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Bên ngoài: Kết hợp dùng lá Bồ công anh tươi giã nhỏ với ít muối đắp vào nơi vú sưng đau. Cứ 6 tiếng đồng hồ đắp 1 lần, đắp lại nhiều lần cho đến khi vú hết sưng đau.

**TOA CĂN BẢN GIA GIẢM 21**

Toa căn bản bỏ các vị Củ Sả - vỏ Quýt, gia thêm các vị:

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Rau Sam                  | 16g |
| Cỏ Sữa (lớn hoặc nhỏ lá) | 16g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ mới phát sinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

# CÁC BÀI THUỐC THUỘC BÀI BÌNH CAN CHỨNG

## BÀI BÌNH CAN CHỨNG

Lá chanh hoặc lá Quýt hôi,  
Lá Xuyên tiêu, hoặc  
Lá Cam sành hay lá Bưởi 12 - 20g  
Lá Gai 18 - 20g  
Lá Cối xay hoặc Tinh tre 6 - 10g  
Phèn phi hoặc  
lá Chua me đất 2,5 - 5g

### Chủ trị:

Các chứng bệnh thuộc gan hoặc cảm cúm nóng lạnh, mất ngủ, đau đầu, tức ngực, lưỡi vàng, miệng đắng, nôn ói, táo bón, tiểu tiện vàng đỏ sẫm.

### Cách dùng, liều lượng:

Dùng dạng thuốc tán, thuốc hoàn hay thuốc thang.

Thuốc tán, hoàn tùy tuổi ngày uống 4 - 8 - 12g, chia làm 2 lần uống với nước chín nguội.

Thuốc thang ngày sắc uống 1 thang.

### Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn đường kính, mỡ lợn, trứng.
- Các chất kích thích: Rượu, chè, thuốc lá, thuốc Lào, các chất cay nóng (ớt, hạt tiêu, tỏi...).
- Người tỳ vị hư hàn, ỉa chảy không dùng.

**Cách gia giảm khi sử dụng bài Bình can trong điều trị các chứng bệnh:**

### BÌNH CAN GIA VỊ 1

Lá Chanh 12 - 20g  
Lá Gai 18 - 20g  
Lá Cối xay 6 - 10g  
Phèn phi 2,5 - 5g  
Vỏ Núc nác 12 - 20g  
Lá Mơ lông 20 - 30g

### Chủ trị:

Chứng hoàng đản.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 2

Lá Chanh 12 - 20g  
Lá Gai 18 - 20g  
Lá Cối xay 6 - 10g  
Phèn phi 2,5 - 5g  
Nhân trần 16 - 20g  
Củ Ráy 12 - 20g

### Chủ trị:

Chứng viêm gan do virus

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 3

Lá Chanh 12 - 20g  
Lá Gai 18 - 20g  
Lá Cối xay 6 - 10g  
Phèn phi 2,5 - 5g  
Cải trời 20 - 40g  
Ô rô cạn hoặc Ô rô nước 12 - 16g  
Rễ Rau ngót 16 - 20g  
Củ Cối (Thuỷ hương phụ) 10 - 12g  
Nàng nàng  
(cây Trứng ếch) 16 - 20g

### Chủ trị:

Chứng viêm gan.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 4

|                             |           |
|-----------------------------|-----------|
| Lá Chanh                    | 12 - 20g  |
| Lá Gai                      | 18 - 20g  |
| Lá Cối xay                  | 6 - 10g   |
| Phèn phi                    | 2,5 - 10g |
| Cây Hàn the                 | 6 - 12g   |
| Cây Ô rô cạn hoặc Ô rô nước | 12 - 16g  |
| Cây Cải trời                | 20 - 40g  |
| Củ Cối hoặc Hương phụ       | 10 - 12g  |
| Rễ Rau ngót                 | 16 - 20g  |
| Ngũ gia bì                  | 20 - 40g  |
| Lá Quýt hôi                 |           |
| Tầm xoong                   | 20 - 30g  |
| Tinh tre                    | 6 - 10g   |

##### Chủ trị:

Chứng sơ gan.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 5

|                           |          |
|---------------------------|----------|
| Lá Chanh                  | 12 - 20g |
| Lá Gai                    | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                | 6 - 10g  |
| Phèn phi                  | 2,5 - 5g |
| Lá Cam sành               | 12 - 16g |
| Củ Ráy                    | 16 - 20g |
| Cỏ Hàn the                | 4 - 6g   |
| Tiểu hồi (hạt Thìa là)    | 8 - 12g  |
| Ô long vĩ (Bồ hóng bếp)   | 6 - 8g   |
| Hương phụ (lá)            | 30-100g  |
| Rễ Xuyên tiêu (cây Trung) | 16 - 30g |

##### Chủ trị:

Sơ gan cổ trướng.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

##### Chú ý:

Kết hợp cho uống thêm viên Mật lợn:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Mật lợn chế               | 10g |
| Xuyên tiêu                | 10g |
| Cám gạo mới               |     |
| (loại hết trấu rang thơm) | 20g |

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 6 - 10g, chia làm 2 lần uống với nước chín nguội.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 6

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Rau Má         | 20 - 30g |
| Cỏ Nhọ nồi     | 16 - 30g |
| Lá Mơ lông     | 16 - 20g |
| Hà thủ ô trắng | 12 - 16g |

##### Chủ trị:

Chứng táo bón thuộc thể nhiệt (nhiệt táo).

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 7

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Rễ Xuyên tiêu | 16 - 20g |
| Củ Cối        | 10 - 12g |
| Bột Lưu huỳnh | 4 - 6g   |

##### Chủ trị:

Chứng táo bón thuộc thể hàn (hàn táo).

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 8**

|                       |          |
|-----------------------|----------|
| Lá Chanh              | 12 - 20g |
| Lá Gai                | 18 - 20g |
| Lá Cối xay            | 6 - 10g  |
| Phèn phi              | 2,5 - 5g |
| Ngải cứu              | 12 - 16g |
| Củ Sả                 | 16 - 20g |
| Ổi khương             |          |
| (Gừng tươi nướng)     | 16 - 20g |
| Lá Hương phụ (Cỏ gấu) | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Chứng ỉa lỏng (tiêu chảy) phân trắng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Nếu kèm chứng vàng da gia thêm:

|                 |          |
|-----------------|----------|
| Nhân trần       | 12 - 16g |
| Chi tử sao cháy | 12 - 16g |

**BÌNH CAN GIA VỊ 9**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Củ Cối     | 16 - 20g |
| Củ Sả      | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Ỉa phân loãng nát, vàng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 10**

|          |          |
|----------|----------|
| Lá chanh | 12 - 20g |
| Lá Gai   | 18 - 20g |

|                        |          |
|------------------------|----------|
| Lá Cối xay             | 6 - 10g  |
| Phèn phi               | 2,5 - 5g |
| Củ sả                  | 16 - 20g |
| Lá Mơ lông             | 16 - 20g |
| Xuyên tiêu             | 8 - 12g  |
| Hạt thìa là (Tiểu hồi) | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Ỉa phân sống, tanh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 11**

|                     |          |
|---------------------|----------|
| Lá Chanh            | 12 - 20g |
| Lá Gai              | 18 - 20g |
| Lá Cối xay          | 6 - 10g  |
| Phèn phi            | 2,5 - 5g |
| Lá Mơ lông (tươi)   | 100g     |
| Lá Phượng vĩ        |          |
| (cỏ Seo gà) tươi    | 200g     |
| Cỏ Hàn the (tươi)   | 100g     |
| Dây Kim ngân (tươi) | 50g      |

**Chủ trị:**

Chứng nhiệt lỵ

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị để tươi cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 12**

|                         |          |
|-------------------------|----------|
| Lá Chanh                | 12 - 20g |
| Lá Gai                  | 18 - 20g |
| Lá Cối xay              | 6 - 10g  |
| Phèn phi                | 2,5 - 5g |
| Rau Sam                 | 30g      |
| Lá Mơ lông              | 30g      |
| Cỏ Sữa (lớn hay nhỏ lá) | 30g      |
| Cỏ Nhọ nồi              | 30g      |

**Chủ trị:**

Chứng nhiệt lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị để tươi cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 13**

|                      |          |
|----------------------|----------|
| Lá Chanh             | 12 - 20g |
| Lá Gai               | 18 - 20g |
| Lá Cối xay           | 6 - 10g  |
| Phèn phi             | 2,5 - 5g |
| Lá Tử bì             | 12 - 16g |
| Chi tử               | 12 - 16g |
| Rễ Cúc tần           | 12 - 16g |
| Cát căn              | 12 - 16g |
| Cỏ Bắc (Cỏ Mần châu) | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Chứng nhiệt lý có kèm sốt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 14**

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Củ Sả          | 20g      |
| Hạt Chuối rừng | 12 - 16g |
| Quả Ré         | 12 - 16g |
| Bình lang      | 8 - 12g  |

**Chủ trị:**

Chứng hàn lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 15**

|               |           |
|---------------|-----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g  |
| Lá Gai        | 18 - 20g  |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g   |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g  |
| Lá Hương phụ  | 50 - 100g |
| Nam mộc hương | 12 - 16g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng đầy hơi, ợ hơi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 16**

|                          |          |
|--------------------------|----------|
| Lá Chanh                 | 12 - 20g |
| Lá gai                   | 18 - 20g |
| Lá Cối xay               | 6 - 10g  |
| Phèn phi                 | 2,5 - 5g |
| Ô tặc cốt                |          |
| (chế bỏ màng cứng)       | 10 - 16g |
| Cây Dạ cẩm               | 20 - 30g |
| Lá Khôi                  | 12 - 16g |
| Lá Khổ sâm               | 12 - 16g |
| Ngải tuyền (củ Bình vôi) | 16 - 20g |
| Bồ công anh              | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Viêm loét dạ dày - tá tràng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 17**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Dạ cẩm     | 20 - 30g |

|              |          |
|--------------|----------|
| Rau Dừa nước | 20 - 30g |
| Ngải tưng    | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Viêm loét dạ dày - tá tràng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, thêm vào nước thuốc:

|               |          |
|---------------|----------|
| Bột Nghệ vàng | 16 - 20g |
| Mật ong       | 30 - 40g |

quấy đều. Chia uống 2 lần (sáng, chiều).

Trường hợp có chảy máu dạ dày thì uống thêm:

|                      |          |
|----------------------|----------|
| Da Trâu đốt tồn tính | 30 - 40g |
| Ô long vĩ            | 4 - 6g   |

Sắc ngày uống 1 lần đến khi ổn định thì thôi.

**BÌNH CAN GIA VỊ 18**

|                 |          |
|-----------------|----------|
| Lá Chanh        | 12 - 20g |
| Lá Gai          | 18 - 20g |
| Lá Cối xay      | 6 - 10g  |
| Phèn phi        | 2,5 - 5g |
| Vỏ Gáo vàng     |          |
| (nam Hoàng cầm) | 16 - 20g |
| Cẩu tích        | 20 - 40g |
| Mùn Tranh nhà   | 10 - 12g |
| Hạt Mướp đắng   | 6 - 12g  |

**Chủ trị:**

Chứng tiểu đường.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, kết hợp ăn Mía và Mướp đắng thường xuyên.

**BÌNH CAN GIA VỊ 19**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Hạt Sen    | 20 - 40g |
| Cẩu tích   | 20 - 40g |

|          |          |
|----------|----------|
| Củ Súng  | 20 - 40g |
| Kim cang | 20 - 40g |

**Chủ trị:**

Chứng đái nhiều, đái nhạt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 20**

|              |           |
|--------------|-----------|
| Lá Chanh     | 12 - 20g  |
| Lá Gai       | 18 - 20g  |
| Lá Cối xay   | 6 - 10g   |
| Phèn phi     | 2,5 - 5g  |
| Xích đồng nữ | 60 - 100g |
| Cẩu tích     | 20 - 30g  |
| Củ Sả        | 40 - 60g  |
| Rau Dừa nước | 20 - 30g  |

**Chủ trị:**

Chứng đái trắng đục (đái Đường chấp).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 21**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Thương nhĩ tử | 20 - 30g |
| Kim ngân      | 16 - 20g |
| Hắc đậu       | 8 - 10g  |
| Cỏ Nhọ nồi    | 12 - 16g |
| Lá Găng       | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Chứng đái buốt, đái ra máu, đái rắt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 22

|                     |          |
|---------------------|----------|
| Lá Chanh            | 12 - 20g |
| Lá Gai              | 18 - 20g |
| Lá Cối xay          | 6 - 10g  |
| Phèn phi            | 2,5 - 5g |
| Gừng tươi nướng     | 10 - 12g |
| Tinh tre (Trúc nhự) | 10 - 12g |

#### Chủ trị:

Phụ nữ có thai nôn, ọc

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống cùng với 10ml nước ép gừng tươi và 10ml nước ép vôi Măng tre tươi.

### BÌNH CAN GIA VỊ 23

|                                 |          |
|---------------------------------|----------|
| Lá Chanh                        | 12 - 20g |
| Lá Gai                          | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                      | 6 - 10g  |
| Phèn phi                        | 2,5 - 5g |
| Bán hạ chế                      | 8 - 12g  |
| Tinh tre                        | 10 - 12g |
| Đất lòng bếp<br>(Phục long can) | 8 - 16g  |

#### Chủ trị:

Nôn khan.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 24

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Bách bộ    | 15 - 20g |
| Tinh tre   | 10 - 12g |

#### Chủ trị:

Chứng tức ngực, khó thở.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần, mỗi lần 100ml uống cùng với nước ép gừng tươi và Hành tươi (mỗi thứ 50g trộn lẫn giã nát ép lấy nước).

### BÌNH CAN GIA VỊ 25

|                                  |          |
|----------------------------------|----------|
| Lá Chanh                         | 12 - 20g |
| Lá Gai                           | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                       | 6 - 10g  |
| Phèn phi                         | 2,5 - 5g |
| Địa liên                         | 6 - 8g   |
| Rễ Rau ngót                      | 16 - 20g |
| Củ Sả                            | 12 - 16g |
| Sọ quả Xoan<br>(Khổ luyện thạch) | 8 - 12g  |

#### Chủ trị:

Chứng khó thở, tức ngực, hen suyễn của người già.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 26

|                        |          |
|------------------------|----------|
| Lá Chanh               | 12 - 20g |
| Lá Gai                 | 18 - 20g |
| Lá Cối xay             | 6 - 10g  |
| Phèn phi               | 2,5 - 5g |
| Gừng tươi              | 5 lát    |
| Nước vôi Măng tre tươi | 10ml     |
| Đậu xanh tán sống      | 4g       |
| Hồ tiêu tán            | 2g       |

#### Chủ trị:

Chứng khó thở, tức ngực, hen suyễn của người già.

#### Cách dùng, liều lượng:

Gừng tươi giã nát, trộn với bột Đậu xanh, Hồ tiêu nước vôi Măng tre để riêng.

Các vị khác cho vào 300ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần uống cùng

với gừng tươi, bột Đậu xanh, bột Hồ tiêu và nước vôi Măng tre.

### BÌNH CAN GIA VỊ 27

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Nhân trần  | 12 - 16g |
| Xương bồ   | 12 - 16g |
| Ngải tỵ    | 12 - 16g |
| Bách bộ    | 20 - 30g |

#### Chủ trị:

Hen, suyễn.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp uống thêm nước ép Bèo cái 200g, nước ép Chanh quả (1 quả) trộn với 40ml Mật ong. Trường hợp lên cơn hen cấp tính, cắt cơn tạm thời bằng:

|                    |    |
|--------------------|----|
| Bột tạo giác (sao) | 5g |
| Bột tể tân         | 5g |

trộn đều thổi ít một vào mũi khi lên cơn rồi tiếp tục uống bài Bình can gia vị 27 như trên.

### BÌNH CAN GIA VỊ 28

|            |          |
|------------|----------|
| Lá chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Xương bồ   | 8 - 12g  |
| Sa nhân    | 6 - 8g   |

#### Chủ trị:

Đau nhức đỉnh đầu

#### Cách dùng, liều lượng:

Xương bồ, Sa nhân tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần kèm với bột Xương bồ, Sa nhân.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 29

|                   |          |
|-------------------|----------|
| Lá Chanh          | 12 - 20g |
| Lá Gai            | 18 - 20g |
| Lá Cối xay        | 20 - 30g |
| Phèn phi          | 2,5 - 5g |
| Lá Bời lời hương  |          |
| (Thiên đầu thống) | 8 - 12g  |
| Lá Mơ lông        | 10 - 12g |
| Vỏ Núc nác        | 8 - 12g  |

#### Chủ trị:

Đau nhức hai bên thái dương.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 30

|                       |          |
|-----------------------|----------|
| Lá Chanh              | 12 - 20g |
| Lá Gai                | 18 - 20g |
| Lá Cối xay            | 6 - 10g  |
| Phèn phi              | 2,5 - 5g |
| Củ Dứa dại            | 8 - 12g  |
| É tía (Hương nhu tía) | 8 - 12g  |
| Lá thiên đầu thống    | 16 - 30g |
| Dây tơ hồng           | 16 - 30g |

#### Chủ trị:

Đau nhức sau gáy.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 31

|                    |          |
|--------------------|----------|
| Lá Chanh           | 12 - 20g |
| Lá Gai             | 18 - 20g |
| Lá Cối xay         | 6 - 10g  |
| Phèn phi           | 2,5 - 5g |
| Dạ minh sa         | 8 - 12g  |
| Lá Thiên đầu thống | 8 - 12g  |

|           |          |
|-----------|----------|
| Cúc hoa   | 8 - 12g  |
| Ô long vĩ | 4 - 6g   |
| Rau Má    | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Đau nửa đầu vào buổi sáng thuộc nhiệt chứng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 32**

|                           |          |
|---------------------------|----------|
| Lá Chanh                  | 12 - 20g |
| Lá Gai                    | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                | 6 - 10g  |
| Phèn phi                  | 2,5 - 5g |
| Thài lài (tía hoặc trắng) | 12 - 16g |
| Lá Bồ kết                 | 8 - 12g  |
| Cúc hoa                   | 8 - 12g  |

**Chủ trị:**

Đau mắt đỏ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 33**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 10g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Quyết minh tử | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Đau mắt trắng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Kết hợp uống thêm 10 g Cao Dê.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 34**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10 g |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Cẩu tích   | 20 - 30g |
| Ô long vĩ  | 4 - 6g   |

**Chủ trị:**

Đau mắt có màng, có mọng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml uống thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Kết hợp uống thêm 10g Cao Dê.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 35**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Vùng đen   | 12 - 16g |
| Rau Má     | 16 - 20g |
| Lá Vông    | 8 - 10g  |
| Ngải tợng  | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Chứng mất ngủ do táo bón.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 36**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Vỏ Núc nác | 12 - 16g |
| Ô long vĩ  | 6 - 8g   |
| Rau Má     | 16 - 30g |

**Chủ trị:**

Chứng mất ngủ do can khí uất.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 37**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Ngải tuyền    | 16 - 20g |
| Thổ phục linh | 20 - 30g |
| Dây tơ hồng   | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Chứng mất ngủ do căng thẳng thần kinh (tâm thần).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 150 ml nước thuốc, cho thêm vào 40 - 50 ml nước ép lá Tía tô đất tươi chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 38**

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Trắc bách diệp | 20 - 30g |
| Cỏ Mực         | 20 - 30g |
| Lá huyết dụ    | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Chứng nục huyết (chảy máu cam).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 39**

|                                  |            |
|----------------------------------|------------|
| Lá Chanh                         | 12 - 20g   |
| Lá Gai                           | 18 - 20g   |
| Lá Cối xay                       | 6 - 10g    |
| Phèn phi                         | 2,5 - 5g   |
| Lá Chè xanh                      | 100 - 150g |
| Giun đất (mổ rửa sạch đất)       | 40 - 60g   |
| Cây Chuối non một đoạn dài 50 cm |            |

**Chủ trị:**

Sốt cao co giật.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị nhồi vào giữa ruột cây Chuối non, đem đốt trên lửa (đốt giữa đoạn chuối có nhồi thuốc) đến khi đoạn cây Chuối chín mềm, bỏ ra vắt lấy nước uống.

Ngày vắt nước uống 1 lần.

**BÌNH CAN GIA VỊ 40**

|                            |          |
|----------------------------|----------|
| Lá Chanh                   | 12 - 20g |
| Lá Gai                     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                 | 6 - 10g  |
| Phèn phi                   | 2,5 - 5g |
| Nước ép cây Chuối hột tươi | 80 ml    |
| Nước ép cây Thái lải       | 20 ml    |
| Nước ép dịch quả Chanh     | 20 ml    |
| Mật ong                    | 50 ml    |

**Chủ trị:**

Sốt cao co giật.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bài Bình can sắc riêng với 300 ml nước lấy 100 ml nước thuốc, hoà lẫn với các nước ép Chuối hột, Thái lải, Chanh quả và Mật ong uống trong khi đang sốt cao.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 41**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |

|                          |          |
|--------------------------|----------|
| Phèn phi                 | 2,5 - 5g |
| Thảo quả (đập bỏ vỏ)     | 12 - 16g |
| Bình lang                | 8 - 12g  |
| Lá Thường sơn (sao rượu) | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Chứng sốt rét cơn do muỗi truyền.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

**Chú ý:**

Nếu dùng lá Thường sơn tía thì phải tước bỏ gân lá và cọng để tránh gây nôn.

**BÌNH CAN GIA VỊ 42**

|                                  |            |
|----------------------------------|------------|
| Lá Chanh                         | 12 - 20g   |
| Lá Gai                           | 18 - 20g   |
| Lá Cối xay                       | 6 - 10g    |
| Phèn phi                         | 2,5 - 5g   |
| Lòng đỏ trứng Gà luộc chín 1 quả |            |
| Gừng tươi nướng, giã nhỏ         | 20 - 30g   |
| Mật ong                          | 20 - 50 ml |

**Chủ trị:**

Chứng sốt phát ban.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bài Bình can sắc riêng với 300ml nước, lấy 100ml nước thuốc, để riêng.

Lòng đỏ trứng Gà luộc, Gừng tươi, Mật ong trộn lẫn uống với 100ml nước sắc Bình can và 50ml Nhân trung hoàng lọc trong.

**BÌNH CAN GIA VỊ 43**

|             |          |
|-------------|----------|
| Lá Chanh    | 12 - 20g |
| Lá Gai      | 18 - 20g |
| Lá Cối xay  | 6 - 10g  |
| Phèn phi    | 2,5 - 5g |
| Cây Mùi tẩu | 16 - 20g |
| Cây Nọc sởi | 10 - 12g |

**Chủ trị:**

Chứng bệnh sởi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp xoa ngoài da khắp người bằng rượu hạt mùi:

|            |      |
|------------|------|
| Hạt Mùi    | 30g  |
| Rượu trắng | 50ml |

Hạt Mùi giã đập cho vào rượu đun nóng lên, bọc trong miếng vải hay miếng gạc sạch, chà sát lên khắp người (chà từ đầu mặt xuống tới chân cả trước và sau người để thúc sởi mọc đều và chống biến chứng vào đường hô hấp và tiêu hoá).

Khi sởi đã bay cho uống tiếp Bài Bình can gia thêm các vị:

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Mùi tàu    | 16 - 20g |
| Lá Húng chanh | 12 - 16g |
| Lá Giấp cá    | 12 - 16g |

Tất cả các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 150 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 44**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |

**Chủ trị:**

Chứng cảm cúm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Cảm cúm mùa đông gia:

|           |          |
|-----------|----------|
| Kinh giới | 16 - 20g |
|-----------|----------|

Cảm cúm mùa xuân gia:

|        |           |
|--------|-----------|
| Bạc hà | 12 - 16 g |
|--------|-----------|

Cảm cúm mùa hạ gia:

|           |          |
|-----------|----------|
| Hương nhu | 16 - 20g |
|-----------|----------|

Cảm cúm mùa thu gia:

|        |          |
|--------|----------|
| Tía tô | 12 - 16g |
|--------|----------|

Cảm cúm kèm sốt gia:

|          |          |
|----------|----------|
| Địa liên | 10 - 12g |
| Bạc hà   | 12 - 16g |
| Cúc tần  | 12 - 16g |

Tất cả các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 45

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Lá Sen     | 12 - 16g |
| Lá Dầu     | 12 - 16g |
| Xương bồ   | 12 - 16g |
| Bách bộ    | 16 - 20g |
| Mạch môn   | 16 - 20g |

##### Chủ trị:

Chứng ho khan (ho gió).

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:** Nếu ho về mùa đông thì gia thêm:

|                 |         |
|-----------------|---------|
| Gừng tươi nướng | 6 - 10g |
|-----------------|---------|

#### BÌNH CAN GIA VỊ 46

|                            |          |
|----------------------------|----------|
| Lá Chanh                   | 12 - 20g |
| Lá Gai                     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                 | 6 - 10g  |
| Phèn phi                   | 2,5 - 5g |
| Lá Sen                     | 16 - 20g |
| Rẻ Quạt (củ)               | 10 - 16g |
| Củ Sả                      | 10 - 12g |
| Bán hạ chế                 | 10 - 12g |
| Lá Gai (tắm nước tiểu sao) | 30 - 40g |

##### Chủ trị:

Ho có đờm (viêm phế quản)

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 47

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Tang bạch bì  |          |
| (tắm mật sao) | 10 - 16g |
| Bách bộ       | 16 - 30g |
| Củ Rẻ quạt    | 10 - 16g |

##### Chủ trị:

Ho, viêm họng hạt.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm thuốc hoàn sau:

|               |     |
|---------------|-----|
| Hương nhu tía | 30g |
| Chua me đất   | 30g |
| Ngũ bội tử    | 10g |

Các vị sấy nhẹ lửa hoặc phơi khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày ngậm 3 - 4 lần, mỗi lần 1 - 2 hoàn.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 48

|                            |          |
|----------------------------|----------|
| Lá Chanh                   | 12 - 20g |
| Lá Gai (tắm nước tiểu sao) | 20 - 30g |
| Lá Cối xay                 | 6 - 10g  |
| Phèn phi                   | 2,5 - 5g |
| Bách bộ                    | 20 - 30g |
| Mạch môn (bỏ lõi)          | 16 - 20g |
| Cỏ dòi (Bọ mẫm)            | 16 - 20g |

##### Chủ trị:

Chứng ho lâu năm (do lao).

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 49

|                         |          |
|-------------------------|----------|
| Lá Chanh                | 12 - 20g |
| Lá Gai                  | 18 - 20g |
| Lá Cối xay              | 6 - 10g  |
| Phèn phi                | 2,5 - 5g |
| Bồ công anh             | 16- 20g  |
| Rẻ quạt                 | 10 - 12g |
| Vòi voi                 | 10 - 12g |
| Cam thảo nam            | 10 - 12g |
| Củ Dứa ăn quả (củ Khóm) | 12 - 15g |
| Sài đất                 | 10 - 16g |
| Gừng tươi nướng         | 8 - 12g  |

#### Chủ trị:

Chứng ho do viêm hạch hạnh nhân (viêm Amidan), viêm họng hạt có mủ.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 50

|                           |          |
|---------------------------|----------|
| Lá Chanh                  | 12 - 20g |
| Lá Gai                    | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                | 6 - 10g  |
| Phèn phi                  | 2,5 - 5g |
| Vỏ cây Gạo (Mộc miên bì)  | 16 - 20g |
| Thổ phục linh             | 16- 20g  |
| Kim ngân                  | 16 - 20g |
| Cây Cứt lợn               | 12 - 16g |
| Gốc Rạ tươi (Gốc cây lúa) | 12 - 16g |

#### Chủ trị:

Chứng thủy đậu, bỏng da.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Kết hợp uống thêm hoàn Kê khương đường:

### HOÀN KÊ KHƯƠNG ĐƯỜNG

|              |       |
|--------------|-------|
| Bột Gừng khô | 200 g |
|--------------|-------|

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Trứng gà                 | 25 quả |
| Bột Phèn phi             | 6g     |
| Kẹo mạch nha đủ làm hoàn |        |

#### Chủ trị:

Sốt cao mê sảng, tay chân đập, lẫn lộn không ăn, không ngủ, hoặc ngủ lơ mơ, mắt nửa nhắm, nửa mở; không mồ hôi, hoặc toát mồ hôi hoặc sáng sớm thì tỉnh táo, xế chiều thì mê mệt, mạch xung dương sục.

#### Cách dùng, liều lượng:

Trứng gà lấy cả lòng đỏ, lòng trắng trộn với bột Gừng bột Phèn phi, đồ chín, lấy ra thái mỏng sấy khô, tán bột mịn, luyện với kẹo mạch nha (đã thắng thành châu) làm hoàn 8 - 12g.

Ngày uống 1 - 2 lần mỗi lần 1 - 2 hoàn.

Uống với nước chín.

### BÌNH CAN GIA VỊ 51

|                       |          |
|-----------------------|----------|
| Lá Chanh              | 12 - 20g |
| Lá Gai                | 18 - 20g |
| Lá Cối xay            | 6- 10g   |
| Phèn phi              | 2,5 - 5g |
| Vỏ cây Tầm duột       | 12 - 16g |
| Lá Cải trời           | 16- 30g  |
| Lá Bạc thau (Bạc sau) | 10 - 14g |
| Vỏ cây Vông đồng      | 16 - 30g |
| Vỏ cây Gạo            | 16 - 30g |

#### Chủ trị:

Tràng nhạc, lao hạch.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 52

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Ngải cứu   | 10 - 20g |

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Sung       | 16 - 20g |
| Măng Sậy      | 12 - 16g |
| Xích đồng nữ  | 12 - 16g |
| Đậu đen       | 8 - 10g  |
| Hương phụ chế | 10 - 12g |

**Chủ trị:**

Chứng kinh nguyệt không đều, xấu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 100 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 53**

|                 |          |
|-----------------|----------|
| Lá Chanh        | 12 - 20g |
| Lá Gai          | 18 - 20g |
| Lá Cối xay      | 6 - 10g  |
| Phèn phi        | 2,5 - 5g |
| Nghệ vàng       | 16 - 20g |
| Măng Sậy        | 16 - 20g |
| Chó đẻ răng cưa | 30 - 40g |
| Lá Sung         | 16 - 20g |
| Hương phụ chế   | 10 - 16g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ không có kinh nguyệt (chứng vô kinh).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm 10 g Trật đả hoàn:

**TRẬT ĐẢ HOÀN**

|                                 |      |
|---------------------------------|------|
| Cây Dền gai (đốt tồn tính)      | 50g  |
| Lá Gai                          | 50g  |
| Mo nang tre (đốt tồn tính)      | 20g  |
| Phèn chua                       | 10g  |
| Vỏ Chuối chín (đốt tồn tính)    | 20g  |
| Mần tưới (Trạch lan)            | 20g  |
| Ô long vĩ (chế)                 | 100g |
| Củ Nghệ vàng                    |      |
| (tẩm giấm, rượu, đồng tiện sao) | 10g  |

|                        |      |
|------------------------|------|
| Thủy xương bồ          | 50g  |
| Lá Quýt hôi            | 50g  |
| Tô mộc                 | 50g  |
| Tiết lợn (đổ chín) khô | 100g |

**Chủ trị:**

Các loại bệnh "Trật đả ứ huyết" do bị đánh đập, vấp ngã, bị thương, lao động nặng bị tụ máu tím bầm ở các bắp thịt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tô mộc cho vào nước, sắc thật đặc để riêng.

Các vị khác phơi, sấy khô tán bột mịn, trộn với rượu nước tiểu trẻ em, giấm (ba thứ lượng bằng nhau) ướt sền sệt, sấy khô, nghiền ra trộn với nước sắc Tô mộc, lại sấy khô và tán lại thành bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 8 - 12g với nước chín.

**BÌNH CAN GIA VỊ 54**

|                   |          |
|-------------------|----------|
| Lá Chanh          | 12 - 20g |
| Lá Gai            | 18 - 20g |
| Lá Cối xay        | 6 - 10g  |
| Phèn phi          | 2,5 - 5g |
| Xích đồng nữ      | 20 - 30g |
| Lá Bạc sau (thau) | 20 - 30g |
| Vỏ cây Gạo        | 16 - 20g |
| Thường nhĩ tử     | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ mắc chứng khí hư xích bạch đới.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 55**

|             |          |
|-------------|----------|
| Lá Chanh    | 12 - 20g |
| Lá Gai      | 18 - 20g |
| Lá Cối xay  | 6 - 10g  |
| Phèn phi    | 2,5 - 5g |
| Củ Gai      | 16 - 20g |
| Cành Tía tô | 16 - 20g |

|                   |          |
|-------------------|----------|
| Hắc đầu           | 8 - 10g  |
| Bẹ mào cau        |          |
| (Bẹ ôm buồng cau) | 10 - 12g |
| Ngải cứu          | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Động thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Nếu động thai kèm thêm chảy máu, rong huyết kéo dài thì gia thêm:

|                          |          |
|--------------------------|----------|
| Trắc bách diệp (sao qua) | 16 - 20g |
| Huyết dụ                 | 10 - 12g |
| Cỏ Nhọ nổi (sao qua)     | 16 - 20g |

#### BÌNH CAN GIA VỊ 56

|             |            |
|-------------|------------|
| Lá Chanh    | 12 - 20g   |
| Lá Gai      | 18 - 20g   |
| Lá Cối xay  | 6 - 10g    |
| Phèn phi    | 2,5 - 5g   |
| Rễ rau ngót | 100 - 200g |
| Huyết dụ    | 30 - 60g   |

**Chủ trị:**

Sản phụ sau khi sinh sót nhau (Rau thai).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống cùng với 3 thứ sau:

|                           |            |
|---------------------------|------------|
| Nước ép cây Thài lài      | 80 - 100ml |
| Giấm thanh                | 30 - 50 ml |
| Nước Tiểu trẻ em mới tiểu | 80-100ml   |

Tất cả uống 1 lần trong ngày.

Tiếp tục uống, khi nhau đã ra thì thôi.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 57

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |

|                  |           |
|------------------|-----------|
| Ô long vĩ        | 8 - 12g   |
| Nước Tiểu trẻ em | 10 - 20ml |
| Giấm thanh       | 20- 30ml  |
| Đường trắng      | 30 - 40g  |

**Chủ trị:**

Chứng sẩy thai băng huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300 ml nước, nấu sôi chắt ra để lắng chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 đến 2 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 58

|                          |          |
|--------------------------|----------|
| Lá Chanh                 | 12 - 20g |
| Lá Gai                   | 18 - 20g |
| Lá Cối xay               | 6 - 10g  |
| Phèn phi                 | 2,5 - 5g |
| Ngải cứu                 |          |
| (tắm nước tiểu sao cháy) | 20 - 40g |
| Lá cây Gạo (sao cháy)    | 20 - 40g |
| Ô long vĩ                | 8 - 12g  |

**Chủ trị:**

Chứng sẩy thai, băng huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị tắm sao, sao sấy giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 - 15g, uống với nước chín nguội.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 59

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Bạch đồng nữ   | 30 - 40g |
| Ô long vĩ      | 6 - 8g   |
| Lá Huyết dụ    | 16 - 20g |
| Trắc bách diệp | 20 - 30g |
| Củ Gai         | 16 - 20g |
| Cỏ Nhọ nổi     | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Các chứng khái huyết, băng huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 60**

|                          |          |
|--------------------------|----------|
| Lá Chanh                 | 12 - 20g |
| Lá Gai (sao cháy)        | 20 - 30g |
| Lá Cối xay               | 6 - 10g  |
| Ngải cứu                 |          |
| (tắm nước tiểu sao cháy) | 30 - 40g |
| Ô long vĩ                | 8 - 12g  |

**Chủ trị:**

Các chứng khái huyết, băng huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tẩm sao, sao sấy giòn tán bột mịn:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 15g, uống với nước chín nguội.

**BÌNH CAN GIA VỊ 61**

|                   |          |
|-------------------|----------|
| Lá Chanh          | 12 - 20g |
| Lá Gai            | 18 - 20g |
| Lá Cối xay        | 6 - 10g  |
| Phèn phi          | 2,5 - 5g |
| Sọ quả Xoan       |          |
| (Khổ luyện thạch) | 8 - 12g  |
| Hạt Sen           | 16 - 30g |
| Củ Súng           | 8 - 12g  |
| Thỏ ty tử         | 16 - 20g |
| Kê nội kim        | 10 - 12g |

**Chủ trị:**

Chứng di tinh, mộng tinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 62**

|                        |          |
|------------------------|----------|
| Lá Chanh               | 12 - 20g |
| Lá Gai                 | 18 - 20g |
| Lá Cối xay             | 6 - 10g  |
| Phèn phi               | 2,5 - 5g |
| Khổ luyện thạch        |          |
| (sọ quả Xoan)          | 8 - 12g  |
| Liên nhục              | 16 - 30g |
| Khiếm thực             | 8 - 12g  |
| Thỏ ty tử              | 16 - 30g |
| Kê nội kim             | 10 - 12g |
| Phá cố chỉ             | 16 - 20g |
| Tía tô                 | 8 - 12g  |
| Hạt Thìa là (Tiểu hồi) | 8 - 12g  |
| Lá Mùi tàu             | 8 - 12g  |
| Giá Đậu xanh           | 8 - 16g  |

**Chủ trị:**

Chứng lãnh tinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 63**

|                             |           |
|-----------------------------|-----------|
| Lá Chanh                    | 12 - 20g  |
| Lá Gai                      | 18 - 20g  |
| Lá Cối xay                  | 6 - 10g   |
| Phèn phi                    | 2,5 - 5g  |
| Ba kích (bỏ lõi)            | 16 - 20g  |
| Phá cố chỉ                  | 16 - 20g  |
| Bột Cà phê                  | 8 - 10g   |
| Cao lỏng Rễ cau (tỷ lệ 1/1) | 10 - 20ml |
| Bột Hồ tiêu                 | 8 - 10g   |

**Chủ trị:**

Chứng liệt dương, phòng sự yếu (thiếu năng sinh lý).

**Cách dùng, liều lượng:**

Cao lỏng Rễ cau, bột Hồ tiêu để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Khi uống trộn lẫn với Cao lỏng Rễ cau và bột Hồ tiêu.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 64

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Xích đồng nữ  | 40 - 60g |
| Cẩu tích      | 20 - 40g |
| Đỗ trọng      | 12 - 16g |
| Hắc đậu       | 20 - 30g |
| Dây đau xương | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Thận hư: Đau lưng, gối mỏi, tai ù.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 65

|                      |          |
|----------------------|----------|
| Lá Chanh             | 12 - 20g |
| Lá Gai               | 18 - 20g |
| Lá Cối xay           | 6 - 10g  |
| Phèn phi             | 2,5 - 5g |
| Ô tong vĩ            | 8 - 12g  |
| Cỏ Nhọ nồi           | 16 - 20g |
| Hoa Mào gà đỏ        | 16 - 20g |
| Da Trâu đốt tồn tính | 10 - 12g |

**Chủ trị:**

Dị ứng nổi ban xuất huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 66

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Xích đậu      | 16 - 20g |
| Kim ngân      | 20 - 30g |
| Thương nhĩ tử | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Dị ứng nổi da đỏ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### BÌNH CAN GIA VỊ 67

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Nàng nàng  | 20 - 30g |
| Vỏ Núc nác | 12 - 16g |
| Hy thiêm   | 10 - 12  |

**Chủ trị:**

Dị ứng nổi mẩn ngứa, nứt nẻ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

#### BÌNH CAN GIA VỊ 68

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Đơn mặt quỷ   | 20 - 30g |
| Thương nhĩ tử | 20 - 30g |
| Trinh nữ      | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Dị ứng nổi mẩn to, có kèm sốt, đau bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 69**

|             |          |
|-------------|----------|
| Lá Chanh    | 12 - 20g |
| Lá Gai      | 18 - 20g |
| Lá Cối xay  | 6 - 10g  |
| Phèn phi    | 2,5 - 5g |
| Vỏ Cây gạo  | 20 - 40g |
| Bồ công anh | 12 - 16g |
| Kính giới   | 12 - 16g |
| Cải trời    | 20 - 40g |
| Rau Má      | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Nổi mẩn ngứa do tào (huyết táo sinh phong).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 70**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Lá Bạc sau    | 20 - 30g |
| Kim ngân      | 16 - 20g |
| Sài đất       | 16 - 20g |
| Thương nhĩ tử | 16 - 20g |
| Vỏ Cây gạo    | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Chứng ghẻ lở.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 71**

|                  |          |
|------------------|----------|
| Lá chanh         | 12 - 20g |
| Lá gai           | 18 - 20g |
| Lá cối xay       | 6 - 10g  |
| Phèn phi         | 2,5 - 5g |
| Lá Bạc sau       | 20 - 30g |
| Kim ngân         | 16 - 20g |
| Sài đất          | 16 - 20g |
| Thương nhĩ tử    | 16 - 20g |
| Vỏ Cây gạo       | 16 - 20g |
| Dây Tơ hồng xanh | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Chứng nhiễm khuẩn da.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 72**

|             |          |
|-------------|----------|
| Lá Chanh    | 12 - 20g |
| Lá Gai      | 18 - 20g |
| Lá Cối xay  | 6 - 10g  |
| Phèn phi    | 2,5 - 5g |
| Lá Rau ngót | 30 - 40g |
| Địa liên    | 30 - 40g |

**Chủ trị:**

Giải độc rượu và say rượu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

**BÌNH CAN GIA VỊ 73**

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Rau Má     | 16 - 20g |

|                |          |
|----------------|----------|
| Cà gai hoa tím | 30 - 40g |
| Ngải cứu       | 16 - 20g |
| Lá Sung        | 16 - 20g |
| Lá Vông nem    | 16 - 20g |

**Chủ trị:**

Chứng động kinh ở người lớn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 74**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Hoa kinh giới | 10 - 12g |
| Câu đằng      | 10 - 12g |
| Thuyền thoái  | 8 - 10g  |

**Chủ trị:**

Trẻ em bị động kinh

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Trường hợp người bệnh ở dạng "Chân hàn giả nhiệt" thì cho uống kết hợp:

**TRỤC HÀN ĐẲNG KINH TỬ**

|                |       |
|----------------|-------|
| Bột Hồ tiêu    | 10g   |
| Bột Quế thanh  | 10g   |
| Bột Đinh hương | 10g   |
| Bột Can Khương | 10g   |
| Rượu trắng tốt | 100ml |

Các bột ngâm trong 5 - 7 ngày.

Mỗi lần uống 20 - 30 giọt hoà vào 30 ml nước chín nguội.

**BÌNH CAN GIA VỊ 75**

|                             |          |
|-----------------------------|----------|
| Lá Chanh                    | 12 - 20g |
| Lá Gai                      | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                  | 6 - 10g  |
| Phèn phi                    | 2,5 - 5g |
| Cà gai hoa tím              | 16 - 20g |
| Hy thiêm                    | 16 - 20g |
| Củ dứa dại                  | 12 - 16g |
| Rễ Cỏ xước                  | 12 - 16g |
| Dây đau xương               | 12 - 16g |
| Cây Lá lốt (toàn cây cả rễ) | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Chứng phong tê thấp.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc uống, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 76**

|                           |          |
|---------------------------|----------|
| Lá Chanh                  | 12 - 20g |
| Lá Gai                    | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                | 6 - 10g  |
| Phèn phi                  | 2,5 - 5g |
| Cà gai hoa tím            | 20 - 30g |
| Kim cang (Tỳ giải)        | 30 - 40g |
| Thổ phục linh             | 12 - 16g |
| Rễ Đinh lăng (sao)        | 20 - 16g |
| Dây tơ hồng               | 12 - 16g |
| Rễ Bạch hoa xà (sao vàng) | 12 - 16g |
| Dây đau xương             | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Chứng bại liệt (bản thân bất toại).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:** Có thể uống kết hợp thêm:

|              |           |
|--------------|-----------|
| Trật đá hoàn | 10g/ ngày |
| Cao dê       | 10g/ ngày |

### BÌNH CAN GIA VỊ 77

|                    |          |
|--------------------|----------|
| Lá Chanh           | 12 - 20g |
| Lá Gai             | 18 - 20g |
| Lá Cối xay         | 6 - 10g  |
| Phèn phi           | 2,5 - 5g |
| Kim cang           | 20 - 40g |
| Đinh lăng (củ) sao | 20 - 40g |

#### Chủ trị:

Chứng tê ngoài da.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 78

|             |          |
|-------------|----------|
| Lá Chanh    | 12 - 20g |
| Lá Gai      | 18 - 20g |
| Lá Cối xay  | 6 - 10g  |
| Phèn phi    | 2,5 - 5g |
| Cây Lá lốt  | 16 - 20g |
| Đơn Gối hạc | 16 - 20g |
| Rễ Cỏ xước  | 16 - 20g |

#### Chủ trị:

Chứng ra mồ hôi chân tay.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 79

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Lá Dâu     | 10 - 12g |
| Củ Cói     | 8 - 12g  |

#### Chủ trị:

Chứng trẻ em ra mồ hôi trộm.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp giã nhỏ 1g Ngũ bội tử đắp vào rốn và cho uống thêm 10g (Bột lá Dâu, Vừng đen, Vỏ trứng gà nở rôi; ba vị lượng bằng nhau sấy khô tán bột mịn) hoặc cho ăn thêm canh Trai + lá Dâu.

### BÌNH CAN GIA VỊ 80

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Củ Sả (nướng) | 12 - 16g |
| Củ Cải (sao)  | 12 - 16g |

#### Chủ trị:

Trẻ em biếng ăn, rối loạn tiêu hoá do tỳ hư, suy dinh dưỡng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm Tiểu chiến sỹ hoàn:

### TIỂU CHIẾN SĨ HOÀN

|                    |      |
|--------------------|------|
| Bột Củ côi (sao)   | 40g  |
| Bột Củ côi (nướng) | 40g  |
| Bột Chuối tây chín | 200g |
| Bột thịt cóc       | 100g |

#### Chủ trị:

Trẻ em Cam tích - xanh xao, gầy còm, bụng ỏng, dít vòm.

Người lớn: tiêu hoá kém, ăn kém.

#### Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các bột trộn đều cho vào mật ong hoặc kẹo mạch nha đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 10 -12g ngày uống 2-3 lần, mỗi lần 1-2 hoàn với nước chín nguội.

### BÌNH CAN GIA VỊ 81

|                            |          |
|----------------------------|----------|
| Lá Chanh                   | 12 - 20g |
| Lá Gai                     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay                 | 6 - 10g  |
| Phèn phi                   | 2,5 - 5g |
| Hạt Tia tô                 | 10 - 12g |
| Tang bạch bì (tẩm mật sao) | 16 - 20g |
| Bách bộ                    | 20 - 30g |
| Trần bì                    | 6 - 8g   |

#### Chủ trị:

Chứng ho gà.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Kết hợp cho uống thêm:

### CAN KHƯƠNG TRỮ MA DIỆP TÁN

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Lá Gai (tẩm nước tiểu sao) | 80g |
| Gừng khô                   | 20g |

Cả hai vị sao, sấy khô tán bột mịn mỗi lần uống 8g trộn với Mật ong.

Ngày uống 2 lần.

### BÌNH CAN GIA VỊ 82

|            |            |
|------------|------------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g   |
| Lá Gai     | 18 - 20g   |
| Lá Cối xay | 6 - 10g    |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g   |
| Trần bì    | 18 - 40g   |
| Muối ăn    | 20 - 40g   |
| Quả Bồ kết | 20 - 40g   |
| Mật gà     | 6 - 12 cái |

#### Chủ trị:

Chứng ho gà.

#### Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: 1 tuổi uống 0,5 - 1g ngày.

2 tuổi uống 1 - 1,5 ngày.

3 tuổi uống 1,5 - 2g ngày.

4 - 5 tuổi uống 2 - 2,5g ngày.

6 - 7 tuổi uống 2,5 - 3g ngày.

8 - 10 tuổi uống 3 - 4g ngày.

Tất cả đều chia uống lần, uống với nước chín nguội.

### BÌNH CAN GIA VỊ 83

|                           |           |
|---------------------------|-----------|
| Lá Chanh                  | 12 - 20g  |
| Lá Gai                    | 18 - 20g  |
| Lá Cối xay                | 6 - 10g   |
| Phèn phi                  | 2,5 - 5g  |
| Đậu đen (sao)             | 50 - 100g |
| Muối ăn (rang hết nổ)     | 5 - 10g   |
| Con Đế rũi (con Cây cạy)  |           |
| (Kéo đuôi bỏ cút sấy khô) | 50 - 100g |

#### Chủ trị:

Chứng đái dầm.

#### Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị sao, sấy khô giòn tán bột mịn, cho vào mật ong đã cô thành châu, luyện kỹ làm hoàn 10g.

Ngày uống 20g chia làm 2 lần. Uống với nước chín nguội.

### BÌNH CAN GIA VỊ 84

|               |             |
|---------------|-------------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g    |
| Lá Gai        | 18 - 20g    |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g     |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g    |
| Thạch hộc     | 16 - 30g    |
| Hồ tiêu (bột) | 2 - 4g      |
| Mật ong       | 30 - 60 ml. |

#### Chủ trị:

Chứng trẻ em ỉa chảy, mất nước, nhiễm độc thần kinh, co giật, đầy bụng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Bột Hồ tiêu trộn lẫn với mật ong để riêng.

Các vị khác cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, cho bột Hồ tiêu, Mật ong vào khuấy đều, chia uống 2 lần và cho uống thêm 1 trong các nước sau:

- Nước Dừa + 0,5g bột Hồ tiêu.
- Nước Cháo loãng + 0,5 g Bột Hồ tiêu.
- Nước sắc Mạch môn + 0,5g Bột Hồ tiêu.
- Nước sắc Đậu xanh + 0,5g Gừng.
- Nước Mía + 0, 5g Gừng.

### BÌNH CAN GIA VỊ 85

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 20 - 30g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |
| Phèn phi   | 2,5 - 5g |
| Thăng ma   | 12 - 16g |
| Củ Dừa đại | 16 - 20g |

#### Chủ trị:

Chứng sa dạ con.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng thuốc đắp ngoài. Dùng một trong các cách sau:

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| Cánh Bèo cái            | 1 nắm |
| Hạt Thấu dầu tía        | 1 nắm |
| Đầu ruồi quả Chuối tiêu | 1 nắm |

Tất cả rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ đắp vào 2 huyệt: Bách hội và Quan nguyên.

Hoặc dùng:

|              |       |
|--------------|-------|
| Hoa Thiên lý | 1 nắm |
| Lá Vông      | 1 nắm |

Tất cả rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ đắp vào dạ con sa. Nếu dạ con sa đã lâu (độ 3 - 4) thì phải rửa sạch dạ con sa bằng nước Hành tươi và Giấm trước khi đắp thuốc và băng khố.

### BÌNH CAN GIA VỊ 86

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |

|             |          |
|-------------|----------|
| Phèn phi    | 2,5 - 5g |
| Bồ công anh | 30 - 50g |
| Vòi voi     | 12 - 16g |
| Sài đất     | 12 - 16g |

#### Chủ trị:

Sưng vú, áp xe vú.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng lá Bồ công anh tươi rửa sạch để ráo nước, giã nát thêm chút muối đắp vào nơi vú sưng đau.

### BÌNH CAN GIA VỊ 87

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Thông thảo     | 12 - 16g |
| Hà thủ ô trắng | 12 - 16g |

#### Chủ trị:

Thiếu sữa, ít sữa, mất sữa.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp ăn cháo Móng giò lợn và vẩy Tê tê:

|                                   |      |
|-----------------------------------|------|
| Móng giò lợn (sao cát phồng giòn) | 50g  |
| Vẩy Tê tê (sao cát phồng giòn)    | 50g  |
| Lá Sung tạt bánh tẻ tươi thái nhỏ | 30g  |
| Lá Mít non tươi thái nhỏ          | 30g  |
| Lá Hà thủ ô tươi thái nhỏ         | 30g  |
| (không có cũng được)              |      |
| Gạo nếp mới                       | 100g |

Móng giò lợn, vẩy Tê tê sao cát giòn tán bột mịn để riêng. Gạo nếp nấu cháo với Chân giò lợn (nếu có). Sau khi cháo nhừ cho các lá Sung, lá Mít, lá Hà thủ ô và quấy đều đun sôi tiếp, cho bột Móng giò lợn, bột vẩy Tê tê mỗi thứ 2 thìa cà phê (10g) vào và một chút muối, mì chính quấy đều bắc ra để 10 phút múc ăn.

Ngày ăn 1 lần, ăn tới khi nào sữa về nhiều thì  
thôi thường ăn 4- 5 lần là có sữa về nhiều.

**BÌNH CAN GIA VỊ 88**

|                    |          |
|--------------------|----------|
| Lá Chanh           | 12 - 20g |
| Lá Gai             | 18 - 20g |
| Lá Cối xay         | 6 - 10g  |
| Phèn phi           | 2,5 - 5g |
| Hải tảo (Rong câu) | 20 - 30g |
| Dây Mơ lông        | 16 - 20g |
| Rau Rút            | 16 - 20g |
| Thương nhĩ tử      | 50 - 60g |
| Vỏ cây Tầm duột    | 16 - 20g |
| Thuỷ điệt          | 1 - 2g   |

**Chủ trị:**

Bướu cổ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị Hải tảo, Thuỷ điệt, Thương nhĩ tử sấy  
khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc chất  
lấy 200 ml nước thuốc, cho bột Hải tảo  
Thương nhĩ tử, Thuỷ điệt vào đun sôi chia  
uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Thời gian uống thuốc cần phải ăn nhạt.

**BÌNH CAN GIA VỊ 89**

|                  |          |
|------------------|----------|
| Lá Chanh         | 12 - 20g |
| Lá Gai           | 18 - 20g |
| Lá Cối xay       | 6 - 10g  |
| Phèn phi         | 2,5 - 5g |
| Gai bồ kết       | 20 - 30g |
| Lá Bạc sau       | 16 - 20g |
| Ô long vĩ        | 6 - 8g   |
| Dây Tơ hồng xanh | 16 - 20g |
| Cây hoa Cứt lợn  |          |
| (tẩm muối sao)   | 16 - 20g |
| Lá Sắn thuyền    | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Chứng viêm xoang, viêm xoang có mủ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml  
chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 90**

|                 |          |
|-----------------|----------|
| Lá Chanh        | 12 - 20g |
| Lá Gai          | 18 - 20g |
| Lá Cối xay      | 6 - 10g  |
| Phèn phi        | 2,5 - 5g |
| Tỏ mộc          | 8 - 10g  |
| Huyết giác      | 8 - 10g  |
| Nghệ vàng       | 8 - 10g  |
| Ô long vĩ       | 6 - 8g   |
| Thiên niên kiện | 12 - 16g |
| Giấm thanh      | 50 ml    |
| Đường           | 50g      |

**Chủ trị:**

Chứng ứ máu, tím bầm do chấn thương, té ngã.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml  
nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 91**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Huyết giác    | 8 - 10g  |
| Sơn thực      | 12 - 16g |
| Thổ phục linh | 20 - 30g |
| Tục đoạn      | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Gãy xương (kín). Tiêu sưng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml  
nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thêm Trật đá hoàn 10g/ngày  
(Trang 630) và dùng thuốc bó ngoài:

### THUỐC BỎ NGOÀI

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Vòi voi                   | 20g  |
| Lá Mỏ quạ                 | 50g  |
| Lá Mơ                     | 10g  |
| Vỏ Cây gạo                | 100g |
| Cỏ Cò cò                  |      |
| (Lông cò hay Ngổ rừng)    | 30g  |
| Thài lài (trắng hoặc tím) | 50g  |
| Đường đen                 | 50g  |

Tất cả các vị giã nhuyễn cho vào 50 ml rượu trắng sào nóng, bỏ vào nơi xương gãy khi đã được nắn chỉnh hình.

### BÌNH CAN GIA VỊ 92

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Dây Tơ hồng    | 20 - 30g |
| Thổ phục linh  | 20 - 30g |
| Ngải tưng      | 12 - 16g |
| Thạch xương bồ | 8 - 12g  |

#### Chủ trị:

Chứng loạn nhịp tim (Ngoại tâm thu)

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống:

Sa nhân xương bồ xuyên tiêu tán:

|            |     |
|------------|-----|
| Sa nhân    | 8g  |
| Xương bồ   | 16g |
| Xuyên tiêu | 16g |

Tất cả sấy khô tán bột mịn, chia uống làm 3 lần trong ngày.

### BÌNH CAN GIA VỊ 93

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |

|                         |          |
|-------------------------|----------|
| Phèn phi                | 2,5 - 5g |
| Vỏ Xoan (Cạo bỏ vỏ nâu) | 10g      |
| Ngũ bội tử              | 10g      |
| Địa liên                | 10g      |
| Bình lang               | 10g      |
| Phèn phi (gia thêm)     | 2g       |

#### Chủ trị:

Sâu răng, có mũ chân răng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Lá Chanh, lá Gai, lá Cối xay, Phèn phi (trong bài bình can) cho vào 400 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống 2 lần trong ngày. Kết hợp dùng các vị: Vỏ Xoan, Ngũ bội tử, Địa liên, Bình lang, Phèn phi (gia thêm) sấy khô tán bột mịn, dùng tăm bông thấm dầu lạc hoặc dầu vừng chấm thuốc bột nhét vào nơi răng sâu, hoặc chà xát vào nơi chân răng có mũ và ngậm thêm hạt Thảo quả (Tò ho).

### BÌNH CAN GIA VỊ 94

|                  |          |
|------------------|----------|
| Lá Chanh         | 12 - 20g |
| Lá Gai           | 18 - 20g |
| Lá Cối xay       | 6 - 10g  |
| Phèn phi         | 2,5 - 5g |
| Dây Tơ hồng xanh | 16 - 20g |
| Thổ phục linh    | 16 - 20g |
| Ngải cứu         | 16 - 20g |
| Ngải tưng        | 12 - 16g |
| Tía tô đất       | 12 - 16g |
| Chè Vàng         | 8 - 12g  |
| Ngũ gia bì       | 8 - 12g  |

#### Chủ trị:

Chứng thần kinh bình suy nhược, ăn ngủ kém.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### BÌNH CAN GIA VỊ 95

|            |          |
|------------|----------|
| Lá Chanh   | 12 - 20g |
| Lá Gai     | 18 - 20g |
| Lá Cối xay | 6 - 10g  |

|                        |          |
|------------------------|----------|
| Phèn phi               | 2,5 - 5g |
| Đậu đen (sao cháy)     | 50g      |
| Đậu tương (sao cháy)   | 50g      |
| Vừng đen (rang hết nổ) | 40g      |
| Ngải cứu               | 20g      |
| Muối rang              | 2g       |

**Chủ trị:**

Bổ thận - Thận hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị trong bài bình can: Lá Chanh, lá Gai, lá Cối xay, Phèn phi sắc lấy nước để riêng:

Các vị: Đậu đen, Đậu tương, Vừng đen, Ngải cứu, Muối rang đều sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 - 15g với nước sắc bình can.

**BÌNH CAN GIA VỊ 96**

|                  |          |
|------------------|----------|
| Lá Chanh         | 12 - 20g |
| Lá Gai           | 18 - 20g |
| Lá Cối xay       | 12 - 16g |
| Phèn phi         | 2,5 - 5g |
| Bời lời hương    | 20 - 40g |
| Dây Tơ hồng xanh | 20 - 30g |
| Thổ phục linh    | 20 - 30g |
| Rau má           | 16 - 20g |
| Ngải tương       | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Đưa xung mạch xuống (hạ mạch xung dương xuống).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 97**

|                |          |
|----------------|----------|
| Lá Chanh       | 12 - 20g |
| Lá Gai         | 18 - 20g |
| Lá Cối xay     | 6 - 10g  |
| Phèn phi       | 2,5 - 5g |
| Vỏ Cây gạo     | 12 - 16g |
| Hà thủ ô trắng | 12 - 16g |

|               |          |
|---------------|----------|
| Vừng đen      | 12 - 16g |
| Cẩu tích      | 16 - 20g |
| Bách bộ       | 16 - 20g |
| Kim ngân      | 16 - 20g |
| Thương nhĩ tử | 16 - 20g |
| Cam thảo nam  | 10 - 12g |
| Thổ phục linh | 20 - 30g |

**Chủ trị:**

Tiêu độc, giải độc toàn thân.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 300 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**BÌNH CAN GIA VỊ 98**

|               |          |
|---------------|----------|
| Lá Chanh      | 12 - 20g |
| Lá Gai        | 18 - 20g |
| Lá Cối xay    | 6 - 10g  |
| Phèn phi      | 2,5 - 5g |
| Nghệ rằm      | 20 - 30g |
| Vỏ Cây gạo    | 20 - 30g |
| Lá Sắn dây    | 30 - 40g |
| Sài đất       | 30 - 40g |
| Hoa kinh giới | 12 - 16g |
| Lá Bồ cu vẽ   | 12 - 16g |

**Chủ trị:**

Rắn độc cần.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 150 ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống thuốc hoàn:

**HOÀN QUẾ GỪNG TRẤU VÔI**

|            |     |
|------------|-----|
| Trấu không | 40% |
| Gừng già   | 30% |
| Quế chi    | 20% |
| Vôi bột    | 10% |

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn, luyện mật ong làm hoàn.

Mỗi ngày uống 16 - 20g chia làm 2 lần.

Uống với nước thuốc sắc trên.

## PHẦN HAI

# PHỤ KHOA

### CÁC BÀI THUỐC TRỊ KINH - ĐỐI - THAI - SẢN

#### 1. ÍCH MẪU HƯƠNG PHỤ THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Ích mẫu    | 20g |
| Hương phụ  | 20g |
| Sinh địa   | 20g |
| Rau Má     | 40g |
| Cỏ Nhọ nổi | 40g |
| Chỉ xác    | 20g |

##### Chủ trị:

Rối loạn kinh nguyệt, kinh đến trước kỳ.

##### Cách dùng, liều lượng:

Hương phụ tứ chế; Các vị còn lại phơi sấy khô sao vàng.

Tất cả cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 2. HẠN LIÊN CAM THẢO ĐẤT THANG

|              |     |
|--------------|-----|
| Cỏ Nhọ nổi   | 20g |
| Cam thảo đất | 15g |

##### Chủ trị:

Kinh nguyệt ra nhiều và kéo dài.

##### Cách dùng, liều lượng:

Cỏ Nhọ nổi sao cháy, Cam thảo đất dùng tươi, cho cả 2 vị vào 400 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 3. ÍCH NGÀI HƯƠNG THANG

|                  |     |
|------------------|-----|
| Ích mẫu          | 20g |
| Ngài cứu         | 20g |
| Hương phụ tứ chế | 8g  |

##### Chủ trị:

Rối loạn kinh nguyệt.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 4. HƯƠNG SA ĐÌNH QUẾ THẢO CAM HƯƠNG THANG

|               |     |
|---------------|-----|
| Hương phụ chế | 12g |
| Sa nhân       | 8g  |
| Đình hương    | 12g |
| Quế chi       | 8g  |
| Thảo quả      | 8g  |
| Cam thảo      | 8g  |
| Hồi hương     | 6g  |

##### Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, sôi bụng, ăn kém, đại tiện vật.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng, thơm cho vào 600 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**5. BẠCH ĐỒNG BƯỚM TRẮNG  
XƯƠNG TRUẬT THANG**

|               |     |
|---------------|-----|
| Bạch đồng nữ  | 12g |
| Rễ Bướm trắng | 12g |
| Xương truật   | 12g |
| Bạch chỉ      | 12g |
| Cam thảo      | 8g  |
| Trần bì       | 8g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, ra khí hư trắng, người khô, bụng đau, chân tay tê buồn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**6. ÍCH MẪU SINH ĐỊA HUYỀN SÂM THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Ích mẫu    | 20g |
| Sinh địa   | 12g |
| Huyền sâm  | 12g |
| Ngưu tất   | 12g |
| Cỏ Nhọ nổi | 8g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh đến trước kỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**7. ÍCH MẪU SINH ĐỊA CỐT BÌ THANG**

|          |     |
|----------|-----|
| Ích mẫu  | 16g |
| Sinh địa | 16g |

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Rễ Rau khởi (Địa cốt bì) | 12g |
| Huyền sâm                | 12g |
| Rễ Cỏ tranh              | 12g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, lượng kinh ít ra trước kỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**8. ÍCH MẪU NGẢI CỨU THANG**

|           |      |
|-----------|------|
| Ích mẫu   | 12 g |
| Ngải cứu  | 12g  |
| Ngưu tất  | 12g  |
| Nghệ đen  | 8g   |
| Quế chi   | 6g   |
| Gừng tươi | 4g   |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh đến sau kỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**9. NHỌ NỔI SINH ĐỊA HUYẾT DƯ THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Cỏ Nhọ nổi (cả rễ) | 20g |
| Sinh địa           | 12g |
| Bạch mao căn       | 16g |
| Địa cốt bì         | 12g |
| Huyết dư (Tóc rối) | 6g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt kéo dài, rong kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Huyết dư đốt tồn tinh, tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sao vàng, cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho bột Huyết dư vào khuấy đều chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 10. ÍCH MẪU ĐÀO NHÂN NGẢI CỨU THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Ích mẫu   | 20g |
| Đào nhân  | 8g  |
| Ngải cứu  | 8g  |
| Nga truật | 8g  |
| Hương phụ | 8g  |
| Nghệ vàng | 8g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ rong kinh sau đặt vòng tránh thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 11. HƯƠNG PHỤ SA NHÂN Ô DƯỢC THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Hương phụ | 8g  |
| Sa nhân   | 6g  |
| Ô dược    | 8g  |
| Ích mẫu   | 12g |
| Ngưu tất  | 12g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ đau bụng khi hành kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 12. ÍCH MẪU HƯƠNG PHỤ THANG

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Ích mẫu            | 16g |
| Hương phụ (tứ chế) | 8g  |
| Uất kim            | 8g  |
| Tạo giác thích     | 8g  |
| Rễ Cỏ xước         | 12g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 13. TÔNG BÌ LIÊN THẢO THANG

|                  |     |
|------------------|-----|
| Tông bì (Bẹ Móc) | 10g |
| Hạn liên thảo    | 20g |
| Huyền sâm        | 15g |
| Sinh địa         | 20g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bị rong huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Bẹ Móc đốt tồn tính các vị khác sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 14. ÍCH MẪU LIÊN THẢO THANG

|                                       |     |
|---------------------------------------|-----|
| Ích mẫu                               | 20g |
| Hạn liên thảo                         | 10g |
| Uất kim                               | 10g |
| Đào nhân                              | 10g |
| Huyết dư (đốt tồn tính)               | 6g  |
| Bách thảo sương<br>(đun bằng rơm, dạ) | 4g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ rong kinh đột nhiên ra nhiều huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 15. NGÂN BỐ THANG

|              |     |
|--------------|-----|
| Kim ngân hoa | 20g |
| Bồ công anh  | 20g |
| Vòi voi      | 10g |
| Lá Mỏ quạ    | 10g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ viêm tuyến vú.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**16. BỐ XUYÊN THANG**

Bồ công anh 20g

Xuyên sơn giáp (đốt tồn tính) 15g

**Chủ trị:**

Phụ nữ viêm tuyến vú, sưng, nóng, đỏ đau.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**17. TÍA TÔ THANG**

Lá tía tô 20g

Hành tươi 1 - 2 củ

**Chủ trị:**

Phụ nữ viêm tuyến vú, sưng nóng đỏ đau.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hành tươi để riêng.

Lá Tía tô cho vào 200ml nước, sắc sôi trong 20 phút, gạn lấy nước uống.

Bã cho vào cùng với hành tươi giã nát đắp vào vùng vú sưng đau.

Ngày uống 1 thang.

**18. TỶ QUA THANG**

Tỷ qua (xơ Mướp) 20g

Tạo giác thích 15g

Hành củ (khô) 8g

**Chủ trị:**

Tắc tia sữa.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**19. HẠN LIÊN THẢO THANG**

Hạn liên thảo (tươi) 100g

Cây Cứt lợn (tươi) 100g

**Chủ trị:**

Ra huyết sau nạo thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ, cho vào 1 bát nước sôi, quấy đều, để nguội chắt lấy nước chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**20. HOÀI SƠN KHIẾM THỰC THANG**

Hoài sơn 40g

Củ sừng (Khiếm thực) 40g

Hoàng bá nam 8g

Bạch quả (đập dập) 10g

Xa tiền tử (sao vàng) 6g

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư màu vàng có dính huyết, mùi hôi (Xích bạch đới)

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**21. KIM NGÂN THƯƠNG NHĨ TỬ THANG**

Kim ngân hoa 12g

Thương nhĩ tử (sao cháy lông) 12g

Hương phụ (tứ chế) 12g

Ngưu tất 12g

Khương hoàng 8g

Lệ chi hạch (hạt Vải) 8g

Quất hạch (hạt Quýt) 8g

**Chủ trị:** Phụ nữ bị viêm phần phụ mạn tính.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

(Dây đau xương) sao vàng 20g

A giao (Cao da Lửa) 20g

**Chủ trị:**

Phụ nữ bị động thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml chất ra cho A giao vào, đun tiếp quấy cho hết A giao, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

## 22. TÍA TÔ BÁN HẠ THANG

Tô diệp 6g

Bán hạ chế 4g

Trần bì 4g

Hoàng liên 4g

**Chủ trị:** Phụ nữ có thai nôn mửa, dạ dày đau tức, bụng trướng, sôi bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 -3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 25. TỤC ĐOẠN TRỮ MA CĂN THANG

Tục đoạn 12g

Trữ ma căn 12g

Sinh địa 12g

Hoài sơn 40g

Ký sinh 16g

**Chủ trị:**

Phụ nữ bị động thai do sang chấn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 23. HƯƠNG PHỤ MỘC QUA Ô DƯỢC THANG

Hương phụ (tử chế) 8g

Mộc qua (sao vàng) 8g

Ô dược (sao vàng) 8g

Tô tử (sao vàng) 8g

Trần bì (sao vàng) 8g

Cam thảo dây (sao vàng) 8g

Gừng tươi 4g

**Chủ trị:** Phụ nữ có thai 3 tháng phù chi dưới (xuống máu chân).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 26. ĐỘNG PHONG THÁI THANG

Động phong thái (Rau ngót) 100g

**Chủ trị:**

Sản phụ sót nhau (rau)

**Cách dùng, liều lượng:**

Lá Rau ngót tươi rửa sạch, để ráo nước, giã nhỏ cho vào 1 bát nước sôi, quấy đều để lắng nguội chắt lấy nước uống.

Ngày uống 1 thang. Khi nhau bong ra hết thì ngừng thuốc.

## 24. THỎ TY A GIAO THANG

Thỏ ty tử (sao vàng) 20g

Tang ký sinh (sao vàng) 20g

Tục cốt đằng

## 27. HẮC CHI MA TÁN

Hắc chi ma (vùng đen) 100g

Quả Na diếc khô (Mãng cầu) 50g

Xuyên sơn giáp (vẩy Tê tê) 50g

**Chủ trị:**

Phụ nữ sau đẻ ít sữa.

**Cách dùng, liều lượng:**

Vấy Tê tê sao cát cho phồng giòn.

Vùng đen rang hết nổ.

Quả Na đếc đập vụn sao vàng giòn.

Tất cả sao chế xong, tán bột mịn.

Ngày uống 20 - 30g, chia uống 2 lần với nước chín.

**28. HƯƠNG PHỤ HOÀN**

|                     |       |
|---------------------|-------|
| Hương phụ           |       |
| (sao cháy hết lông) | 400 g |
| Uất kim             | 200g  |
| Khô phân            | 100g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ hành kinh đau bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi ngày uống 30 hoàn, chia uống 3 lần với nước chín nguội.

**29. MÃ HƯƠNG ÍCH MẪU THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Mã tiên thảo | 32g |
| Hương phụ    | 20g |
| Ích mẫu      | 20g |
| Lá Bạc thau  | 16g |
| Hy thiêm     | 16g |
| Đào nhân     | 10g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều do huyết ứ (Kinh tới sau kỳ) hay do huyết nhiệt (kinh tới trước kỳ) hay do khí uất (kinh tới trước hoặc sau kỳ không nhất định); khi hành kinh bị đau bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sáng, chiều.

Ngày uống 1 thang.

**30. ĐAN ÍCH HƯƠNG NGÀ HOÀN**

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| Đan sâm (sao vàng giòn) | 1000g |
| Ích mẫu                 | 1000g |
| Hương phụ               |       |
| (tứ chế sao giòn)       | 500g  |
| Nga truyệt              |       |
| (tẩm giấm sao qua)      | 500g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh bế, hành kinh đau bụng; kinh nguyệt quá kỳ hoặc bất cập kỳ kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị Đan sâm, Hương phụ, Nga truyệt tán bột mịn.

Ích mẫu nấu cao lỏng, cho thêm mật mía luyện thành châu; cho bột thuốc vào luyện kỹ làm hoàn 3g (bằng quả Táo ta).

Ngày uống 10 hoàn, chia uống 2 lần với nước chín.

**31. THANH HOẢ ĐIỀU KHÍ KHAI UẤT LƯỢNG HUYẾT THANG**

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Xuyên quy (tẩm rượu)                | 12g |
| Xích thược                          | 12g |
| Hương phụ (tứ chế)                  | 12g |
| Xuyên khung                         | 12g |
| Sinh địa (tẩm rượu)                 | 12g |
| Đan bì                              | 8g  |
| Huyền hồ hoặc Nga truyệt (sao giấm) | 8g  |
| Chỉ xác (sao qua)                   | 4g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ chưa sinh nở hành kinh đau bụng do khí trệ, huyết ứ, mỗi lần hành kinh là đau bụng quần quai.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các chất tanh, mỡ, giấm chua.

### 32. TỖ GIẢI KHIỂM THỰC TÁN

|           |      |
|-----------|------|
| Tỳ giải   | 500g |
| Kiểm thực | 400g |

#### Chủ trị:

Phụ nữ ra khí hư (Bạch đới)

#### Cách dùng, liều lượng:

Hai vị sao giòn, tán thành bột mịn.

Ngày uống 20g, chia uống làm 2 lần, uống trước khi ăn cơm (hoà thuốc bột vào nước cơm, thêm chút đường cho dễ uống).

### 33. BẠCH LONG HỒNG MẪU LỆ THANG

|                                   |       |
|-----------------------------------|-------|
| Bạch đồng nữ<br>(sao vàng hạ thổ) | 40g   |
| Long cốt                          | 20g   |
| Hồng sâm                          | 20g   |
| Mẫu lệ (nung chín)                | 40g   |
| Hoài sơn                          | 20g   |
| Liên nhục                         | 20g   |
| Quả sim (Trợ quân lương)          | 20g   |
| Ý dĩ                              | 12g   |
| Sa nhân                           | 12g   |
| Cam thảo đất                      | 12g   |
| Ngọn Cúc tần                      | 12g   |
| Gừng tươi                         | 3 lát |

#### Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư (Bạch đới) người mệt mỏi, ăn ngủ kém, thỉnh thoảng nhức đầu, âm hộ ngứa.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1200 ml nước, sắc lấy 250 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh, chua, thịt gà.

### 34. HỒNG HOA ÍCH MẪU ĐÀO NHÂN HOÀN

|          |     |
|----------|-----|
| Hồng hoa | 30g |
| Ích mẫu  | 30g |

|             |     |
|-------------|-----|
| Đào nhân    | 20g |
| Quy vĩ      | 30g |
| Ngưu tất    | 30g |
| Hương phụ   | 30g |
| Nhũ hương   | 20g |
| Một dược    | 20g |
| Xuyên khung | 20g |
| Nga truyệt  | 20g |
| Huyết giác  | 20g |
| Nhục quế    | 16g |

#### Chủ trị:

Điều kinh ngừa thai. Phụ nữ chậm kinh, mất kinh (trong vòng 7 - 14 ngày).

#### Cách dùng, liều lượng:

Hai vị Quy vĩ, Ngưu tất nấu cao lỏng đặc để riêng.

Huyết giác sấy khô tán bột mịn để riêng.

Các vị khác sao tán bột mịn. Cho vào cao lỏng Quy vĩ - Ngưu tất luyện thêm hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh, dùng bột Huyết giác bao áo viên.

Ngày uống 5g, uống với nước chín nguội. Uống liền trong 5 ngày. Khi đang uống thuốc thấy kinh trở lại thì dừng thuốc.

#### Kiêng kỵ:

Phụ nữ rong kinh, rong huyết, người mắc bệnh ưa chảy máu không được dùng.

### 35. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ GIA VỊ THANG

|                  |     |
|------------------|-----|
| Đảng sâm         | 10g |
| Hoàng kỳ         | 10g |
| Đương quy        | 10g |
| Bạch truật       | 10g |
| Thăng ma         | 5g  |
| Sài hồ           | 5g  |
| Trần bì          | 4g  |
| Cam thảo (chích) | 4g  |
| Trữ ma căn       | 10g |
| Đỗ trọng         | 8g  |
| Tục đoạn         | 6g  |
| Ngải diệp        | 5g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ có thai bị đe dọa sẩy thai do tỳ khí hư nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các chất gia vị cay nóng. Không uống rượu bia, không ăn dưa, ổi.

|           |     |
|-----------|-----|
| Mộc hương | 12g |
| Sa nhân   | 8g  |
| Ngải cứu  | 8g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ động thai đau bụng dọa sẩy (thể động thai nhẹ).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**36. CỔ THÁI ẤM**

|            |       |
|------------|-------|
| Thục địa   | 20g   |
| Xuyên quy  | 20g   |
| Bạch thược | 20g   |
| A giao     | 20g   |
| Ngải diệp  | 15g   |
| Đỗ trọng   | 15g   |
| Hoàng cầm  | 15g   |
| Tục đoạn   | 12g   |
| Bạch truật | 10g   |
| Sa nhân    | 10g   |
| Đại táo    | 2 quả |
| Gừng tươi  | 3 lát |

**Chủ trị:**

Phụ nữ có thai đau bụng, ra huyết dọa sẩy thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

A giao để riêng.

Các vị khác cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho A giao vào đun tiếp, quấy tan; chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, các chất kích thích.

**37. TRỮ MA TÔ NGẠNH THANG**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Trữ ma căn (củ gai)    | 20g |
| Tô ngạnh (cành Tía tô) | 12g |
| Bạch truật             | 16g |

**38. DƯỠNG HUYẾT THANH NHIỆT AN THAI THANG**

|             |       |
|-------------|-------|
| Sinh địa    | 20g   |
| Trữ ma căn  | 20g   |
| Đương quy   | 12g   |
| Bạch thược  | 12g   |
| Cát sâm     | 12g   |
| Hoàng cầm   | 12g   |
| Sài hồ      | 12g   |
| Đỗ trọng    | 10g   |
| Cam thảo    | 8g    |
| Sinh khương | 3 lát |

**Chủ trị:**

Phụ nữ có thai, đau bụng thuộc thể nhiệt huyết kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng các thứ cay, đắng, nóng.
- Kiêng lao động nặng hoặc vận động nặng.

**39. XUYỀN SƠN GIÁP TÁN**

|                 |      |
|-----------------|------|
| Xuyên sơn giáp  | 20g  |
| Lá Mít non tươi | 100g |

**Chủ trị:**

Sản phụ ít sữa.

#### Cách dùng, liều lượng:

Xuyên sơn giáp rang cát phồng giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần - mỗi lần uống 4g, hoà vào 1 chút ít rượu trắng uống.

Bên ngoài dùng lá Mít non tươi hơ nóng chườm vào vú.

#### 40. HÀ THỦ Ô HOÀN

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Hà thủ ô đỏ chế            |      |
| (sao vàng giòn)            | 100g |
| Hà thủ ô trắng             |      |
| (tắm nước vo gạo sao vàng) | 100g |
| Sơn tra (bỏ hạt sao vàng)  | 20g  |

#### Chủ trị:

Phụ nữ sau khi đẻ (sản hậu) cơ thể suy nhược, mỏi mệt, kém ăn, khí huyết đều hư.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao giòn tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi ngày uống 50 hoàn chia làm 2 lần, uống lúc đói với nước chín nguội.

#### 41. NHỊ TRẦN THANG GIA VỊ

|                 |      |
|-----------------|------|
| Trần bì         | 13 g |
| Bán hạ chế      | 12g  |
| Bạch linh       | 12g  |
| Cam thảo        | 8g   |
| Xuyên sơn giáp  |      |
| (sao cát phồng) | 16g  |
| Mộc thông       | 16g  |
| Thổ phục linh   | 16g  |
| Tạo giác thích  | 10g  |

#### Chủ trị:

Tắc tì sữa ở người béo đậm, mập do đờm thấp.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần sau bữa ăn trưa và tối.

Ngày uống 1 thang.

#### 42. VIÊN BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Hương phụ (tứ chế) sao vàng | 100g |
| Khương hoàng                | 30g  |
| Ích mẫu                     | 100g |
| Ngải cứu                    | 50g  |

#### Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, tháng có tháng không, hoặc khi có kinh hay đau bụng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Hai vị ích mẫu, Ngải cứu sắc kỹ, cô thành cao đặc thêm đường vừa ngọt.

Hương phụ, khương hoàng tán bột mịn cho vào cao ích mẫu, ngải cứu luyện kỹ làm hoàn 1g.

Ngày uống 10 viên, chia uống 2 lần vào lúc đói.

#### 43. TRỮ MA TÔ NGẠNH THANG

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Trữ ma căn (sao đen) | 16g |
| Ngải diệp            | 12g |
| Tô ngạnh             | 8g  |
| Trần bì              | 8g  |

#### Chủ trị:

Phụ nữ có thai bị đe dọa sẩy thai, do bị chấn thương té ngã hoặc tự nhiên đau bụng dưới, ra máu ở âm đạo.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 - 2 thang.

#### 44. NGẢI DIỆP TRẮC BÁ THANG

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Ngải diệp (sao đen)     | 20g |
| Trắc bá diệp (sao đen)  | 20g |
| Hạn liên thảo (sao đen) | 20g |
| Bách thảo sương         | 8g  |

#### Chủ trị:

Sản phụ bị băng huyết sau đẻ hoặc sau sẩy thai không phải do sốt nhau hay rách cổ tử cung.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, uống.

Ngày uống 1 - 3 thang.

**45. BẠCH ĐỚI CAO**

|                     |      |
|---------------------|------|
| Tỳ giải             | 100g |
| Ngải cứu            | 100g |
| Thăng ma            |      |
| (tẩm rượu sao vàng) | 100g |
| Bạch đồng nữ        | 200g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư mùi hôi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 4000 ml nước sắc lấy 1000ml nước thuốc thêm 150g đường trắng, tiếp tục cô lấy 600 ml cao thuốc.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 50ml.

**46. ĐIỀU KINH HOÀN**

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| Hương phụ tứ chế              | 200g |
| Ích mẫu                       |      |
| (không dùng rễ, thân cây già) | 150g |
| Ô dược                        | 80g  |
| Ngải cứu                      |      |
| (không dùng rễ, thân cây)     | 60g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị phơi khô giòn tán bột mịn luyện với mật ong đã cô thành châu làm hoàn 1g.

Ngày uống 3 lần sáng - trưa - tối; Mỗi lần uống 4g (4 hoàn) với nước chín nguội.

**47. CAO BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH**

|                  |      |
|------------------|------|
| Ích mẫu          | 100g |
| Hương phụ tứ chế | 40g  |
| Ngải diệp        | 50g  |

|               |     |
|---------------|-----|
| Hạt liên thảo | 40g |
| Nam mộc hương | 10g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh, kinh nguyệt không đều, đau bụng trước và trong khi hành kinh, da vàng, máu đen.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 2500ml nước, sắc lấy 250ml thêm 300g đường tiếp tục đun quấy tan hết đường.

Ngày uống 2 lần mỗi lần uống 1 - 2 thìa canh.

Uống trước khi có kinh 1 tuần.

**48. CAO LÁ NHỘI**

|                      |        |
|----------------------|--------|
| Lá nhội bánh tẻ tươi | 1000g  |
| Nước sạch            | 5000ml |

**Chủ trị:**

Phụ nữ viêm, ngứa âm đạo do trực trùng roi (trichinomas).

**Cách dùng, liều lượng:**

Cho lá Nhội vào nước, nấu sôi liên tục 8 giờ, gạn lọc lấy nước thuốc, tiếp tục cô nhỏ lửa đến khi đặc sánh lại (vừa cô vừa quấy để tránh cháy cao).

Rửa sạch âm đạo bằng nước lá Trầu không loãng hay nước phèn chua loãng, sau đó dùng miếng gạc nhỏ chấm vào cao lá Nhội bôi lên chỗ viêm ngứa.

**49. BỔ TRUNG CHỈ ĐỚI THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Sa sâm     | 12g |
| Hoàng kỳ   | 12g |
| Xuyên quy  | 12g |
| Bạch truật | 12g |
| Thăng ma   | 12g |
| Sài hồ     | 8g  |
| Trần bì    | 12g |
| Cam thảo   | 4g  |
| Khiếm thực | 12g |
| Kim ngân   | 12g |
| Tỳ giải    | 12g |

|             |        |
|-------------|--------|
| Mẫu lệ      | 12g    |
| Ý dĩ        | 12g    |
| Sinh khương | 3 lát. |

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể tỳ hư: Khí hư ra sắc trắng như mủ chuối, hoặc hơi vàng nhầy, không có mùi hôi thối, lưng bụng không đầy đau, kinh nguyệt bình thường, da trắng bệch, tinh thần mỏi mệt, chân tay lạnh, đại tiện nhão, nước tiểu trong nhiều, rêu lưỡi trắng, mạch hoãn nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**50. TIÊU GIAO CHỈ ĐỐI THANG**

|             |        |
|-------------|--------|
| Bạch linh   | 12g    |
| Bạch truật  | 12g    |
| Bạch thực   | 12g    |
| Sài hồ      | 8g     |
| Xuyên quy   | 12g    |
| Đan bì      | 12g    |
| Sa sâm      | 12g    |
| Chi tử      | 12g    |
| Mẫu lệ      | 12g    |
| Khiếm thực  | 12g    |
| Tỳ giải     | 12g    |
| Kim ngân    | 12g    |
| Ý dĩ        | 12g    |
| Cam thảo    | 4g     |
| Sinh khương | 3 lát. |

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể can uất: khí hư ra màu đỏ nhợt hoặc trắng, chất đặc, dai dính không dứt, hành kinh không nhất định ngày, tinh thần không thư thái, dưới sườn đầy tức, miệng đắng cổ khô, mặt vàng nhuần, đại tiện bình thường, tiểu tiện vàng, rêu lưỡi trắng vàng, mạch huyền.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**51. LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG CHỈ ĐỐI THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Thục địa    | 12g |
| Hoài sơn    | 12g |
| Đan bì      | 12g |
| Sơn thù     | 12g |
| Bạch linh   | 12g |
| Trạch tả    | 12g |
| Xương truật | 12g |
| Khiếm thực  | 12g |
| Kim ngân    | 12g |
| Tỳ giải     | 12g |
| Ý dĩ        | 12g |
| Hoàng bá    | 8g  |
| Mẫu lệ      | 12g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư thuộc thể thận hư: Khí hư ra như lòng trắng trứng gà, lâu ngày không dứt, sắc mặt tái sạm, đại tiện nhão, tiểu tiện trong và nhiều, eo lưng và bụng dưới đau, rêu lưỡi nhợt trắng, mạch trầm tế.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**52. NƯỚC SẮC LIÊN SÀ**

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Nam hoàng liên (Hoàng đằng) | 50g |
| Sà sàng tử                  | 50g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ viêm, ngứa âm đạo, ra khí hư do nấm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, đun sôi kỹ để ấm ngâm rửa âm đạo (sau khi đã vệ sinh âm đạo sạch sẽ) trong 10- 15 phút.

Ngày ngâm rửa 2-3 lần.

**53. ÍCH MẪU CAO**

|               |      |
|---------------|------|
| Ích mẫu       | 900g |
| Hương phụ     | 200g |
| Hạn liên thảo | 100g |

|             |      |
|-------------|------|
| Xuyên khung | 10g  |
| Ngải cứu    | 100g |
| Đường kính  | 850g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều khi sớm khi muộn, trong lúc có kinh hoặc trước khi có kinh đau bụng nhiều. Hoặc sau khi đẻ uống để làm sạch máu hôi và tử cung mau phục hồi như cũ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 3000 ml nước, sắc lấy 800 ml nước thuốc, thêm đường tiếp tục đun quấy tan hết đường.

Ngày uống 2 - 3 lần mỗi lần 1 thìa canh.

**54. AN THAI HOÀN**

|                         |      |
|-------------------------|------|
| A giao                  | 20g  |
| Bột lòng đỏ Trứng gà    | 10g  |
| Thục địa                | 200g |
| Ngải diệp               | 200g |
| Tục đoạn (tẩm rượu sao) | 100g |
| Trữ ma cần (sao chín)   | 200g |
| Tô ngạnh (sao chín)     | 200g |
| Hoài sơn (sao vàng)     | 300g |
| Sa nhân (sao vàng)      | 50g  |
| Hương phụ tử chế        | 50g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ có thai người mệt nhọc, ăn không ngon, khó tiêu hay nôn ọe, đầu vàng mắt hoa, đại tiện táo, tiểu tiện vàng hoặc lao động nặng nhọc, té ngã động thai, đau bụng, đau lưng (bổ dưỡng và an thai).

**Cách dùng, liều lượng:**

Thục địa chưng cách thủy cho mềm giã thật nhuyễn. A giao cho vào cô với 150ml Mật quấy tan. Bột Trứng gà để riêng. Các vị thuốc còn lại sao vàng tán bột mịn, trộn chung với bột Trứng gà, Thục địa, cho vào Mật đã cô với A giao luyện kỹ làm viên bằng hạt ngô (có thể áo viên bằng nước thục địa cô đặc).

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10g với nước chín.

**Kiểm kỵ:**

- Kiêng ăn các thứ cay nóng, sống lạnh khó tiêu.
- Khi động thai tránh lao động nặng nhọc.

**55. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA VỊ**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Sâm Cát lâm             | 16g |
| Hoàng kỳ (chích)        | 20g |
| Xuyên quý               | 12g |
| Bạch truật              | 12g |
| Thăng ma                | 8g  |
| Sài hồ                  | 8g  |
| Trần bì                 | 8g  |
| Cam thảo                | 4g  |
| A giao                  | 12g |
| Tông lư thán (sao cháy) | 20g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ rong kinh thuộc thể khí hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống trước bữa ăn 30 phút.

Ngày uống 1 thang.

**56. VIÊN SÂM ĐẠI HÀNH**

|              |      |
|--------------|------|
| Sâm đại hành | 200g |
|--------------|------|

**Chủ trị:**

Phụ nữ bị nhiễm trùng sau khi đặt dụng cụ tử cung.

**Cách dùng, liều lượng:**

Sâm đại hành sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,25g.

Ngày uống 10 viên, chia uống 2 lần với nước chín. Uống liên tục trong 6 ngày.

**57. MẪU LỆ HOÀN**

|                        |      |
|------------------------|------|
| Mẫu lệ (nung chín)     | 40g  |
| Hoài sơn               | 400g |
| Liên nhục (sao vàng)   | 200g |
| Ý dĩ (sao vàng)        | 120g |
| Ô tặc cốt (bỏ vỏ cứng) | 120g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ khí hư bạch đới.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế tán bột mịn, cho vào Mật ong đã cô thành châu luyện kỹ làm hoàn 12g.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 hoàn vào lúc đói.

Kết hợp uống thêm nước sắc:

Rau Dền gai trắng 200g

Lá Bạc thau 200g

Cả hai vị giã nhỏ gói vào lá chuối cho vào 400 ml nước sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần, xen kẽ giữa 2 lần uống thuốc hoàn, uống cách xa bữa ăn.

**58. XÍCH BẠCH ĐỒNG THANG**

Xích đồng nam (sao) 40g

Bạch đồng nữ (sao) 40g

Bạch mao căn (sao) 40g

Trắc Bạch diệp (sao) 20g

Hương phụ (tứ chế) 20g

Sinh địa 8g

Hoàng liên 12g

Hoàng bá 12g

Hoàng cầm 12g

Sa sâm 12g

Can khương 4g

**Chủ trị:**

Phụ nữ khí hư bạch đới thuộc thể thấp nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày. Uống vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

**59. LỤC BẠCH TÁN**

Bạch linh 20g

Bạch quả 20g

Bạch truật 20g

Bạch chỉ

(tẩm nước gạo sao vàng) 20g

Bạch thược 20g

Bạch đồng nữ 20g

**Chủ trị:**

Phụ nữ khí hư bạch đới lâu ngày (mạn tính) thuộc thể hư.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 8g, uống với nước cơm vào lúc đói.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thức ăn sống lạnh.

**60. HƯƠNG PHỤ HOÀN**

Hương phụ (tứ chế) 60g

Ngải cứu (tẩm giấm sao) 40g

Can khương

(thái mỏng sao vàng) 20g

Nhân trần 40g

Lạc tiên 40g

Trữ ma căn 40g

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, khi hành kinh đau bụng, chậm có thai.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong tán bột mịn, luyện mật làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 hoàn với nước chín nguội, uống trước bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ sống, lạnh.

**61. HÀ DAN HỔ BẠCH TÁN**

Hổ điệp căn

(Rễ cây Bươm bướm) 40g

Bạch đồng nữ 40g

Ý dĩ (rang vàng) 40g

Liên nhục (bỏ tâm, bỏ vỏ) 40g

Hoài sơn 40g

Sung uy tử 50g

Phá cố chỉ 10g

Tục đoạn 20g

Sa sâm (tẩm gừng sao) 30g

|              |     |
|--------------|-----|
| Hà thủ ô chế | 60g |
| Đan sâm      | 60g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, ăn ít, ngủ ít, đau bụng chóng mặt, tai ù, hoặc ra huyết trắng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g với nước cơm vào lúc đói.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ cay, chua, nóng.

**62. CHỈ THIÊN NGẢI CỨU THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Lá Chỉ thiên | 50g |
| Lá Ngải cứu  | 20g |

**Chủ trị:**

Kinh nguyệt quá nhiều, rong huyết, băng huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống vào lúc đói.

Mỗi ngày uống 1 thang. Uống luôn 2 tháng.

**63. LIÊN PHÒNG TÁN**

Liên phòng (Gương sen khô) 200g

**Chủ trị:**

Phụ nữ hành kinh kéo dài ngày.

**Cách dùng, liều lượng:**

Liên phòng đốt tồn tinh, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 12g với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ cay nóng.

**64. HƯƠNG PHỤ THANG**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Hương phụ (tứ chế)    | 64g |
| Ích mẫu (sao gừng)    | 20g |
| Hoàng tinh (sao gừng) | 20g |

|               |     |
|---------------|-----|
| Hà thủ ô chế  | 20g |
| Bạch đồng nữ  | 16g |
| Xích đồng nam | 16g |
| Kê huyết đằng | 16g |
| Nam mộc hương | 12g |
| Trần bì       | 8g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hoặc trước, hoặc sau kỳ kinh; hoặc nhiều, hoặc ít; hoặc 1 tháng 2 lần, hoặc 2 tháng 1 lần; hoặc có khí hư, xích bạch đới, đau xương, đau lưng, đau bụng, đầu vàng, chóng mặt, da xanh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần uống trong ngày, lúc đói.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ lạnh, sống.

**65. MẪU LỆ HOÀI SƠN TÁN**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Mẫu lệ (nung chín)      | 20g |
| Hoài sơn (sao vàng)     | 20g |
| Tỳ giải                 | 20g |
| Bạch chỉ                | 12g |
| Ô tặc cốt               |     |
| (bỏ vỏ cứng nướng chín) | 12g |
| Lộc giác sương          | 20g |
| Khiếm thực              | 20g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ ra khí hư trắng hoặc vàng khí hư ra nhiều lâu không khỏi, sắc mặt trắng bệch hoặc sạm đen, người mệt mỏi, tinh thần sút kém, lưng đau mỏi, đại tiện lỏng, tiểu tiện trong, đôi khi chân bị nề, rêu lưỡi trắng, chất lưỡi nhợt, ăn ngủ kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế xong, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10g với nước chín nguội, uống trước bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất cay nóng, tanh và sào béo.
- Kiêng phòng dục.

## 66. XUYỀN SƠN THÔNG THẢO THANG

|                    |      |
|--------------------|------|
| Xuyên sơn giáp     |      |
| (sao cát phồng)    | 12g  |
| Thông thảo         | 8g   |
| Móng chân giò lợn  |      |
| (sao cát phồng)    | 1 bộ |
| Xuyên quy          | 12g  |
| Hoàng kỳ chích     | 12g  |
| Phòng đẳng sâm     | 12g  |
| Thục địa           | 12g  |
| Xuyên khung        | 12g  |
| Vương bất lưu hành | 12g  |
| Bạch chỉ           | 8g   |

### Chủ trị:

Sản phụ sinh xong sữa không xuống được hoặc có rất ít. Vú không căng, không đau, sắc mặt xanh xao, da khô, người mỏi mệt, đầu choáng váng, tai ù, hơi ngắn, ăn ngủ kém, huyết hôi ra ít, lưỡi nhạt rêu ít.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống sau bữa cơm 2 giờ lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang. Uống khi sữa về nhiều thì thôi.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất chua.

## 67. THANG BỔ CÔNG ANH

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Bổ công anh (sao vàng)      | 80g |
| Chỉ thực (sao vàng)         | 40g |
| Thanh bì (bỏ ruột sao vàng) | 40g |

### Chủ trị:

Sản phụ sinh xong, vú căng đầy đau, sữa không xuống được, có khi phát sốt.

Sắc mặt hơi vàng, tinh thần bức tức, phiền táo, ngực sườn khó chịu, ăn uống sút kém, huyết hôi lúc nhiều, lúc ít; Sắc lưỡi nhợt, rêu lưỡi dày vàng hoặc trắng. Lâu không thông sữa sẽ thành nhũ ung.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần (sáng, chiều, tối).

Ngày uống 1 thang.

### Chú ý:

Khi vú đã sưng đỏ, đau nhức nhiều đã thành nhũ ung phải dùng:

Lá Bồ công anh tươi 150g

Rửa sạch, giã nát vắt lấy nước uống còn bã đắp lên chỗ vú sưng đau.

## 68. HOÀNG LIÊN BẠCH CHỈ TÁN

|                  |       |
|------------------|-------|
| Xuyên hoàng liên | 10g   |
| Bạch chỉ         | 10g   |
| Móng chân lợn    | 10g   |
| Lòng đỏ trứng gà | 2 quả |

### Chủ trị:

Sản phụ nứt nẻ vú, chảy nước vàng, có khi bị dờm máu.

### Cách dùng, liều lượng:

Móng chân lợn đốt tồn tính tán bột mịn.

Hoàng liên, Bạch chỉ sấy khô tán bột mịn.

Lòng đỏ trứng gà cho vào bát sạch đun cho chảy thành chất dầu.

Cho các bột thuốc vào hoà với dầu trứng gà.

Dùng nước sôi để ấm, rửa sạch đầu vú lau khô, bôi một lần mỏng dầu thuốc, lấy bột hoạt thạch (hoặc phấn rôm) rắc vào núm vú nứt để khô dầu, băng đầu núm vú bằng gạc sạch.

Mỗi lần cho con bú, bỏ băng ra, rửa sạch đầu vú cho con bú. Cho bú xong lại rửa sạch đầu vú bôi thuốc, băng lại như trên. Khoảng cách cho con bú được dài thì vết nứt chóng liền.

## 69. ĐÀO NHÂN QUY VĨ HỒNG HOA THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Đào nhân  | 10g |
| Quy vĩ    | 10g |
| Hồng hoa  | 5g  |
| Hương phụ | 10g |

### Chủ trị:

Phụ nữ đau bụng khi hành kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục 4 ngày.

**70. ĐAN SÂM THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Đan sâm     | 10g |
| Hương phụ   | 6g  |
| Đương quy   | 10g |
| Bạch thược  | 5g  |
| Xuyên khung | 5g  |
| Sinh địa    | 10g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh, đau bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

**71. NGA PHỤ HOÀNG HOÀN**

|                           |       |
|---------------------------|-------|
| Nga truyệt (Nghệ đen) chế | 1000g |
| Hương phụ thất chế        | 500g  |
| Lá Mần tưới               | 500g  |
| Lá Ngải cứu               | 300g  |
| Lá Đại bi                 | 500g  |
| Long não (bột)            | 50g   |
| Khô phân                  | 30g   |

**Chủ trị:**

- Phụ nữ thống kinh thuộc thể thực: Trước và đang thấy kinh bụng đau dữ dội, có khi đau trướng lên mà không ưa xoa bóp, có khi đau sang cả lưng, sườn. Kinh huyết bài xuất cảm thấy không khoan khoái, sắc màu đỏ thẫm hoặc thẫm tía, có khi ra máu hờn cục, đến ngày sạch kinh thì giảm rồi không đau. Mạch trầm có lực.

- Phụ nữ thống kinh thuộc thể hư: Trước và trong ngày thấy kinh không đau bụng, khi thấy kinh sắc máu nhạt lượng máu ít, đến ngày sạch kinh thì bụng đau âm ỉ, ưa xoa bóp. Mạch huyền vô lực.

- Sản hậu phúc thống: (tiếng địa phương gọi là đau Cáy của phụ nữ diễn ra sau khi đẻ) người phụ nữ sau khi đẻ bị đau Cáy (sản hậu phúc thống) rất khó chịu (khó chịu hơn đau trở dạ đẻ), có người đau quần quai, nằm ngồi không yên, không thiết gì ăn uống, không cả dám nằm bên cạnh con.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nghệ đen chế: Tắm nước tiểu trẻ em, 3 ngày 3 đêm mỗi ngày thay nước tiểu một lần; Rửa sạch phơi khô chia đôi, một phần tắm rượu, một phần tắm giấm sao khô.

Hương phụ thất chế: Sau khi đã làm sạch lông, giã dập chia làm 7 phần:

- 1 phần tắm nước tiểu.
- 1 phần tắm nước muối.
- 1 phần tắm Thanh diêm (Lục phân)
- 1 phần tắm rượu.
- 1 phần tắm giấm.
- 1 phần tắm nước gừng.
- 1 phần tắm nước phèn chua.

Các vị khác sấy khô trộn lẫn với Nghệ đen, Hương phụ chế tán bột mịn rồi trộn đều với bột Long não, Khô phân luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 40 - 50g chia uống làm 3 lần, uống trước bữa ăn 1 giờ với nước chín nóng.

**Chú ý:**

- Bệnh thống kinh thuộc thực chứng: Uống đón trước khi hành kinh 5 - 7 ngày.

- Bệnh thống kinh thuộc hư chứng: Uống khi sắp sạch kinh và nếu mạch phù vô lực cho uống thêm thuốc bổ khí (Bổ trung ích khí thang); mạch trầm vô lực thì mài thêm nhục Quế uống (Quế thanh).

- Bệnh sản hậu phúc thống: uống với rượu pha chút nước gừng tươi.

**72. HƯƠNG PHỤ Ồ DƯỢC THANG**

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| Hương phụ chế           | 16g   |
| Ồ dược                  | 12g   |
| Ngải cứu                | 12g   |
| Tô mộc                  | 8g    |
| Rễ củ đèn               | 12g   |
| Sơ Mướp hương (sao đen) | 1 cái |
| Cam thảo                | 4g    |

**Chủ trị:**

Phụ nữ thống kinh (đau bụng khi hành kinh) thuộc thực chứng: Bụng đau đầy trướng, nắn đau, đau ran vùng eo lưng xuống mé đùi, máu đen có khi ra máu hòn máu cục.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**73. BỔ KHÍ DƯỠNG HUYẾT  
ĐIỀU KINH THANG**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Ích mẫu          | 12g |
| Nam sâm          | 12g |
| Ngải cứu         | 12g |
| Hà thủ ô đồ chế  | 16g |
| Long nhãn        | 16g |
| Hoài sơn         | 16g |
| Liên nhục        | 12g |
| Hương phụ tứ chế | 12g |
| Hắc đậu (sao)    | 20g |
| Sa nhân          | 10g |
| Ý dĩ             | 12g |
| Nhân trần        | 8g  |
| Nghệ             | 8g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ thống kinh thuộc thể hư (khí huyết hư nhược): Kinh nguyệt khi sớm, khi muộn không nhất định, huyết ra loãng nhạt, người mệt mỏi, sắc mặt xanh nhạt, ăn ngủ kém, mạch trầm trì hư nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**74. TAM MẪU NGẢI HƯƠNG HOÀN**

|           |     |
|-----------|-----|
| Tam thất  | 12g |
| Ích mẫu   | 16g |
| Ngải cứu  | 12g |
| Hương phụ | 16g |

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| Ngưu tất (sao rượu)     | 12g   |
| Hạt Muồng (sao rượu)    | 20g   |
| Sơ Mướp hương (sao đen) | 1 cái |
| Tiểu hồi                | 4g    |
| La bạc tử               | 8g    |
| Can khương              | 8g    |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh do huyết trệ: Không thấy kinh bụng dưới to dần ấn tay vào bụng đau dần tới có hòn (trung hà) ở bụng dưới, 2 bên vùng buồng trứng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế sấy khô, tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g, uống với nước chín nguội.

**75. ÍCH MẪU THANG**

|           |     |
|-----------|-----|
| Ích mẫu   | 40g |
| Rễ Cù đèn | 40g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh do huyết trệ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**76. BỔ HUYẾT THÔNG KINH THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Rau Má       | 8g  |
| Cỏ Nhọ nổi   | 10g |
| Dây Mơ       | 8g  |
| Cỏ Màn trâu  | 8g  |
| Cam thảo nam | 8g  |
| Rễ Cỏ tranh  | 8g  |
| Ké đầu ngựa  | 8g  |
| Hương phụ    | 12g |
| Ô dước       | 8g  |
| Ích mẫu      | 16g |
| Ngải cứu     | 12g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh do huyết khô: Da nóng, sắc mặt xanh tái, má đỏ, gầy ốm, điều trị không kịp để sinh chứng ho lao.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**77. ÍCH MẪU SINH ĐỊA THỦ Ô THANG**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Ích mẫu             | 16g |
| Sinh địa            | 20g |
| Hà thủ ô chế        | 20g |
| Long nhãn           | 12g |
| Sâm bố chính        | 12g |
| Hương phụ tử chế    | 12g |
| Hạt Muồng (sao rệu) | 16g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh do huyết khô.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**78. VIÊN HƯƠNG NGẢI**

|                  |      |
|------------------|------|
| Hương phụ tử chế | 200g |
| Ngải cứu         | 600g |
| Ích mẫu          | 150g |
| Ô dược           | 80g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, hành kinh đau bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn luyện mật ong làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 4g ngày uống 3 lần với nước chín.

**79. ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT THANG**

|            |    |
|------------|----|
| Cỏ Nhọ nồi | 8g |
| Dây Mơ     | 8g |

|                  |    |
|------------------|----|
| Cỏ Màn trâu      | 8g |
| Cam thảo nam     | 8g |
| Rễ Cỏ tranh      | 8g |
| Ké đầu ngựa      | 8g |
| Rau Má           | 8g |
| Nghệ vàng        | 8g |
| Hà thủ ô trắng   | 8g |
| Hương phụ tử chế | 8g |
| Rau Ráng         | 8g |
| Nhân trần        | 8g |
| Ngải cứu         | 8g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, huyết xấu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**80. ĐIỀU KINH HOÀN**

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Ích mẫu                      | 100g |
| Ngải cứu                     | 50g  |
| Hương phụ tử chế             | 100g |
| Ngải xanh (Nga truật)        | 20g  |
| Cây Cứt quạ nhỏ lá           | 100g |
| Cây Cứt lợn (heo)            | 100g |
| Lô hội                       | 20g  |
| Trần bì                      | 10g  |
| Hà thủ ô trắng (chế đậu đen) | 20g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều, khi sớm, khi muộn, đau bụng trước hoặc khi hành kinh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị Ích mẫu, Ngải xanh, Ngải cứu, Cứt quạ, Cứt heo cho vào 2000 ml nước sắc lấy 100 ml nước thuốc cho Lô hội vào tiếp tục đun, quấy tan hết Lô hội, để riêng.

Hương phụ tử chế: Hương phụ chia 4 phần, 1 phần tẩm muối, 1 phần tẩm rượu, một phần tẩm giấm, một phần tẩm gừng.

Các vị Hương phụ tử chế, Trần bì, Hà thủ ô, Ngải xanh sao giòn, tán bột mịn luyện với nước thuốc ở trên làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 1 lần 12g. Uống liên tiếp 7 ngày trước ngày hành kinh.

### 81. BỔ HUYẾT KIẾN TỖ THANG

|                  |        |
|------------------|--------|
| Hoài sơn         | 12g    |
| Khiếm thực       | 16g    |
| Ý dĩ nhân        | 16g    |
| Hương phụ tứ chế | 16g    |
| Sâm bố chính     | 16g    |
| Cỏ Mực           | 20g    |
| Kinh giới tuệ    | 8g     |
| Trần bì          | 8g     |
| Sinh khương      | 3 lát. |

#### Chủ trị:

Phụ nữ bị bạch đới (huyết bạch) thuộc thể tỳ hư: Khí hư ra nhớt dính trắng, chân tay lạnh hoặc phù bóng bệu, người mỏi mệt, bảỉ hoải da xanh tái, ăn ngủ kém, đại tiện lỏng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 82. HOẠT THẠCH NHÂN TRẦN THỔ PHỤC THANG

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Hoạt thạch          | 12g |
| Nhân trần           | 8g  |
| Thổ phục linh       | 12g |
| Chi tử              | 8g  |
| Vỏ Núc nác          | 8g  |
| Ngưu tất (sao giấm) | 12g |
| Xa tiền tử          | 12g |
| Rau Bợ nước         | 12g |
| Trần bì             | 8g  |

#### Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư thuộc thể thấp nhiệt: Khí hư ra nhiều màu nâu hoặc vàng và có mùi hôi tanh, chóng mặt, hoa mắt, hay khát, đau đầu, ăn ngủ ít.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 83. HOÁ ĐỀM TRỪ THẤP THANG

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Bạch đồng nữ           | 12g |
| Trần bì (lâu năm)      | 10g |
| Ý dĩ nhân              | 12g |
| Bán hạ (chế)           | 12g |
| Thổ phục linh          | 12g |
| Tỳ giải (Củ Kim cang)  | 8g  |
| Sâm nam                | 8g  |
| La bạc tử (Hạt cải củ) | 8g  |

#### Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư thuộc thể đờm thấp: Khí hư ra lỏng nhầy ngực sườn đầy tức, ăn không biết ngon, tiêu hoá kém.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 84. BỔ THẬN THANG

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Thỏ ty tử             | 16g |
| Đỗ trọng              | 12g |
| Cốt toái bổ           | 12g |
| Đậu đen (sao)         | 12g |
| Sinh địa (sao thơm)   | 12g |
| Hoài sơn              | 12g |
| Ích mẫu căn (sao đen) | 8g  |
| Rễ Nhàu (sao rượu)    | 8g  |
| Ngải cứu              | 4g  |

#### Chủ trị:

Phụ nữ bị khí hư thuộc thể thận hư: Khí hư ra như lòng trắng trứng, lưng đau như gãy, sắc mặt xám đen, người gầy sút nhanh.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 85. TIÊU THỰC THANG

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Trần bì (lâu năm)           | 12g   |
| Hương phụ tứ chế            | 16g   |
| Sa nhân                     | 16g   |
| Hậu phác                    | 12g   |
| Cam thảo                    | 4g    |
| Bán hạ chế                  | 8g    |
| Tô ngạnh (cành Tía tô)      | 12g   |
| Ồi khương (gừng tươi nướng) | 3 lát |

### Chủ trị:

Phụ nữ có thai ăn phải các chất lạnh, sống, khó tiêu gây ra thương thực, đau vùng bụng trên, có khi đau dữ dội, ỉa hoặc nôn ra được thì dễ chịu.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### Chú ý:

Cần theo dõi kỹ thai nhi.

## 86. AN THAI THANG

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Trữ ma căn             | 30g |
| Ngải cứu               | 24g |
| Tô ngạnh               | 12g |
| Cỏ Mực                 | 20g |
| Gạo tẻ xay (chưa giã)  | 20g |
| Da Trâu (đốt tồn tính) | 12g |

### Chủ trị:

Phụ nữ có thai bụng dưới đau, có khi âm hộ rỉ ra ít máu, đau ngang thắt lưng tràn xuống bụng dưới (là hiện tượng thai động không yên) do té ngã, lao động quá sức, đi xe đạp nhiều ... gây ra.

### Cách dùng, liều lượng:

Da Trâu đốt tồn tính tán bột mịn, để riêng.

Các vị khác cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho bột da Trâu vào khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 87. NGẢI CỨU THANG

|                      |       |
|----------------------|-------|
| Lá Ngải cứu tươi     | 100g  |
| Trứng gà con so tươi | 1 quả |

### Chủ trị:

Phụ nữ thai động không yên.

### Cách dùng, liều lượng:

Lá Ngải cứu tươi rửa sạch, giã nhỏ cho vào miếng vải màn ép lấy nước. Đập trứng gà tươi vào đánh thật đều uống.

Ngày uống 1 lần.

## 88. NGẢI CỨU TÔ NGẠNH SA NHÂN THANG

|                                 |       |
|---------------------------------|-------|
| Ngải cứu                        | 20g   |
| Tô ngạnh                        | 16g   |
| Sa nhân                         | 8g    |
| Da trâu (sao cát phồng tán bột) | 12g   |
| Đại phúc bì                     | 16g   |
| Sinh khương                     | 3 lát |

### Chủ trị:

Phụ nữ có thai, tử cung bị nhiễm lạnh: Eo lưng đau nhẹ, bụng dưới bệnh nhân cảm thấy khó chịu, buồn bực, chân tay mỏi mệt, cơn đau thưa, ăn ngủ kém.

### Cách dùng, liều lượng:

Bột da Trâu để riêng.

Các vị khác cho vào 600 ml nước sắc lấy 200 ml nước thuốc, cho bột da Trâu vào khuấy đều, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 89. SA NHÂN TÁN

|         |     |
|---------|-----|
| Sa nhân | 30g |
|---------|-----|

### Chủ trị:

Phụ nữ có thai, tử cung bị nhiễm lạnh, bụng dưới khó chịu, eo lưng đau nhẹ, chân tay mệt mỏi, ăn ngủ kém,

### Cách dùng, liều lượng:

Sa nhân sao, tán bột mịn. Chia uống 3 lần trong ngày. Uống với nước trà ấm.

## 90. THANH NHIỆT LƯƠNG HUYẾT CHỈ BĂNG THANG

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Cỏ Mực (sao cháy đen)      | 20g |
| Kinh giới (sao cháy)       | 10g |
| Chi tử (sao cháy)          | 8g  |
| Rễ cây bông vải (sao cháy) | 10g |
| Yếm rùa (sao cháy)         | 15g |
| Ngải cứu                   | 10g |
| Cây Lức                    | 8g  |
| Lá Sung                    | 8g  |
| Dây Khổ qua                | 8g  |
| Lá Bàng                    | 8g  |
| Ích mẫu                    | 20g |
| Bông Lác đung (Bồ hoàng)   |     |
| đốt cháy thành than        | 30g |
| Dây Nhân lồng (Lạc tiên)   | 10g |
| Lá Cách (Vọng cách)        | 10g |

### Chủ trị:

Phụ nữ băng huyết thuộc thể huyết nhiệt: Kinh dây dứa lâu ngày không dứt, lượng kinh nhiều, màu đỏ sậm, chất đặc có cục, mùi hôi, trong người nóng, khát nước, người mệt mỏi, đại tiện táo bón, nước tiểu vàng, chất lưỡi đỏ, rêu vàng, mạch sắc.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Nên uống trước và sau có kinh một tuần lễ (mỗi lần uống 5 thang) để điều chỉnh kinh nguyệt.

## 91. THANH NHIỆT LƯƠNG HUYẾT ĐIỀU KINH THANG

|              |     |
|--------------|-----|
| Ích mẫu      | 8g  |
| Khổ qua      | 8g  |
| Cỏ Mần chầu  | 8g  |
| Rau Đắng đất | 8g  |
| Ngải cứu     | 10g |
| Hương phụ    | 8g  |
| Cỏ Mực       | 8g  |
| Rễ Nhàu      | 8g  |

|                 |    |
|-----------------|----|
| Cây Lức         | 8g |
| Cây Ké đầu ngựa | 6g |

### Chủ trị:

Phụ nữ kinh nguyệt thấy trước kỳ 4 - 5 ngày do huyết nhiệt ủng trệ: Màu kinh tím đỏ, có cục, mùi tanh hôi, trong người nóng xót, rêu lưỡi vàng dày, đại tiện táo bón, mạch hồng sắc.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800 ml nước, sắc lấy 200 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Uống trước và sau khi có kinh nguyệt một tuần lễ (mỗi lần uống 7 thang) để điều chỉnh kinh nguyệt.

## 92. HƯƠNG PHỤ HOÀN

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Hương phụ (tứ chế)          | 1000g |
| Huyền hồ                    |       |
| (tẩm giấm sao vàng)         | 300g  |
| Ngũ linh chi (sao vàng xém) | 300g  |

### Chủ trị:

Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế, tán bột mịn.

Dùng lá Ngải cứu tươi (1000g) rửa sạch để ráo nước, giã nhỏ thêm vào 1 ít nước chín nguội vắt lấy nước (bỏ bã) luyện với bột thuốc làm hoàn bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 15 - 20 hoàn, ngày uống 2 lần trước bữa ăn.

### Chú ý:

Tuỳ thể bệnh thay đổi mà nước sắc uống kèm làm thang như sau:

- Đau bụng một vài ngày trước khi hành kinh là huyết nhiệt dùng:

|           |     |
|-----------|-----|
| Hoàng cầm | 6g  |
| Sinh địa  | 12g |
| Đơn bì    | 8g  |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Trong khi hành kinh đau bụng là huyết trệ dùng:

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Tiểu hồi               | 4g  |
| Nam mộc hương (Vỏ Dọt) | 10g |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Nếu đau dữ dội, nổi hòn cục ở bụng dưới, ấn tay vào đau nhói không chịu được là huyết khối, khí trệ dùng:

|            |    |
|------------|----|
| Nhũ hương  | 4g |
| Một dược   | 4g |
| Nga truyệt | 6g |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

Đang hành kinh mà bị cảm gió lạnh, hoặc tắm rửa mà bế kinh, đau bụng, sốt rét dùng:

|           |       |
|-----------|-------|
| Quế tâm   | 10g   |
| Sài hồ    | 4g    |
| Đào nhân  | 8g    |
| Hồng hoa  | 6g    |
| Gừng tươi | 3 lát |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Đang hành kinh mà gánh nặng, làm việc nặng đi đường xa hoặc bị té ngã huyết ra nhiều như băng dùng:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Bổ hoàng (sao cháy đen)   | 12g |
| Kinh giới (sao cháy đen)  | 12g |
| Liên phòng (sao cháy đen) | 12g |

Tán bột hoà với nước sắc Ngải cứu (16g) làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Nếu huyết ra nhiều như băng (Bạc băng) dùng:

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| A giao                  | 8g  |
| Ngải cứu (sao cháy đen) | 12g |
| Tam thất                | 8g  |

Sắc Ngải cứu, Tam thất gạn lấy nước cho A giao vào tiếp tục đun cho tan đều làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Sau khi hành kinh mà bụng đau lâm râm, đầu vàng, mắt hoa, mệt mỏi là huyết hư dùng:

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Nhân sâm hoặc Đảng sâm | 8g  |
| Hoàng kỳ               | 12g |
| Xuyên khung            | 6g  |
| Xuyên quy              | 8g  |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Sau khi hành kinh, huyết còn ra dai dẳng không dứt dùng:

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Hoè hoa (sao vàng)    | 8g  |
| Bổ hoàng (sao cháy)   | 12g |
| Kinh giới (sao cháy)  | 12g |
| Liên phòng (sao cháy) | 12g |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

- Sau khi hành kinh còn ra chất nhầy màu trắng đục dùng:

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Hoè hoa (sao vàng)       | 8g  |
| Hoa Mào gà (sao vàng)    | 8g  |
| Mẫu lệ (nung chín)       | 20g |
| Xích thạch chi (sao sém) | 20g |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

Người da vàng bủng hoặc xanh, vùng hông, bụng đau lâm râm hoặc đau nhói nổi hòn cục dùng:

|               |     |
|---------------|-----|
| Nam mộc hương | 10g |
| Chỉ xác       | 4g  |
| Nga truyệt    | 4g  |

Sắc lấy nước làm thang uống cùng Hương phụ hoàn; hoặc cũng có thể dùng giấm thanh làm thang uống cùng Hương phụ hoàn.

### 93. ĐIỀU KINH HOÀN

|                  |      |
|------------------|------|
| Hương phụ tứ chế | 500g |
| Trần bì          | 300g |
| Hoắc hương       | 200g |
| Nhân trần        | 300g |
| Nam Mộc hương    | 200g |
| Đại hồi          | 20g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ bị rối loạn kinh nguyệt hoặc kinh nguyệt không đều: Vòng kinh không nhất định, kinh nguyệt ra khi ít khi nhiều đau bụng, đầy bụng, bụng dưới căng, nặng khi hành kinh càng đau nhiều, da vàng, dày da bụng, màu sắc kinh thâm hoặc nhợt, hoặc có hòn cục.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Mỗi ngày uống 2 lần trước bữa ăn 1 giờ; mỗi lần uống 30 viên với nước chín hoặc rượu.

**Chú ý gia giảm:**

Trường hợp có tích huyết, bế kinh, vô kinh thì gia thêm:

Miết giáp (tẩm giấm thanh vào) 30g

Tán bột mịn luyện hồ làm hoàn.

Liều lượng uống như trên.

**94. ĐIỀU KINH HOÀN**

|                    |      |
|--------------------|------|
| Hương phụ tứ chế   | 500g |
| Uất kim (sao vàng) | 300g |
| Bạch phân          | 100g |
| Hắc phân           | 100g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều: Kinh ra khi nhiều, khi ít, hoặc đau bụng, tích huyết rối loạn thất thường.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Mỗi lần uống 15 viên với nước chín nguội, trước bữa ăn một giờ. Ngày uống 2 lần.

**95. HƯƠNG NGẢI CHI LAN HOÀN**

|                                    |       |
|------------------------------------|-------|
| Hương phụ tứ chế                   | 1000g |
| Trạch lan                          |       |
| (tẩm nước tiểu, sao vàng)          | 1000g |
| Chi tử                             | 1000g |
| (giã dập, tẩm nước tiểu, sao vàng) |       |
| Ngải cứu tươi                      | 2000g |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều:

- Do huyết hư, huyết ít, huyết trệ, hành kinh đau bụng, khí hư bạch đới, tiểu tiện buốt dắt vàng hoặc đục.

- Hoặc đã đến tuổi hành kinh mà không có kinh nguyệt.

- Hoặc do huyết hư, huyết nhiệt thường hay bị vàng đầu hoa mắt chóng mặt, mỗi mặt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hương phụ, Trạch lan, Chi tử, sao chế khô tán bột mịn. Ngải cứu tươi rửa sạch để ráo nước, giã dập ép lấy nước thêm Mật ong luyện với bột thuốc làm viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30 - 50 viên trước bữa ăn với nước chín nguội.

**96. HƯƠNG NGẢI ÍCH MẪU TÁN**

|           |       |
|-----------|-------|
| Hương phụ | 1000g |
| Ngải cứu  | 300g  |
| Ích mẫu   | 500g  |

**Chủ trị:**

Phụ nữ kinh nguyệt không đều:

- Do huyết nhiệt: Sắc huyết đỏ sẫm thể trạng gây và nhiệt.

- Do đờm thấp (có khi kết hợp với hàn): Sắc huyết nhợt, đục, thể trạng béo mập.

- Do huyết trệ: Sắc huyết đen, có khi tanh hôi, bụng đau hoặc đầy.

- Do huyết khô: Người gầy yếu, tinh thần mỏi mệt, ăn uống kém giảm sút.

- Thống kinh: Khi hành kinh đau bụng.

- Do tích kinh: Cách khoảng hàng tháng bụng dưới đau, nổi hòn, nổi cục hoặc thành khối.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hương phụ ngâm nước tiểu 1 ngày 1 đêm (24 giờ) rửa sạch, để ráo phơi khô, tẩm rượu, sao vàng, tán bột mịn. Ngải cứu, Ích mẫu sấy khô tán bột mịn. Trộn đều với bột Hương phụ.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 15 - 20g trước bữa ăn với nước chín.

**Chú ý gia giảm:**

- Trường hợp người nóng hay nhức đầu, hoa mắt gia thêm:

|              |      |
|--------------|------|
| Chi tử (sao) | 100g |
|--------------|------|

- Trường hợp huyết trệ, bụng dưới ậm ạch khó chịu, hành kinh huyết ra màu thâm đen hoặc lẫn tạp chất gia thêm:

|                    |      |
|--------------------|------|
| Nam mộc hương      | 100g |
| Vỏ bưởi (sao vàng) | 100g |

- Khi hành kinh bụng dưới đau nhói, đến khi sạch kinh khỏi đau gia thêm:

|              |      |
|--------------|------|
| Ngũ linh chi | 100g |
|--------------|------|

- Khi hành kinh bụng dưới đầy tức, có khối thường thường đau bụng gia thêm:

|               |      |
|---------------|------|
| Nga truật     | 100g |
| Vỏ bưởi (sao) | 100g |
| Nam mộc hương | 100g |

- Bụng dưới thường hay đầy, có khi đau, gặp lạnh đau hơn, có khi đại tiện lỏng gia thêm:

Nhục quế 20g

Tiểu hồi 20g

- Trường hợp kinh nguyệt không đều, nhức đầu hoa mắt, đôi khi gai sốt, trong người bứt dứt khó chịu mạch huyền sắc dùng bài sau:

**BÁT VỊ TIỂU DAO THANG GIA VỊ**

Bạch linh 10g

Bạch truật 8g

Đan bì 6g

Huyền sâm 10g

Bạch thược 8g

Sài hồ 8g

Chi tử 8g

Sinh địa 12g

Dương quy 10g

Cam thảo 4g

Sắc uống ngày 1 thang.

- Trường hợp ảnh hưởng gan, khí xông, hồng sần tức nhối gia thêm:

Ô dược 100g

- Trường hợp kinh nguyệt ít, không thông gia thêm:

Đào nhân 80g

Hồng hoa 80g

- Trường hợp kinh nguyệt không đều, lượng huyết ít, người gầy là thiếu máu dùng bài sau:

**TỨ VẬT THANG GIA VỊ**

Xuyên khung 12g

Xuyên quy 12g

Thục địa 12g

Bạch thược 12g

Hương phụ 8g

Ích mẫu 8g

Đào nhân (dùng lượng ít) 4g

Hồng hoa (dùng lượng ít) 4g

Sắc uống ngày 1 thang.

- Khi gặp chứng huyết khô, huyết ít mà kinh nguyệt không đều thì không được dùng thuốc điều kinh mà nên uống Tứ vật thang gia thêm:

Sa sâm 16g

Hoàng kỳ 12g

hoặc uống Bát trân thang.

- Khi gặp trường hợp kinh nguyệt không đều, lượng kinh rất ít, khi có khi không thì cần phải dùng thuốc đại bổ khí huyết (Bát trân thang hoặc Thập toàn đại bổ thang), vì có bổ khí thì mới sinh được huyết, huyết đủ thì lượng kinh mới đủ, hành kinh mới đều.

- Khi gặp người bệnh quá yếu, khi huyết đều suy tổn phải dùng thêm bài Thập toàn đại bổ hoàn.

**97. HƯƠNG NGÀ HOÀN**

Nga truật 300g

Nam mộc hương 300g

Hương phụ tứ chế 300g

**Chủ trị:**

Phụ nữ bế kinh do đờm trệ: phát sinh đa vàng, bụng trệ, ăn uống khó tiêu thường hay đau bụng, đại tiện không lành.

Hoặc bị chướng khí nơi rừng núi sinh ra sốt rét, phù nề (phù mắt hoặc phù tay chân hoặc phù cả người) nhức đầu, ù tai, chóng mặt, mạch trầm thực.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nga truật chia làm 3 phần:

- 1 phần tẩm nước tiểu (đem tẩm ngày phơi)

- 1 phần tẩm giấm thanh (đem tẩm ngày phơi)

- 1 phần để nguyên.

trộn chung cả 3 phần, sao vàng hạ thổ.

Nam mộc hương (đem tẩm nước tiểu ngày phơi) sao vàng hạ thổ.

Hương phụ tứ chế sao vàng hạ thổ.

Tất cả các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần mỗi lần uống 30 viên trước bữa ăn, với nước chín.